

LÓNG LÁNH TRỜI XƯA * 1

2 * ĐẶNG KIM CÔN

**LÓNG LÁNH
TRỜI XƯA**

LÓNG LÁNH TRỜI XƯA * 3

LÓNG LÁNH TRỜI XƯA
Tập truyện ● **ĐẶNG KIM CÔN**

TIẾNG QUÊ HƯƠNG
xuất bản lần thứ nhất
tại Hoa Kỳ 2013
Tranh bìa: RỪNG
Trình bày bìa: ĐẶNG KIM HUY DU

Tác giả giữ bản quyền

ĐẶNG KIM CÔN

LÓNG LÁNH
TRỜI XƯA

Tập Truyện



VIRGINIA 2013

6 * ĐẶNG KIM CÔN



ĐẶNG KIM CÔN

LÓNG LÁNH TRỜI XƯA * 7

8 * ĐẶNG KIM CÔN

MỤC LỤC

- Trg 011* → CHỖ ĐẾN CỦA HẠNH PHÚC
Trg 019 → MỘT NGÀY CỦA QUỶ
Trg 024 → TUYỆT LỘ
Trg 038 → TÔ THỊ RỜI NON
Trg 052 → XUỐNG CHÓ
Trg 061 → LẠC
Trg 069 → LÓNG LÁNH MỘT TRỜI XƯA
Trg 084 → BÊN BỜ RUỘNG
Trg 094 → MƯA MẶN
Trg 104 → ĐÃ TẠNH MƯA CHƯA
Trg 117 → XUÂN ĐẾN XUÂN ĐI
Trg 130 → NHỮNG CON VỊT TRỜI
Trg 136 → NỤ CƯỜI VĨNH CỬU
Trg 149 → KHÔNG CHỈ LÀ MƠ
Trg 161 → BIẾT Đâu LÀ CHIỀU NAY
Trg 171 → DÒNG SÔNG CHẢY NGƯỢC



10 * ĐẶNG KIM CÔN

Chỗ đến của hạnh phúc

Gọng ca Lệ Thu rót xuống lòng quán vắng, như từng giọt, từng giọt café đen uể oải rót xuống chiếc ly thủy tinh, uể oải như buổi sáng dậy muộn, bỗng dung thêm một ly café, thêm nghe lại những bản nhạc mà đêm nào cũng đã nghe trong sự ồn ào, bồn chồn, của sự dành giựt, chạy đua từng phút một trước giờ tiếng còi giới nghiêm rú lên.

Người lính ngồi cách tôi một bàn cũng có vẻ như đang thu mình trong tiếng nhạc. Anh ta lặng lẽ đến muốn tan loãng trong đám khói thuốc. Tôi liếc nhìn anh ta, bất chợt buột miệng hát theo câu cuối một bài hát “... *bên bờ lau sậy này....anh là.... Anh...anh là... Anh*”, cố tình nâng giọng lớn hơn cho anh nghe, và hóm hỉnh cười một mình, không quên nhìn về phía anh lần nữa. Anh cũng ngừng lên nhìn tôi, vẻ tò mò. Tôi gật đầu chào anh, anh hỏi:

– Cô biết tên tôi?

– Cái bảng tên. Mà tên nào cũng là anh mà.

Anh cười xa xôi:

– Tôi ngồi với cho vui, nhé!

– Dạ, không sao, mời anh.

Nhạc đang bắt đầu một bản mới. Bàn tôi vừa có

thêm anh, chỉ để có thêm một câu “cô có hút thuốc không?” thêm một vài âm thanh leng keng khua trong ly, rồi im lặng cho đến lúc anh gọi tính tiền:

– Tôi phải về, đến giờ ăn.

Tôi giành trả tiền cho anh:

– Tôi cũng đến giờ ăn. Tôi muốn mời anh đi ăn gì chút, khỏi về.

– Nhưng tôi thì cần phải về. Minh gặp lại nhau buổi tối ở đây chứ? Tối nào tôi cũng ra đây.

– Dạ, tôi biết.

Tối đó, cũng là bắt đầu cho nhiều buổi tối tiếp theo, chúng tôi gặp nhau. Uống café, nghe nhạc, đi bên nhau qua những con đường vắng trong phố. Tôi luôn mặc chiếc áo dài trắng, đóng kịch với mình, như những bóng ma, đến hẹn gặp nhau, lướt qua những tấm bia quá khứ, đi tìm mộ mình.

Anh là Anh. Nhưng anh bây giờ không là anh. Một chiếc bóng. Hai chiếc bóng dựa vai nhau đi, thật chậm, như thể cuộc đời chỉ còn lại một con đường này, như thể ngày mai không còn gì nữa.

Mà còn gì? Trò chơi chiến tranh đã chia đôi gia đình tôi. Người đi Bắc bật vô âm tín, người ở Nam hoạt động cho trên núi, bị bắt lên bắt xuống, cảm động sự chở che, giúp đỡ của một quan chức, đã ngã lòng... ôm cầm sang thuyền khác. Và anh, anh ấy của tôi, đã tử trận trong một trận đánh hôm nào. “Anh lo được gì cho em? Vâng, rồi em sẽ ra sao? Thịt xương mà, đỡ sao nổi bom đạn từng giờ! Không sớm thì muộn. Giờ phút chúng ta còn bên nhau thì chỉ là điều ấy chưa xảy đến, thế thôi!”

Chúng tôi không có nhiều chuyện để nói. Chuyện của tôi, tôi không muốn anh phải nghe. Và anh thì cũng

sâu thẳm như những bí mật quân sự. Miếng ăn giấc ngủ không cần phải chia sẻ nhau, ngày mai, không biết đâu mà hứa hẹn (Có phải là tình yêu không? Không biết!). Ấy vậy mà những bước chân nhẹ nhàng đó cũng chịu khó kéo những con đường đêm dài ra mấy tháng, đến mức chừng như, hai chúng tôi không thể nào thiếu nhau được, chỉ trừ những lúc anh trực đêm hay hành quân.

Café, ăn gì chút, loanh quanh, hôn nhau và chia tay. Anh trở về đơn vị và tôi lại lao vào công việc của mình: thay lại bộ áo quần mát mẻ, thoa thêm một lớp phấn son, xịt chút nước hoa, bắt đầu một đêm nói cười lặn ngụp trong vòng tay của những đồng tiền tối tăm, nhắm mắt, không ai muốn thấy ở ai điều gì, Không có gì để hỏi han nhau. Thời buổi của những ngôn ngữ trá ngụy, những câu hỏi giống nhau, những câu trả lời cũng không để người nghe tin được, như bóng tối của những căn phòng khách sạn, tù mù, quay cuồng, đến sáng quay về phòng trọ ngủ lẩn quay. Có buồn, có khóc tôi cũng không tìm anh để buồn khóc. Ngày mai của chúng tôi, giống như anh nói, cũng mơ hồ như cuộc chiến tranh này. Em có yêu anh không? Anh có yêu em không? Có hay không thì cũng chỉ là lời nói ấy mà, nói cũng dễ mà nghe cũng dễ. Hiểu sao thì cũng dễ. Chúng ta mượn nhau, cho ấm áp tháng ngày tạm bợ này.

Có thể vẽ vời, hứa hẹn, ước mơ.

Mà cũng có thể rồi sẽ không có gì hết.

Tôi cũng đã với anh cùng đi tìm một điều gì đó yên ổn hơn, nhẹ nhàng hơn, với một chút chìm lắng băng khuâng, trở về một nơi nào đó chưa từng có những ngày tháng khốc liệt như bây giờ, những ngày tháng gặm dần gặm mòn thân thể, tinh thần, tuổi tác chúng tôi,

Những lúc đó, cái suy nghĩ không rõ nét như lúc này, tôi đang thu mình trên xe, chật cứng (người ta vẫn phải nêm nhau để đánh đố với số phận trước những con đường chết chóc mỗi ngày), nhìn xa xa, chờ xe tách bến. Lúc này, không biết nếu anh chạy ra bến tìm tôi, tôi sẽ làm gì? Không biết cơn bốc đồng có vô lý không? Tại sao tôi phải xa anh? Tại sao tôi phải nuôi dưỡng xác chết của một tiểu thư không thật? Hoặc nếu có thật thì nàng cũng đã tự sát bằng những chiếc giường được lót những đồng tiền lem luốc. Nàng không còn có quyền nâng niu tà áo dài trinh tuyền, thả những dấu hài e ấp trên mảnh vườn đầy hương đêm thơ mộng, trên những con đường lờ mờ hy vọng phía trước. Nàng không có quyền mong đợi bên những tưởng mộng lung linh, như ngọn nến, sáng lập lòe như những nổi bắn khoăn. Nàng cũng không có quyền lừa dối cả nàng và chàng một tình yêu mà cuối đường là ngõ cụt. Tình yêu, không chỉ để đêm đêm khoác những chiếc mặt nạ hạnh phúc, ước mơ, đi một đoạn đường, rồi lại quay trở về với chính sự thật trần trụi, người này chỉ là bóng trăng chao dưới nước của người kia.

Mấy tháng là dài, hay ngắn? Chỉ biết là, kỷ niệm đã kết dính chúng tôi lại, để không thể thiếu nhau. Thấy buồn, thấy nhớ đến rữ rượi nếu không có được nhau, dĩ nhiên trừ những khi tôi ngủ mê mết, hay đang trong vòng tay kẻ khác.

Chưa bao giờ anh biết chính xác nhà trọ của tôi là căn nào. Bao giờ cũng vậy, về đến đầu con hẻm là chúng tôi chia tay. Nấn ná chút, nhìn quanh không ai, ôm siết lấy nhau, một nụ hôn đủ dài để quay lưng đi không ai ngoái lại nhìn ai.

Vậy mà tôi qua ấy, bất ngờ, nơi một ngã tư sáng đèn, khi chúng tôi vừa bước ra từ một quán ăn, một tốp quân cảnh, cảnh sát hỗn hợp không nói lý do, đã mời chúng tôi lên xe chở thẳng về đồn quân cảnh, giam chúng tôi vào một căn phòng rộng, chung với gần cả trăm nam nữ đứng ngồi lố nhố ở đây.

Sau hơn cả tiếng đồng hồ (khi đã hoàn tất các mẻ lưới chụp xuống tất cả những ai khả nghi trong thành phố), chúng tôi, từng người được đưa lên văn phòng xác minh lý lịch, bây giờ chúng tôi mới được cho biết là có tin tình báo, địch đang trà trộn trong dân, có thể gây nhiều vụ phá hoại ngay trong đêm nay, nên “xin lỗi vì nhiệm vụ cấp bách”.

Chúng tôi ra khỏi đồn đã gần 12 giờ đêm. Giờ này anh không thể về đơn vị nữa, và tôi cũng đã hết giờ để tới khách sạn, âu cũng là “cơ hội” hiếm hoi để mặc nhiên chúng tôi được ở bên nhau. Và chính trên chiếc giường hăng đêm lạnh lẽo ấy, ngọn lửa gần rơm ấy đã cháy bùng tôi. Tôi đã đốt tất cả cảm giác từ khi biết lớn đến lúc này, cho anh. Lần đầu tiên cho một người tình, lần đầu tiên tôi đã cháy tận cùng từng mạch máu, từng chân lông, sớ thịt. Lần đầu tiên, tôi không lo phải vội vàng tỉnh dậy, quơ áo quần chạy vào phòng tắm, chuẩn bị cho những “phi vụ” tiếp theo. Tôi đã để mình lịm đi một giấc trong cánh tay chắc nịch của anh, trợn đều hai hơi thở...

Nhưng rồi khi tôi chợt tỉnh, có lẽ không lâu sau đó, tôi gỡ cánh tay anh, ngồi dậy, khóc, ban đầu còn nhỏ nhỏ, trong khi anh vẫn ngủ say. Không biết có phải tận tâm tâm, tôi muốn anh nghe tôi khóc? Tôi khóc lớn hơn. Đến khi anh chợt mình đưa tay nín tôi nằm xuống,

tôi vùng vằng đẩy tay anh ra:

– Anh biết em là con đĩ mà.

Anh ngỡ ngàng:

– Em...

– Con đĩ thì... chỉ để vậy thôi mà.

Anh vẫn nằm, đưa tay ôm cánh tay tôi:

– Em biết anh yêu em mà.

Tôi dấm dăng:

– Yêu một con đĩ. Cố gắng lắm thì cũng là con đĩ của những con đường tối, cuối cùng cũng chỉ là vờ vịt.

Tôi khóc rung cả người, anh níu tôi nằm xuống, tôi không nằm, khóc to hơn, anh ngồi dậy, ôm đầu tôi tựa vào vai anh:

– Anh đã nói gì đâu nào?

– Em dám nói gì anh! Em biết mình là ai mà. Thì chính vì... nào anh đã nói gì, chỉ việc, vậy thôi. Với ai thì em cũng giống như vậy, khác là, em không lấy tiền anh, em khinh em quá. Hạnh phúc không phải nơi chiếc giường này.

Anh có vẻ khó chịu:

– Em muốn sao?

– Ngay trong câu hỏi của anh, đã thấy anh nghĩ gì? Sao là sao? Anh muốn hỏi bao nhiêu chứ gì?

– Em thật vô lý, chúng ta yêu nhau, chuyện phải tới ấy, không chỉ riêng gì chúng ta...

Tôi chống chế:

– Nhưng em chưa chuẩn bị, em còn chưa tìm được em của anh khi còn chưa vậy bản.

Anh nói từng tiếng:

– Với anh, em không hề vậy bản, như sẽ có thể, một ngày kia, em về làm dâu nhà anh. Còn giờ đây,

chúng ta cứ phải tạm chấp nhận cuộc sống chơi vơi này.

Lần đầu tiên tôi nghe một lời ước hẹn, như sẽ có thể, và điều đó làm tôi tái tê thêm, làm tôi phải hiểu rõ “còn giờ đây” tôi phải chấp nhận mình là ai. Tôi lại gục mặt xuống đầu gối khóc rung rức.

– Thôi được, em muốn anh có lỗi, anh xin lỗi em.

– Lỗi là lỗi em, em không lấy lại thăng bằng kịp. Em muốn được cùng anh bằng tất cả sự thanh khiết của em. Nhưng con đĩ, có được sự thanh khiết không? Nó có gì?

– Em có làm ơn ngủ giùm không? Ngoài kia người ta nghe được.

– Anh cứ ngủ đi. Cho em ngồi một lát, mỗi em ngủ.

– Em muốn làm khó anh? Thôi được, em cứ ngồi đó mà bắt đèn đi.

Anh bật dậy mặc lại quần áo, cúi xuống xỏ chân vào đôi giày, tôi hốt hoảng ôm chầm anh ghì xuống, áp môi lên môi anh. Anh thở dài (chắc là làm bộ thở dài để giấu vội một nụ cười đắc thắng):

– Em khùng

– Dạ, em khùng.

Ngọn lửa lại rùng rục bùng lên, làm nóng từng giọt mồ hôi đang nhễ nhại hòa tan hai thân thể. Tôi lún chìm, mắt hút trên ngực anh.

Không biết chúng tôi chết trong nhau được mấy tiếng đồng hồ. Mấy tiếng đồng hồ cho cả một cuộc đời bênh bồng không hẹn.

Đến gần sáng, anh hôn tôi và mở cửa đi.

Xe sắp chạy. Những gì phía trước đang chờ tôi, tôi

không biết, chỉ biết là hiện giờ tôi thật bình yên. Một chỗ đến nào đó. Hạnh phúc. Hạnh phúc trong sự bằng lòng của mình, bằng lòng cả với nỗi giày vò, nhớ mong trên từng phân vuông thịt da, tim óc.

Và cũng sẽ thật là thú vị, khi, trưa nay, chiều nay, tối nay anh đến tìm tôi, căn phòng im ỉm, chị chủ nhà nói nó đã thanh toán hết tháng và trả chìa khóa. Anh sẽ ra sao?

Tôi với anh, hay đang ác với tôi?

— 1973

Một ngày của quý

Có tin nguyên một chiếc xe khách bị trúng mìn cách thành phố chừng hăm mấy, ba chục cây số, đầu khoảng hơn một tiếng đồng hồ trước đó. Người ta đổ xô về bệnh viện, nghe nói một vài trận đánh trên đường, đã khiến một vài đoạn đường xe cộ không lưu thông được, nên trục thẳng Shinook đang thực hiện các chuyến vận chuyển tử thi về, được tập trung tại bãi đáp trước cổng chi khu chờ xe chở về nhà xác bệnh viện. Người ta lại ủa ra bãi đáp, trong đó, ngoài những người vừa tiễn người thân mình ra bến hôm nay, không kể là người thân đi chuyến nào, còn lại là những người tò mò, hoặc e ngại là có ai quen. Mấy chục mạng người, cháy nám, nhày nhựa, nằm ngổn ngang không hàng lối. Và người ta, mỗi lúc dồn đến một đông làm chi khu phải tăng thêm lính gác canh chừng để ngăn họ không tràn vào bên trong

Cái sợ sệt đã lắng xuống cùng tận gan ruột, nhường chỗ cho sự lo lắng. Tìm, nhưng không mong phải thấy một nét mặt nào quen thuộc trong đám xác chết này. Có người lúc đầu còn rón rén len chân giữa những xác chết, chập sau, quen lối hơn, bước nhanh hơn, xác chết nào cũng hiền khô, thân thiện, không còn

có cảm giác bỗng đâu có một bàn tay nào chìa ra níu cổ chân mình. Cũng bất chợt có người, mấy người, thụp xuống, khóc rữ trên xác của một người thân vừa nhận diện được. Một anh thương binh bụng nạng ôm xác mẹ, anh nói, bà mới vừa nuôi anh ở bệnh viện cả mười mấy ngày nay, một thanh niên trẻ, bé xác đưa con nhỏ của anh từ ngoài bìa bước vào giữa đám xác chết để đặt xác con cạnh xác mẹ nó, rồi lặng lẽ quỳ xuống. Mấy người khác xúm quanh một đống những thịt vụn, tay, chân, cháy nám, thờ thần không biết nên nhặt cái gì, nên làm gì.

Tôi cũng ở trong số những người đi tìm một rủi ro lỡ phải xảy ra. Tìm, nhưng van vái thầm trong lòng, xin đừng cho gặp bất kỳ một ai quen. (Người lạ thì sao? Không phải là một mạng người? Không phải là thân nhân của họ sẽ bị vĩnh viễn mất đi một người thân? Ai mất, ai đau đớn thì cứ không phải mình, là xong?). Đứng cạnh tôi là một chị mang bụng bầu, còn trẻ, bé con nhỏ, sắc mặt nhợt nhạt, đang nhìn đăm đăm một cái xác nằm ở mé bên kia, tôi bắt chuyện:

– Chị cũng có người thân rời bên sáng nay?

Mắt vẫn không rời cái xác, chị run giọng trả lời:

– Dạ, ông xã.

Nín một chút, không đợi tôi hỏi, chị nói thêm:

– Ảnh đi sớm, hy vọng qua khỏi trước khi họ gài mình. Sắp đến ngày sinh, ảnh không cho tôi đi cùng. Vái Trời vái Phật, ảnh chỉ về vài ngày để tang cho cha ảnh mới mất. Ảnh thương cha lắm, chắc cha ảnh phù hộ cho ảnh.

Tôi an ủi:

– Cầu như vậy. Nãy giờ chị...

Hiếu ý tôi, ngược khuôn mặt quận thất, với đôi mắt thất thần nhìn tôi, chị trả lời:

– Tôi không dám tìm...

Chị bắt đầu chảy nước mắt:

– Đàng kia có bộ áo quần giông giống.

– Không ấy mình qua xem thử, chị đi với tôi.

Chị lắc đầu;

– Dạ thôi. Trước sau gì cũng biết mà. Biết trước chút được gì?

– Vậy chị bế cháu ra đây làm gì?

– Thấy lo lo thì đi. Hình như trực thăng đang còn chờ nữa?

– Chắc vậy, chị. Nguyên một chuyến xe.

– Có bị thương chứ?

– Không biết, mà không lẽ chết hết?

Chị thôn thức:

– Chi vậy trời!

Thấy không vui, tôi lảng sang chuyện khác:

– Cháu là trai hay gái, chị?

Chị vừa cúi hôn con, vừa trả lời :

– Dạ gái. Ba cháu mong là đứa này trai. Nổi dỗi.

Mấy tuần nay người ta rất hạn chế đi lại. Ngồi trên xe giống như đang bung chén thuốc độc, bị ép buộc (kiểu tam ban triều điền), hay tự nguyện tự tử, thì vẫn phải nhắm mắt lại, chờ đợi một phép lạ mà đi. Mấy ngày trước cũng đã có mấy chuyến xe đò bị trúng mìn, với gần trăm mạng người, chả buồn giành chỗ nơi nhà xác, nằm la liệt trong ga- ra của bệnh viện. Nhưng không phải người ta bớt đau đớn hơn, bớt hoảng hốt hơn, mỗi lần nghe có tin chết chóc.

Chân chị vẫn dán chặt nơi đây, mà mắt không

quên lảm la lảm lét nhìn về phía có “bộ quần áo quen quen” bên kia, nói như rên rỉ:

– Chớ bộ, mở đường đâu vậy trời!

Tôi giải thích:

– Người ta đâu có gài trong lúc mở đường.

Chợt tôi nhìn thấy cách tôi chừng ba mét, một cái xác phụ nữ, mặc áo tím, mái tóc dài rối tung bê bết máu, ngực như muốn bứt làm đôi, tôi vừa dợm chân, bước tới thì thảng thốt mấy tiếng nổ dữ dội tóe lửa ngay trước mắt tôi. Tôi nhào sấp xuống, lay hoay chạy, như con gà bị ai đập trúng mề, quay cuồng trước khi lăn ra chết, tôi quýnh quýnh không còn thấy gì nữa. Cũng như tôi, nhiều người cầm đầu chạy tán loạn...

Có vẻ, mấy viên đạn pháo kích đang nổ đâu đó xa hơn, trong chi khu. Nhiều tiếng đạn pháo binh phản pháo, một chập sau, tất cả trở lại im ắng.

Khói vẫn còn hâm hấp ở cổng, nơi đặt những cái xác. Tôi lồm cồm ngồi dậy, làm một vài cử động kiểm soát thân thể mình, không sao, chắc không sao. Người ta lại rụt rè nhìn về bãi xác. Cái xác đàn bà bứt ngang ngực, chiếc áo tím đã nhuộm màu nâu của máu ấy, có thể nào? Tôi quay lại. Một vài người cũng dợm chân theo, có lẽ đó là những người mà dù cho nguy hiểm mấy, họ cũng không thể bỏ được những thịt da thân thuộc kia, như tôi. Chỗ đứng của tôi lúc này có mấy mảnh thịt bị nổ tung văng tới, ở đây, chuyện không thể tin được vẫn đã xảy ra: Chị đàn bà có bầu nằm gục dưới đất, đưa con rời ra khỏi tay, nằm ngửa khóc khản cổ, tôi đưa tay sờ mũi chị, chị đã tắt thở. Máu tươi vẫn đang rỉ ra ướt đẫm ngực áo chị, một vài mảnh đạn pháo nằm

xen trong bãi xác vẫn còn cháy đỏ rùng rục. Cái xác tươi rói của chị vẫn mở mắt trùng trùng, thay vì nhìn “bộ áo quần quen quen bên kia” thì chỉ còn nhìn thăm thăm vào hư vô, thắc mắc “Chi vậy, Trời!” để bước, để bước nhanh hơn qua phía bên kia, nơi đó, chị dám nhìn thẳng vào sự thật hơn, để biết có phải “quen quen” đó là anh ấy không. Tôi tê điếng, vẫn chưa kịp bình tĩnh để biết có còn thêm ai không may như chị không.

Tôi vượt mắt cho chị, lúng túng bế đứa bé lên tay.

Nó vẫn khóc. Tôi nhìn quanh xem có chị đàn bà nào có thể giúp cho nó bú không, nhưng chỉ có mấy người đàn ông. Có mấy người lính xách súng chạy tới.

Tôi ôm nó, rung rung, có vẻ như nó bớt khóc.

Tôi bước về phía cái xác người phụ nữ áo tím.

— 1973

Tuyệt lộ

Trời nắng khủng khiếp, cái hàng một của đoàn người di tản coi bộ không còn chặt chẽ, linh hoạt nữa. Họ gồm cả mấy ngàn người, đa số là thường dân và chừng vài trăm quân nhân đủ các binh chủng, từ Tây nguyên thất tán về, vừa được tập hợp lại, dưới sự chỉ đạo của một sĩ quan cao cấp nhất còn lại ở nơi này, hướng dẫn né trục lộ chính, đi vòng vào trong núi, dự trữ bọc sau lưng các trận đánh đang diễn ra ngoài đường chính, cũng như những họng súng đang hăm hờ dòn ra đó, chờ đợi những “chiến lợi phẩm” bất ngờ, mà may ra, những người di tản nhếch nhác kia còn chưa bị mất mát ở dọc đường.

Đã mấy ngày họ lại tiếp tục hoang mang, rời rã bước. Nhiều người phải chậm lại vì mệt hoặc người nhà bị đói khát quá sao đó, cũng có người còn khỏe thì vượt lên phía trước.

Những người còn đi được thì cứ đi, không kịp có thì giờ thương xót hay hỏi han một ai đó ngắt xiut ven đường do kiệt sức, hay đau bệnh.

Nhiều người cầm đầu cầm cổ đi, khi dừng lại thì người thân của họ lạc đầu mất. Cũng có người nói người thân của họ mới chết, nhưng tất cả không ai còn được giọt nước mắt nào.

Mọi người càng lúc càng đi sâu hơn vào trong núi, cây cối mật mùng, không thể thấy nhau trong vòng năm, sáu mét. Suốt cả ngày họ không gặp nước uống, có đến hơn tám mươi phần trăm của đoàn người là không có mang theo bình đựng nước. Người ta nói mấy ngày qua, nhiều người đã từng đói cả lượng vàng lấy một lon guigoz nước uống mà cũng không được.

Thêm nhiều người nữa không tiếp tục nổi hành trình. Một điều lạ (hay may?) là suốt mấy chục cây số đoàn người không ai đạp phải mìn bẫy, con rắn dài mấy cây số này cũng chẳng khúc nào gặp Việt Cộng, chỉ có thỉnh thoảng nghe được ở những khúc đầu, đuôi bắt chợt nào đó tiếng trực thăng hạ xuống và bay lên. Những người biết chuyện nói là trực thăng trong mấy ngày qua đã bốc khắp núi rừng tốp năm, tốp bảy những ai may mắn phi công phát hiện được, nhất là gặp lúc họ đang đứng ở vị trí có chỗ đáp. Nhiều người trong đoàn, do lúc nhanh lúc chậm, đã kể cho mọi người biết là vừa rồi, trước đó mười, hai, ba chục phút gì đó, một vài nhóm người khi phía trước, lúc đằng sau, hoặc đâu đó đã được trực thăng bốc đi. Không nhất thiết phải thuộc thành phần nào, dân quân quan lính gì cũng không ra ngoài sự chọn lựa của sự may rủi.

Chu cùng hầu hết các sĩ quan, đi cùng bộ chỉ huy, dưới sự hướng dẫn của một vị chi khu trưởng, “Tổng Tư Lệnh” lúc này. Không ai biết chuyện gì đã, đang và sẽ xảy ra. Cái máy PRC25 từ chiều hôm trước đến giờ không còn liên lạc được với ai. Người lính mang máy truyền tin rên rỉ với Chu:

– Máy móc làm gì nữa, trung úy! Em chịu hết nổi rồi!

Nhìn người lính phờ phạc, vừa nhếch nhác bước vừa lấy tay lau mồ hôi, Chu cố động viên:

– Ráng chút nữa lên đỉnh coi sao.

– Đỉnh gì nữa trung úy, người ta đi hành quân đâu phải lúc nào cũng nằm trên đỉnh.

– Hay có hết pin không?

– Dạ đâu có phản tai, phản chủ vậy, ông thầy. Mới có hơn ba ngày chớ mấy. Em quăng cái cục sắt cà chớn này cho rồi, trung úy?

– Ai phản nó chớ nó có phản ai đâu. Chịu hết nổi thì cũng đành vậy biết sao.

Được lời như cời tắc lòng, anh ta tháo máy ra khỏi vai, bắt chốt ôm chặt cái máy, ngậm ngùi, rồi cũng... phải thế thôi. Anh quăng cái máy PRC25 vào bụi cây ven đường và cúi đầu đi.

Ngọn đồi không cao, nhưng cứ lên hoài, lên hoài cũng phải hơn cây số. Bất chợt có người hỏi Chu “Trung úy có phải là thiếu úy Chu hồi trước ở... không?” Không kịp cười với câu hỏi “trung úy có phải là thiếu úy...”, Chu quay lại nhìn, dù chưa kịp nhận ra ai, nhưng anh cũng không thể không thấy một cô gái đẹp, khá đẹp là khác, với gương mặt đỏ ửng vì nắng đang ì ạch trên vai một chiếc va-li. Có lẽ, đó là tất cả những gì quý giá nhất mà cô có. Bình thường những thứ ấy là của cải giúp cho đời sống của mình, nhưng lúc này, Chu nghĩ, mình có thể chết vì nó. Thấy Chu có vẻ suy nghĩ, cô ta nhanh nhẩu:

– Em là Kim Lan, Quán Nhớ...

Chu mừng rỡ:

– Ô, Lan. Thiếu tá sao rồi?

– Dạ, cậu Chánh đi học tham mưu gì ấy. Mợ cháu

em chạy chung, xe bị chặn đánh ngoài đường lớn, kính lấm, người ta kéo em nằm rạp xuống đường, đạn như mưa trên đầu, và máu ở đâu tuôn xối xả vào em, em tưởng mình bị gì, may quá, rồi mạnh ai nấy chạy, em giạt vào đây...

May quá, dự tính ngay thơ ban đầu của Chu cũng là chất hết mọi thứ cần thiết lên xe, khi cần, cứ đường chính mà chạy, gặp giặc thì đánh, không qua được thì chết. Thật quá đơn giản. Và nếu cứ theo kế hoạch đó, không biết bây giờ mấy thầy trò Chu đã ra sao!

Chu có một chút quen biết Kim Lan, trước đây hai năm, còn ở thành phố Tây nguyên đầy ắp tình thân ấy, anh cũng hay lui tới quán café Nhớ của cậu nàng, cũng đôi lúc ngẩn ngơ nhìn theo bước chân rụt rè của cô nữ sinh lớp chín, e ấp chiếc cặp da với tà áo dài trắng ngoe nguẩy băng qua giữa hai hàng ghế của khách café, mỗi sáng sáng trưa trưa chiều chiều đi học hoặc tan trường về. Có lần, tình cờ gặp lúc tan trường, Chu dùng chiếc Jeep, mời hết mấy cô lên xe, đưa về, trong đó có Kim Lan. Cho đến năm sau, Chu bị thương nằm bệnh viện, bạn bè anh đến bệnh viện đưa anh ra quán để thưởng thức đêm thơ nhạc, bất ngờ, một người quen trong ban tổ chức, không biết là có biết Chu đang ngồi lặng lẽ với đôi mắt không thấy đường, trong một góc hay không, đã đọc một bài thơ của Chu, gọi là “vì người hùng chiến trận”. (Lúc đó thành phố nhỏ này bình yên quá, nên sự kiện bị thương của Chu đã làm xôn xao cả thành phố, hôm máy bay tải thương Chu về đến phi trường, một kỷ niệm nhớ đời là không biết người ở đâu mà đến đón đông như đón... quan lớn. Rồi từ phi trường, họ theo về bệnh viện, họ làm gì mà Chu nghe bác sĩ, y tá la lên

“mấy người thương kiêu đó là hại chết người ta. Giãn ra cho chúng tôi làm việc giùm chút đi...”)

Và nếu không có cái bài thơ của Chu được anh hoạt náo viên đọc, không có tràng pháo tay cuồng nhiệt sau đó, bạn bè Chu đã không hào hứng dìu Chu lên “sân khấu” đập cánh, ngâm một bài thơ nổi tiếng của Hữu Loan, đã được Phạm Duy phổ nhạc trước đó: *Màu Tím Hoa Sim*. Có phải vì được tán thưởng, được yêu cầu “bis, bis” không mà hôm sau, Kim Lan mang quà đến bệnh viện thăm anh, thỏ thẻ là “*mấy hôm trước em cũng có theo bạn bè đến, có hôm đi học về em cũng có ghé lại đây một mình. Anh cứ thêm thiệp hoài, kinh quá.*”

Từ đó, ngày nào Kim Lan cũng đến, ở lâu hơn, không chỉ thăm mà còn chăm sóc cho anh ăn uống, dìu anh đi đứng hoặc dạo ra sân hóng mát. Năm đó Kim Lan học lớp mười. Sau đó người ta chuyển Chu đi quân y viện, xuất viện, rồi thuyền chèo.

Con gái mỗi ngày mỗi lớn, hơn hai năm qua, trong trí óc Chu, Kim Lan vẫn chỉ là cô nữ sinh, hư ảo trong tà áo trắng học trò lớp chín, ngay cả năm lớp mười nàng đến thăm Chu đã lớn thế nào, đôi mắt mù năm ấy cũng chẳng lưu lại được chút hình ảnh nào mới hơn của nàng.

Thấy Kim Lan vừa nói vừa thở, có vẻ đuối sức lắm rồi, Chu đỡ hộ nàng cái va-li mà nàng đang vật lộn với nó, Kim Lan tha được vào đến đây cũng là một kỳ tích. Ngay cả Chu, đi ngăn ngăn còn may ra, đường dài e phải cậy vào một sức mạnh bí ẩn nào đó. Nếu là cái gì của Chu thì chắc mấy ông lính đã dành mang cho ông thầy, đảng này Chu tự nguyện lãnh nợ vào thân thì ông thầy cứ ráng mà gồng đi. Đã vậy, Kim Lan còn bám cứng lấy Chu, hai tay nàng bá cổ chàng, lết theo như

một cái xác không hồn.

Trời đã oi mà lại không có gió. Phải gần cả tiếng đồng hồ mới tới đỉnh. Có lẽ cũng đã hơn 3 giờ chiều. Mọi người dừng lại cạnh những tảng đá và những gốc cây lớn, bên một con đường mòn nhỏ chạy xuống chân đồi. Lên được thì xuống chắc nhẹ nhàng hơn.

Nhưng chặng đường lặng thinh bí hiểm phía trước đòi hỏi phải tỉnh táo và khỏe khoắn, mà cái bụng nước vừa dự trữ dưới suối đã hóc hác tuôn theo những giọt mồ hôi nên mọi người đều hạ ba-lô, va-li xuống để nằm, ngồi nhắm mắt dưỡng thần lấy sức. Chờ cho Kim Lan uống xong mấy ngụm nước từ chiếc bi-đông Chu đưa, anh xé bao gạo sây duy nhất, mà trước đó anh nguyện chỉ đựng tới khi nào sắp phải chết đói, trút lại một nửa vào túi áo treilli của anh, còn thì Chu đưa hết cho Kim Lan, Kim Lan gói đầu lên va-li lim dim nằm bên cạnh, lờ đờ bốc từng nắm gạo sây nhỏ đưa lên miệng nhai.

Chợt, hàng loạt đạn chát chúa và những tiếng “xung phong” thẳng thốt rít qua tai, nhiều xác người đổ ập ngay trước mặt Chu, anh chụp lẹ tay Kim Lan, hốt hoảng lao đại xuống vực sâu sau lưng họ, nhìn lên thấy cao chừng hơn ba mét, chón chở những tảng đá to, chất chồng lên nhau. Chu không sao, nhưng Kim Lan thì không đứng lên nổi, chân nàng bị trặc hay gãy sao ấy, và bên cạnh họ, cùng bị rớt xuống, một anh lính khá to con, bị đạn xuyên qua đùi, máu trào ra thành vòi.

Chu tháo gói băng cá nhân duy nhất băng lại cho anh ta, và động viên anh:

– Tiếng la không nhiều, coi bộ chúng không đông lắm đâu.

Người lính thều thào:

– Em mệt quá, trung úy!

Tiếng súng như đã thừa thớt và có vẻ xa hơn, Chu nói với anh lính:

– Cố gắng lên, mình phải thoát ra khỏi chỗ này trước đã, nhưng anh chờ tôi một chút.

Một cách hết sức khó khăn, Chu leo lên mấy gộp đá chông chênh như dựng đứng trên đầu, chĩa búa trước đó, anh đã rớt không thương tiếc như một trái sung chín nẫu. Với khẩu colt 45 lăm lăm trong tay, định có gì thì nã đại vài phát, rồi ra sao thì ra, Chu đã leo lên được chỗ cũ, nhặt lại được nửa bao gạo sậy Kim Lan bỏ lại, còn cái va-li thì đã biến mất.

Chu lại vấp vả leo xuống, nắm bóp cổ chân Kim Lan, hỏi nàng:

– Em đi được không?

– Dạ, em cố gắng.

Nàng rụt rè hỏi Chu:

– Cái va-li của em...?

– Không thấy rồi, có gì trong đó?

– Gì cũng có.

Như an ủi Chu, nàng trấn an:

– Ngoại trừ anh và cái mạng em.

Chu gượng gạo nhếch miệng cười:

– Anh cũng thuộc về cái va-li?

– Dạ. Nhưng nếu em nhét vào đó được thì bây giờ anh không ở đây.

Quay sang anh lính bị thương, Chu nói:

– Tôi sẽ dìu anh đi. Cố gắng chịu đau, rồi gì cũng qua mà.

Cả hai người nặng nề đứng dậy, nhấc thử mấy bước, Kim Lan nhắm mắt, nhưng có thể bước từng bước

chậm được, hy vọng là không phải chân bị gãy xương, Chu nhắm phông chừng phương hướng và rời khỏi gộp đá, cầm khẩu colt 45, quàng tay anh lính qua vai, nặng nề, rón rén từng bước. Chừng ba chục mét, anh lính đã lết hết muốn nổi, và Kim Lan cố bước theo nhưng tay thì cũng vịn vai Chu mà bước. Anh lính rên rỉ:

– Chân em sưng lên rồi. Em chịu không nổi nữa, trung úy. Mình chui vào chỗ nào nghỉ khỏe rồi tính sau đi.

Chu dìu anh ta vào lùm cây, và trấn an:

– Yên tâm mà, tôi còn, chú còn.

Anh ta lắc đầu, mệt nhọc:

– Không nổi đâu, trung úy.

Anh lính nằm dài trên xác lá khô, Kim Lan thì ngồi dựa đầu vào vai Chu, nhắm nghiền mắt. Anh vốc nắm gạo sấy đưa anh lính:

– Ăn một chút nhé.

Anh lắc đầu:

– Dạ không, em chỉ khát nước thôi.

Cái bi-đông của chàng đã cạn queo. Có tiếng bước chân bên ngoài, vạch lá nhìn ra thấy có mấy quân nhân mặc đồ Biệt Động Quân, đi cùng với mấy người đàn bà. Họ đi nhanh, nghe chừng tiếng nước khua cách đó khoảng mười mét. Cả ba người đều nhận định, con suối nằm ngược hướng họ phải đi. Anh lính bị thương lên cơn khát dữ dội, anh bảo:

– Em bò trở lại suối uống miếng nước.

– Không được đâu, ra máu nhiều đấy.

– Không sao đâu, em biết sức em. Mà có sao cũng đỡ hơn khát. Được uống một ngụm nước lúc này sướng hơn lên thiên đàng.

– Chắc chú phải hiểu chú hơn tôi, tôi điu chú đi nhé.

– Dạ, thôi, em tự đi được. Trung úy điu còn khổ cho em hơn. Trung úy điu thì em phải đi, chân em nặng nề lắm, nhấc không nổi. Để em lết tốt hơn.

Chu nắm bàn tay anh ta, định đỡ anh đứng dậy, nhưng anh ta lắc đầu, đổi cách xưng hô, có vẻ anh làm Kim Lan là vợ Chu:

– Anh ở lại lo cho chị, nếu thấy tiện em đi luôn đây.

Anh ta móc trái lựu đạn đưa Chu:

– Cho anh một quả phòng thân. Em cũng còn mấy quả trong túi.

Anh móc thêm trái nữa ra cầm tay, nặng nề bỏ đi.

– Chú bình an.

– Anh chị bình an.

Chập sau, anh lính khuất hẳn, Chu không còn nghe tiếng bước chân nào nữa. Tiếng súng vẫn tiếp tục vây quanh núi. Phần hoang mang lo sợ, phần tiếng dội của vách đá, Chu có cảm giác như mình đang bị mất phương hướng.

Chàng đỡ Kim Lan nằm gối lên đùi chàng, nàng mềm èo như con bệnh sắp chết:

– Em mệt lắm?

Nàng mở mắt:

– Dạ không. Nhưng mà nếu chết như thế này thì cũng đủ cho em rồi.

– Bớt nói bậy giùm. Nghỉ ngơi cho cái chân bớt đau, tối đi khó bị phát hiện hơn.

Mười phút sau, có tiếng hô lớn ở phía suối trước mặt:

- Đứng yên, dơ tay lên. Hàng sống, chống chết.
- Đ..M.. CẶc!

Một loạt đạn lạnh lùng tức khắc đáp lời, và có lẽ cũng không chậm hơn bao nhiêu, một tiếng nổ thảng thốt, như ngay trước mặt Chu vang lên. Chùng 10, 15 giây gì sau đó, thêm một tiếng nổ nữa, cô đơn, tức tưởi bùng lên, rồi tất cả im bật.

Chu đã hiểu. Không biết chú có kịp uống ngụm nước nào chưa. Không biết ngoài những tên bắt chú giờ tay lên có còn tên nào nữa không? Chú không còn phải đau đớn, nhọc nhằn lê lét nữa, không còn ai uy hiếp chú nữa, kể cả những cơn khát quằn quại đã hành hạ chú... Bất giác, Chu thọc tay vào túi áo mân mê quả lựu đạn của anh lính. Khi người ta cùng đường, khi sức chịu đựng đã cạn cũng dễ biến họ thành anh hùng.

Rồi một ánh chớp qua đầu, Chu nhìn Kim Lan, đặt vôi số mạng họ lên bàn cân...Chu cúi xuống hôn lên trán, lên má, lên môi Kim Lan, anh có cảm giác hai tay nàng khô lên, vít lấy cổ anh.

- Ngủ, em nhé!
- Dạ.
- Anh đã có lỗi với em phải không?
- Anh đi không nói với em một tiếng. Em nhớ anh.
- Anh xin lỗi.

Hình như có tiếng bước xa xa, không biết thù hay bạn.

Họ nằm lơ mơ, bên nhau, thăm thì hỏi nhau đủ thứ chuyện về hai năm không gặp. Nước mắt Kim Lan mặn trên những nụ hôn tội nghiệp rất buồn, rất thấm thiết. Nước mắt như tức tưởi, như tiếc nuối những ngày tháng quá dài đã mất đi, mà lại tìm được trong hoàn cảnh đây

tuyệt vọng này. Nàng đang đuối quá, những giọt nước mắt như đang làm rã tan dần cả tinh thần lẫn thể xác nàng ra.

– Em đói không? Nhai chút gạo sấy nha!

– Không, em khát nước, em muốn nhai cái mặt anh
Mắt Kim Lan ánh lên một chút tinh nghịch, đặt ngón tay lên môi chàng:

– Ăn từ chỗ này.

Chu ghé môi lại môi nàng.

– Ăn đi, rồi mình phải còn hơn ba chục cây số chết chóc nữa mới tới quốc lộ. Ráng ngủ chút cho khỏe, đêm tối vắng vẻ, trăng sao lên dễ nhắm hướng hơn.

Lại có tiếng người ồn ào phía suối. Anh đoán tiếng nổ khi nãy đã đánh động đến đồng bọn. Nếu bọn chúng cứ lảng vảng quanh đây, chắc anh và Kim Lan phải nằm im đây mà chờ chết.

Nói ngủ, nhưng cả hai đều không tài nào chợp mắt được. Căng cả mắt, cả tai để tập trung nghe ngóng động tĩnh bên ngoài. Thỉnh thoảng có vài tiếng bước rụt rè, rồi mất hút, chắc là phe ta. Như vậy, hẳn là không còn một rình rập nào nữa.

Trời sụp tối thật nhanh.

Rừng núi mịt mù, không nhìn đâu ra trăng sao.

Tiếng thú rừng òm òm oách oách khắp nơi, làm họ càng cảm thấy nhỏ bé hơn trước thiên nhiên, nhất là thiên nhiên như đang đồng lõa với hoàn cảnh. Họ quyết định phải ngủ một giấc, có thú rừng hay người rừng gì thì cũng không còn chọn lựa nào khác.

Ngày nóng vậy mà đêm thì lạnh rất dễ, rất vội. Cái lạnh và sự sợ hãi đủ để người này muốn biến vào người kia. Giấc ngủ được trộn lẫn với tất cả mê say, lo lắng,

mệt mỏi, rã rời, hoang mang, hạnh phúc. Có lẽ một trong hai người chợt giật mình thức dậy, làm người kia trở giấc, nhưng cả hai đều có cảm giác cùng thức một lúc. Họ hôn nhau. Giá như họ còn nằm chung với đoàn người di tản, giá như núi rừng chỉ là một cuộc dã ngoại thì chắc là, họ không nhớ tới phải ăn, phải uống. Họ không thể biết lúc này là mấy giờ. Trăng sao gì cũng bị che kín bởi tàng lá dày đặc trên đầu. Cái suy nghĩ ngây thơ ban ngày là hệ quả của sự non nớt, thiếu kinh nghiệm trần mạt của một người lính chỉ ở đơn vị yểm trợ. Cũng lỡ rồi, chỉ cần bình tĩnh để vượt qua. Dầu sao, có hai người cũng đỡ lẻ loi. Chu nói với Kim Lan:

– Em chờ anh chút, anh ra suối lấy ít nước. Mình phải khỏe khoắn mới lên đường được.

Kim Lan ôm chặt Chu, nụ hôn bối rối, lo lắng không muốn rời:

– Anh!

Chu ôm Lan, siết nhẹ, như muốn chuyển cho nàng một chút nghị lực:

– Không sao đâu, anh biết em cũng khát như anh, chịu đói lâu một chút được, nhưng khát sẽ dễ làm cho người ta mất sức hơn. Nào phải mình cứ ở luôn đây.

Lan thì thào:

– Em sợ... Ngoài kia nguy hiểm quá.

– Nhưng còn cả những muôn trùng cái ngoài kia mà mình cũng phải vượt qua.

Thốt nhiên Lan rùng mình nhớ tới chuyện người lính ban chiều, nàng ôm cứng lấy Chu:

– Khi nào đi thì đi luôn, em không khát.

Chu dỗ dành:

– Em giấu được anh sao, môi miệng khô cứng hết

kia, không có nước coi bộ em không ngồi nổi, đừng nói là đi.

Lan gượng dậy, và quả đúng như Chu nói, cơn khát ngột chịu được kia, bắt chợt như muốn bốc lửa trên từng hơi thở gấp, cố gắng để Chu không nhận biết, nàng chụp nhẹ tay Chu, nhắm mắt gục đầu lên vai chàng:

– Anh muốn em đi thì em đi được mà. Em không để anh đi một mình ra ngoài đó đâu.

Nàng cố mở mắt, níu Chu đứng dậy thử, bỗng thấy cây cối loạng choạng nghiêng ngã, nàng lão đảo ngã bịch xuống đám lá khô. Chu hét hoảng đỡ nàng nằm xuống, hơi nóng từ nàng tỏa ra như muốn sưởi cả núi rừng đang gồng lên vì cái lạnh tai ác về đêm, anh kêu nhỏ:

– Chết, em phát sốt rồi, nằm đây... nằm đây, mình phải có nước em ạ. Yên tâm mà, anh là lính mà.

Lan vẫn nhắm nghiền mắt ôm hôn cánh tay Chu, đang sờ soạng trên mặt nàng.

Chu lại cúi xuống hôn Lan:

– Anh đi đây.

– Dạ... Không lâu, anh nhỉ? Em hồi hộp quá.

– Anh trở lại ngay mà.

Chu khe khẽ từng bước, nhưng đôi lúc chân anh cũng dẫm phải một vài cành khô răng rắc, hoặc đạp trên mấy viên sỏi sào sạo. Không sao. Bước chậm chút. Con suối đã lấp loáng ngay trước mặt. Anh để ý, không thấy xác của người lính và xác những người trên núi bởi tiếng nổ lựu đạn hồi chiều. Anh nhìn trước nhìn sau, cúi xuống nhúng cái bi đông vào dòng suối, việc đầu tiên là uống đầy một bụng nước. Rửa mặt, múc cho đầy bình lại, quay lưng về chỗ Kim Lan. Chúng ta sẽ ăn chút gạo

sấy lấy sức, rồi tiếp tục hành trình. Cố gắng thôi, em nhé. Lúc nào mệt thì chúng ta lại chui vào bụi rậm nghỉ ngơi. Chậm chút cũng được, chỉ cần ra tới đường chính, rồi ra sao thì ra, anh sợ cái âm u bí hiểm của rừng núi quá rồi. May mà chúng ta có nhau trong tình cảnh này...

– Đứng lại, dơ tay lên!

Mấy ánh đèn pin hai bên hông anh quét thẳng vào mặt Chu:

– Sĩ quan hả? Đứng im. Nhúc nhích là nát sọ.

Chu bàng hoàng đứng im.

Mấy mũi súng nhích gần tới, hai tên bẻ quặt hai cánh tay anh đè xuống, lục túi lấy cái bóp, khẩu colt và quả lựu đạn, trói thúc ké anh lại.

Xong, chúng lôi anh dậy:

– Mà tên gì? Trung úy gì? Đơn vị nào.

Anh chưa kịp trả lời, một tên có vẻ là chỉ huy, thúc báng súng vào hông anh, bảo mấy tên kia:

– Dẫn nó đi. Cần thận. Có gì, bắn bỏ!

— 1975

Tô Thị rời non

Quán có khoảng ba, bốn cô chạy bàn gì đó, cô nào cũng khá đẹp, nhưng có lẽ đẹp nhất là Thủy. Chủ quán cũng khéo lựa để cho Thủy giữ nhiệm vụ kết-sê. Nàng ngồi trên kết trông điệu vợ như vàng trắng xa xôi, vẻ như tay người trần không bao giờ với tới, nhưng càng huyền ảo hơn, những khi quán đông khách, Thủy phải bước xuống trần phụ bung café. Không người khách nào không nhìn theo từng bước đi nhẹ nhàng ẻo lả, tha thướt trong chiếc áo trắng mỏng mị của nàng. Có lẽ một phần nhờ vậy mà quán ít khi nào vắng khách.

Chuẩn cũng đã đến đây đôi ba lần, nhưng chưa lần nào nói chuyện với nàng. Nếu chàng về thành phố mỗi ngày hoặc đến quán thường thì chắc họ đã dễ tiếp xúc với nhau hơn. Quán đêm nay cũng khá đông khách, may thay, Thủy mang café đến bàn của Chuẩn. Và Thủy đã chột giật mình đánh rơi cái vẻ mặt mơ màng của chị Hằng đêm thu:

- Anh Chuẩn.
 - Cô... cô là...
 - Dạ em, anh đợi em chút, anh nhé.
- Rồi nàng thoăn thoắt đi, vẻ mặt rạng rỡ hẳn lên.

Trên kết kia, chị Hằng đã vệt đám mây mù thường ngày, bước ra sáng lóa, không đủ bình tĩnh để giữ khỏi phải thường xuyên liếc về phía Chuẩn cười cười.

Khô nổi, Chuẩn vẫn chưa nhớ ra nàng là ai.

Nhưng sao cô gọi đúng tên mình?

Bệnh gì đâu mà từ chối cái vé số độc đắc này.

Vâng, mấy tiếng đồng hồ là bao nhiêu, mới đi hành quân về mà, đơn vị ở cách thành phố hơn hai mươi cây số, không ngồi đây thì cũng lang thang. Mấy cái truyện trinh thám, gián điệp, kiếm hiệp chọt lảng vảng trong đầu, hay là Việt Cộng đang mỹ nhân kế với chàng? Nhưng sao lại là chàng mà không phải hàng lớp lớp những sĩ quan đang ngồi loanh quanh đây? Với lại chàng có mang lon lá gì chứng tỏ là quan quyền đâu. Có chết thì hăng tính sau đi, sông suối không chết sá chi lỗ trâu nầm.

Quán vẫn còn đông khách, Thủy xin phép chủ quán, giao sổ sách tiền bạc lại xong, lấy thêm mấy gói thuốc lá, bước xuống chỗ Chuẩn:

– Đi anh, em tính rồi

Chuẩn làm bộ khoan thai đứng dậy, vẫn chưa tìm thấy một nét quen thuộc nào trên vàng trắng bành bạc ấy. Rất tự nhiên, Thủy bi bô:

– Thuốc lá anh đây.

Rồi nắm tay chàng bước ra khỏi quán:

– Sao cô biết tôi?

– Cái mặt anh, cái bảng tên trên ngực áo, cái phù hiệu trên vai, chắc em lầm. Làm gì có vẻ xa xôi như đang ở trên mây ấy.

– Thì trên mây chứ còn gì nữa. Đang ở Cung Quảng đây.

Thủy cười:

– Đúng là lính đào hoa có phải, chỉ để cho người ta nhớ mình. Cung Quảng nào? Không phải đang ở với em sao? Sương nè!

Chuẩn lục vội cái trí nhớ của chàng, không nhiều tên Sương đến nỗi chàng phải khó khăn lắm mới có thể nhớ ra một Sương tơ nõn, hiền lành ở cụm Đồi 10 Đệ Đức, những ngày chàng đi tiền sát cho một tiểu đoàn bộ binh ở đó. Thường thì tiểu đoàn bộ binh nào cũng có một sĩ quan tiền sát viên đi theo để sẵn sàng yểm trợ, điều chỉnh pháo binh cho họ khi cần. Hôm nọ, đại đội của đại úy Khương được tiểu đoàn ưu tiên cho mượn tiền sát viên đi theo làm vệ sĩ trong cuộc hành quân lục soát, sau một buổi chiều trong khu vực trách nhiệm của Khương, Việt Cộng đã ám sát chết một chủ tịch xã. Với tiểu đoàn thì chàng đã có vai vế, ở đây, với đại đội thì chàng lại càng được xem trọng hơn. Cuộc hành quân ngắn trong ngày không gặp một cuộc kháng cự nhỏ nào, đại úy Khương dẫn đại đội loanh quanh chân núi, nhờ Chuẩn gọi tác xạ chừng chục quả pháo binh, ra lệnh cho lính tráng bắn mấy chục loạt đạn để hợp thức hóa một buổi chiều đi trận.

Trên đường về, để lấy thành tích, đại úy Khương tạt qua làng, lục soát, bắt một số người mà ông cho là khả nghi, trong đó, nhà cuối cùng và người cuối cùng bị bắt là Sương mỏng manh, nhút nhát này.

Chuẩn lẩm bẩm:

- Thoắt cái hơn hai năm rồi.
- Thế bây giờ anh lên tới cái ông gì rồi?
- Ông xã em.
- Hay gớm. Thật là bạo miệng. Không sợ chị nhà

sao?

– Sợ mà dám thản nhiên nắm tay trước mặt khách khứa sao?

– Em khác. Em có dám đèo bông đầu. Chỉ cần em được ôm ân nhân của em, chẳng cần làm bà tướng bà tá gì hết.

Chuẩn vòng tay qua vai nàng:

– Lợi dụng hai chữ ân nhân! Anh nhìn không ra em. Không còn là cô gái rừng xanh trước.

– Dạ, lúa tốt nhờ phân mà. Sơn phần làm em bớt Việt Cộng đi

– Bớt thôi chứ chưa hết hả?

– Dạ, sợ không? Hối hận đã bảo lãnh nhỏ Việt Cộng này chưa?

Sương áp mặt vào vai Chuẩn đùa:

– Ngứa răng Việt Cộng quá. Sợ không? Minh đi ăn chút gì nha.

Họ bước vào quán phở, hai người ngồi đối diện nhau. Niềm vui bất chợt làm cả hai không giấu được nụ cười hạnh phúc lúng liếng trong mắt. Chuẩn đăm đăm nhìn Sương, như muốn tìm kiếm chút quen thuộc của nàng mấy năm trước, lúc nàng bị đại úy Khương trói tay dẫn về căn cứ. Một Sương gầy gò, nhỏ nhắn, nước mắt như mưa, rũ xuống như cây nấm mốc lụi, mẹ cô chỉ thiếu có quì xuống chân đại úy Khương mà lạy. Cô thì thỉnh thoảng nói nhỏ nhỏ như rên:

– Con đâu làm gì đại úy ơi. Ông tha giùm con, con học trong Bồng Sơn mới về, đâu phải sống ở đây. Làm phước đại úy ơi!

Sương níu tay Chuẩn đang ở bên cạnh đại úy Khương, như bám đại vào một chiếc phao:

– Anh cứu em, em biết anh tin em không có gì mà.
Có gì hay không thì làm sao Chuẩn biết, nhưng thấy cô bé tội nghiệp quá. Không lâu lắm, chỉ mấy ngày trước, lúc cùng chờ trực thăng từ Bồng Sơn ra đồi 10, họ đã gặp nhau, “hành khách” chỉ có mấy người, thấy Sương ôm cặp, bé bỏng giữa sân bay nắng gió, “anh em” đã quen nhau, nói chuyện học hành, lính tráng mà không hẹn một lúc nào gặp lại. Thật không ngờ là họ gặp lại trong hoàn cảnh này.

Và Sương đã bị nhốt ở một trong những cái cũi lớn đan bằng thép gai mà người ta gọi là chuồng cọp trước cổng căn cứ.

Chuẩn vẫn cảm thấy áy náy với cái hình ảnh ấy.

Hai tô phở được đặt trước mặt hai người, họ cùng cầm đũa, nhưng Sương chỉ lật mấy lá é quế, giá và tương cho vào tô của Chuẩn mời chàng ăn:

– Mình lại có được một bữa ăn với nhau. Em nhớ cái bữa ăn trên đồi. Đôi khi nhớ lại, em không nhịn nổi nước mắt, nhất là nghĩ không còn gặp được anh nữa.

Rất nhanh, bữa ăn trên đồi mà Sương nhắc ấy thoáng qua đầu Chuẩn. Chiều hôm ấy, Chuẩn bảo mấy đệ tử chàng nấu thêm com, chàng đã mang ra trước cổng mời mấy “tù binh”, và trước một cái chuồng cọp, chàng đã ngồi ăn với Sương đang bị nhốt bên trong. Sau đó Chuẩn đã năn nỉ đại úy Khương thả Sương ra. Lúc đầu Khương chẳng những không chịu, còn lên mặt dạy chàng những bài học về kinh nghiệm chiến trường, “Ông ngây thơ quá, cứ như ông, quân đội sẽ chỉ toàn là cố thiếu úy, đêch có thằng nào lên được thiếu úy thực thụ. Ông biết, Việt Cộng nó không để cho ông thấy nó là Việt Cộng đâu. Hơn nữa, cứ nhốt gia đình Việt Cộng

ở đó, cho kẹo, đồ nó dám pháo kích vào đây”, nhưng sau thấy chàng quá khản thiết, Khương đồng ý với điều kiện thầy trò Chuẩn phải chịu trách nhiệm canh giữ Sương. Đêm ấy Chuẩn đưa Sương về lô cốt của chàng, mắc võng cho Sương nằm, “hai anh em” trò chuyện **quên sáng**, Sương kể về gia đình nàng, cha tập kết ra Bắc, “mẹ em vì không muốn để người ta bắt con mình lên núi, đã làm mọi cách cho em đi học xa còn nhắc nhở đừng nghe lời ai tham gia gì, cứ lo học thôi”.

Không đúng như lời đại úy Khương nói, mấy quả đạn pháo kích hình như không kịp biết có phe ta đang bị nhốt bên hàng rào, đã nổ banh mấy cái chuồng cạp trước công, banh luôn mấy con người trong đó trước khi biết họ có đúng là Việt Cộng thật hay không. Sáng hôm sau bà mẹ Sương đã lên ký giấy bảo lãnh con về, đã qui xuống lạy đại úy Khương tạ ơn đã cứu mạng con bà.

Họ vừa ăn vừa nói chuyện, Sương cho biết, hết Bông Sơn, Sương vào tiếp đệ nhị cấp ở Qui Nhơn này. Quán café đó là của ông cậu nàng, khi nào rảnh thì Sương phụ.

– Sao Sương lại biến thành Thủy vậy?

– Sương hay Thủy gì không phải là nước? Có điều giọt sương nó nhỏ bé cô đơn, tội nghiệp nó. Mà em nghĩ, thường thì người ta không muốn là con Thủy đi bán café đâu, đúng không?

*

Căn phòng trọ của Sương ở tầng trong Cô Nhi Viện Ghềnh Ráng, nàng nói, thỉnh thoảng, ban ngày em phụ việc ở đây, tạp dịch, phát thuốc, coi thư viện, có khi kèm mấy nhỏ học nữa. Gì cũng làm, phụ mà, ai sai gì

làm nấy. Mấy Sơ khó tính lắm, nhưng họ cũng thương em. Em có kể chuyện anh cho họ nghe, họ khuyên em cầu xin Chúa. Lát em lên báo tin vui với họ, em biết mấy Sơ sẽ mừng nói Chúa đã đem anh về cho em.

– Em có đi nhà thờ chứ?

– Dạ thường. Nhưng em chưa có đạo.

Chuẩn hỏi thăm về khu đồi 10, về Đệ Đức, về gia đình Sương, Sương kể:

– Việc em không bị chết trong mấy cái chuồng cộp đêm ấy đã cho họ cái cơ hội khó dễ Má. Sau nhiều lần tự khai kiểm điểm gì đó họ bắt Má lên núi. Cũng may má đã bán hết ruộng vườn để gửi em vào đây học. Má cũng đã căn dặn em đừng bao giờ trở về, sẽ rất nhiều nguy hiểm chực sẵn ở đó. Điều đau đớn là má đã mất trên núi, người ta cho hay là bị sốt rét, mà đau đớn hơn nữa là em cũng không dám về.

– Anh không hiểu, cái gì tự khai, kiểm điểm? Họ tự khai kiểm điểm lúc nào? Chính quyền quốc gia đâu?

– Không ở thôn quê anh không biết đâu, chính quyền quốc gia chỉ có một nửa của ban ngày. Một nửa là họ ẩn nấp, trà trộn, sinh hoạt trong đó. Người dân ở giữa hai lần đạn, sống chết tính bằng giây, bằng phút. Ban ngày các anh đến đóng quân, chiều rút, ban đêm họ tập trung dân làng lên án trừng trị những gia đình vô phúc bị các anh tá túc, com nước nhờ ở đó. Rồi thì người dân phải đi đào đường, đào hầm, đắp mô, cắm chông, để đến sáng các anh đến bắt dân làng đi lấp đường, đi dỡ mô, gỡ chông. Những căn nhà các anh nghi là nhà Việt Cộng trở thành đồng tro trong chốc lát, cũng chỉ làm khổ người dân, lại phải dựng lên những mái chòi khác tạm trú. Em nói là tạm trú, vì tất cả đều

chỉ là tạm bợ, có đó rồi không đó, ngay đến cả con người, không biết sẽ mất đi lúc nào. Anh có biết cái quý nhất của đời sống thôn quê đó là gì không? Là những cái hầm trú bom đạn, chỉ còn có cái đó được coi là tài sản. Vậy mà, đêm đêm nằm dưới tiếng gầm thét của đạn đại bác các anh, đạn pháo kích của họ, sáng ra vài ba người dân chết ngay trong hầm trú ẩn vẫn là chuyện không lạ. Họ lại lừa những bà mẹ nhếch nhác, rách rưới bé con thơ lếch thếch xuống phố biểu tình để phải bị đánh, bị hơi cay, bị bắt bớ hạch hỏi. Từ khi em còn bé, em đã thấy những điều bất nhân này. Má không gửi em ra phố học thì trăm phần trăm em cũng đã trở thành Việt Cộng rồi.

Thấy câu chuyện không vui, Chuẩn đổi đề tài:

– Má có biết anh không nhỉ?

Nàng cúi mặt, nén tiếng thở dài.

– Em không muốn nói với anh là Má đặt em vào tay anh đây. Má không nhớ rõ anh lắm nhưng hôm được thả về, em kể cho Má nghe, Má có hình dung ra được cái anh pháo binh đứng giống như là gà mắc đẻ bên cạnh đại úy Khương.

– Thế em có hận đại úy Khương không?

Nàng liếc xéo chàng:

– ... Hận anh.



Chiếc giường không buồn ngủ, họ nằm với nhau, ôm nhau thắm thiết không thắc mắc, im lặng và bỗng dưng Sương khóc, khóc như từ sớm đến giờ chỉ chờ mỗi phút giây này, hai vai nàng rung lên không ngừng, anh bỏ em lâu quá, em tin là phải có ngày này, anh có biết

em yêu anh bao nhiêu không? Nàng khóc trên những nụ hạnh phúc chàng đang gắn lên môi. Tại sao anh phải tốt với em? Vì em là con gái hay vì em là con nít? Với những cô khác anh có như thế không? Chuẩn vẫn còn bàng hoàng với một cuộc hội ngộ ngoài mong đợi. Chàng lấy tay lau nước mắt cho nàng.

– Làm vợ anh nhé.

– Không phải em đã là vợ anh hôm trên đồi?

– Con nít biết gì.

Nàng bi bô như con nít:

– Con nít mới là thật, mới biết tình là gì. Có thể anh còn thấy là vô lý nữa. Mười lăm tuổi biết yêu là vô lý hả? Yêu ân nhân của mình cũng là vô lý sao? Nếu em đã thấy không một chút xa lạ, cách biệt nào, sau bao năm trông mong, chờ đợi, thì cũng không phải là quá đáng chứ? Gặp ai pháo binh em cũng hỏi thăm anh. Em được sống sót từ tay anh, nếu phải chết, em chỉ mong được nằm trong tay anh mà chết. Một ngày, thậm chí một giờ, được gặp lại anh, rồi đời có ra sao em cũng cam. Ngày đó, trong lô cốt kia em đã từng muốn lăn xuống vòng tay anh mà khóc. Em đã nói với Má là em thương anh rồi. Má hỏi nó có làm gì con không? Em nói là lỗi tại con, con sợ pháo kích quá... Má nói nếu nó thương con thì Má gả con cho nó. 15, 16 tuổi ở nhà quê người ta cũng con cái đùm đê kia. Tội nghiệp anh, anh có biết gì đâu. Có giận em nói oan cho anh không?

Như được dịp tuôn hết những chất chứa, không kịp nghe chàng trả lời, Sương nói tiếp:

– Có phải em già rồi không? Em vô duyên bậy bạ quá phải không?

Vâng, em điên rồi. Buổi sáng trên đồi khi sắp phải

xa anh, em muốn có viên đạn nào đó ghim ngay vào ngực em, có lẽ nó nhột nhột một chút chứ không phải là xoay đau, buốt nhói kéo dài như nỗi thương nhớ mà em mang theo, nó làm em đau đớn một cách say mê, chờ mong một cách thích thú, anh cứ đi như dòng nước xuôi không hề quay lại, và em như một chân cầu mòn mỗi từng ngày rêu xám bám, xám xịt như bầu trời mơ ước của em, như khuôn mặt âm u, lạnh ngắt thường ngày. Bàn tay Sương sờ soạng trên khuôn mặt Chuẩn, ngón tay trở nàng vẽ nhẹ nhẹ từ vầng trán xuống hai mắt, mũi, miệng chàng. Nàng lẩm bẩm:

– Chờ đợi, chờ đợi. Chân cầu, em già rồi.

Chuẩn vỗ về:

– Anh đây mà. Mới mười tám làm gì già, không chừng thiếu mấy tháng anh lại mang tiếng dụ dỗ gái vị thành niên nữa kia.

Sương cắn mạnh lên ngực chàng:

– Ác, có thật là anh không biết anh ác với bao nhiêu ngày tháng đã mất của em không? Ủ, của em chứ phải gì là của anh, anh có tin là em khô khan tượng đá lắm không?

– Tượng đá mà bán café được.

– Lúc trước mợ cũng bảo em phải vui vẻ lên, nhưng sao sau mợ lại thích, bà dạy em cứ giữ cái khuôn mặt lạnh tanh xa vắng ấy, có khi lại thu hút. Bà nói bên cạnh mấy cô huyền não sinh động kia, khách cũng nên có một bức tranh tượng đá không thuộc về ai.

– Nghĩa là phải để cho mọi người hiểu là em chưa thuộc về ai?

– Anh có cần em la to lên là em đã thuộc về một người mà không ai biết không? Không phải là tối nay,

tượng đá đã bước xuống sườn non ôm tay người chinh phu đi tìm lại thiên đường của nàng sao? Anh có muốn ngày mai trên non cao kia chỉ còn lại mấy đám mây trắng ngẩn ngơ không?

– Sao ngẩn ngơ?

– Đi tìm tượng đá chứ sao.

Nàng lại hôn chàng:

– Nhưng mà tượng đá biết cười biết khóc rồi, chàng chinh phu của tượng đá về rồi. Anh à, có nghe em nói không? Có phải em đang tỉnh không? Em sợ phải thức dậy mà không có anh.

– Anh đây. Hạnh phúc em cho bất ngờ quá. Anh vẫn còn đang ở trên mây. Anh yêu em.

Chuẩn vuốt ve nàng như nâng niu một chiếc bình sứ cổ, trơn mỏng. Cảm ơn Thượng Đế đã cho anh tặng phẩm này. Ôm em trong tay mà không khỏi có những phút thần thờ lo ngày mai phải bỏ em một mình vì ngược xuôi rừng núi. Chúng ta sẽ làm đám cưới, nay mai anh hết đi đê-lô, anh ở đâu thì em ở đó.

– Anh ạ, anh ít về thành phố lắm phải không? Sao tới giờ em mới có anh?

– Thì giờ đâu? Lúc này áp lực nặng lắm, thôi, đừng hỏi mấy chuyện đó mất vui.

– Nhưng mà, nhưng mà có nhiều cô Sương bé bé không? Em cảnh cáo anh, ông đại úy Khương không làm đâu, ngoại trừ hiểm họa liều mạng như mẹ con em, còn thì hầu hết người dân quê họ không muốn chết dưới cái sắt máu của Việt Cộng. Không muốn chết nghĩa là tất cả họ phải trở thành Việt Cộng. Cô Sương hiền lành nào cũng ăn thịt anh được. Nhớ không?

– Dạ nhớ, chị Hai. Anh muốn dậy hút thuốc.

- Không hút nữa. Em không muốn dậy.
- Dạ, chị Hai. Nhưng mà chị Hai ơi... chị Hai lên cai ngục hồi nào vậy?
- Từ lúc em có được tù nhân.
- Anh không làm tù nhân nữa.
- Tạo phản hả?
- Anh muốn làm ông xã.
- Nhưng mà, ông xã ơi, em sợ tượng đá thành Tô Thị lắm. Anh cứ đi mênh mông gánh lúa mênh mông, bỏ mẹ con em đứng hoài trên đỉnh núi mỏi lắm.
- Có vợ có con thì phải lo mà về. Đi đâu mà kiếm ra...
- Xạo quá, mới nói em là cai ngục.
- Nói lộn nói lại.



Viết vội cái thư quăng vào hộp thư đi, Chuẩn phải lên đường ngay. Lần này chàng phải đi tiên sát cho một tiểu đoàn bộ binh, đang tham dự hành quân cấp trung đoàn, an ninh mở đường gì đó cho con đường số 7 nằm phía Nam An Khê.

Anh lỡ hẹn với em rồi, Bà Xã ơi.

Không phải mười lăm, hai chục ngày lại về, như những lần hành quân trước, lần này chàng phải đi càng lúc càng xa hơn, như một chiếc xe mất thắng, chàng đã tuột xuống tận cuối dốc của con đường 7, liên tỉnh lộ nối Pleiku - Cheo Reo - Tuy Hòa, con lộ đã trở thành lộ máu mà hàng triệu người, trong đó có Chuẩn phải lội qua. Cuối dốc ấy là cái dấu chấm kết thúc binh nghiệp của chàng, cũng như khởi đầu một sự sụp đổ lịch sử. Và với Chuẩn, lần lỡ hẹn đó đã để lại bao nhiêu những dấu

hồi khắc khoải trong lòng. Ở gần biển, em có kịp lên tàu theo đi nước ngoài không? Ba em có trở về và em có đã được trở thành một cán bộ gì đó không? Phải chăng em đã quên anh?

Hơn bốn năm ở trại tập trung về, Chuẩn đi tìm Sương. Tìm như tìm một người thân, anh không hy vọng em vẫn đợi chờ, đợi chờ thì bốn năm qua em đã tìm anh. Anh cũng không dám mong sau một đêm trần thế đời lại còn có những Tô Thị vẫn đứng trên non cao trông mây, trông gió.

Cô Nhi Viện Ghềnh Ráng Qui Nhơn nằm bơ vơ hoang phế, với thỉnh thoảng vài chiếc nón cối qua lại. Ra Đệ Đức tìm đến Đồi 10 xưa, chàng không mấy khó khăn để hỏi tin tức về Sương ở một nơi vắng vẻ, thưa thớt dân cư này. Nhưng không ai biết gì nhiều hơn cái việc có lần, sau mấy tháng giải phóng, Sương bị cách mạng bắt về địa phương kiểm điểm tội hợp tác với địch, hay vượt biên gì đó, sau đó không biết Sương ra sao. Đến cả ba Sương từ Bắc về tìm, cũng không gặp được ở trại cải tạo nào, rồi thì ông trở ra Bắc lại, mà cũng không ai được nghe ông nói là cán bộ địa phương đã trả lời sao với ông.

Chuẩn ghé thăm vài người quen từ thuở về đờ-lô ở đây, người ta dè dặt nói với chàng “Cầu Trời Phật cho cô ấy còn bình yên...Nghe người ta nói Sương đã trốn đi...”

Vậy thì em đang ở đâu? Chuẩn rùng mình nghĩ tới những bản lý lịch viết đi viết lại trong trại cải tạo, rõ ràng là sau khi ba chàng bị họ bắt dẫn đi, gia đình không còn được gặp nữa, nhiều ngày kiếm tìm, má chàng đã tìm ra được chỗ ba chàng bị thủ tiêu, đào lại

được xác và cải táng, vậy mà dứt khoát không “cơ quan” nào chấp nhận lời khai “Cha bị cách mạng giết”, mà phải ghi là “Mất tích không rõ lý do”. Tất nhiên, nếu má chàng đã không tìm thấy xác ba chàng, thì gia đình sẽ chong mắt mỗi mòn đến cuối đời, chờ mong ngày về của một người đã được đi cải tạo hay theo như họ đã trả lời.

Chàng cắn môi, nghe mắt cay cay.

Anh không dám nghĩ xa hơn, e điều đó sẽ làm xúc phạm em, và tổn thương anh.

Anh không khóc đâu. Một lần lỡ hẹn, lỡ hết một cuộc đời. Nhưng, em thương yêu, nếu bắt em phải làm vợ một phó thường dân nay trình diện, mai kiểm điểm, một tập trung, em có vui nổi không, hay chỉ làm đen tối cuộc đời nhau hơn?

Có phải Tô Thị đã bình yên ở một nơi không máu lệ hận thù, thay vì phải vô vọng ngày đêm nơi non cao sương giá chờ đợi một chồng tù, hay pháp phủng ngó chừng theo mỗi bước chân chồng, không biết ngày nào kia lại tiếp tục tra chân vào cùm xích.

Còn mong, gặp lại em đâu đó không Sương?

— 1988

Xuống chó

Quân nhận ra ngay nét chữ quen thuộc trên nửa mảnh giấy học trò, mà người thanh niên lạ mặt mới vừa trao cho anh. Nhét mảnh giấy vốn đã không mấy phẳng phiu, vào túi, anh lững thững vờ cầm cây chổi quét chầm chậm ra cửa, liếc nhanh một dọc theo con đường trước nhà, xem có cặp mắt bất thường nào đang láo liêng gần đó không, anh cảm thấy có chút gì không yên lòng.

Thời buổi làm gì cũng ngó trước ngó sau, những phó thường dân như Quân ít khi được nói lỏng sự canh chừng. Đỡ cái là nhà nằm ngay mặt tiền của đường lớn, đối diện chợ, nên thường có người ra vô gửi hàng, lấy hàng, xin nước uống, nên cũng làm chùng bót những vòng dây bó siết kia. Quân trở vào, rót nước mời người khách lạ:

– Đi bây giờ?

– Nó đang chờ. Đi sớm còn kịp có xe về, dạo này xe chiều hết khách sớm.

Quân lúng túng hỏi tên và nhà người đưa thư, để xác định nơi phải đến, hai đứa con nhỏ ở nhà một mình, mười mấy cây số, mà thực tình lúc này trong túi không có lấy một đồng để đi xe, mà Chí cần mình chuyện gì vậy? Nếu đến đó mà Chí nói nó cần tiền thì mình lấy gì

giúp nó đây. Anh biết tình cảnh của nó, một người lính cũ, người lính, mà trước kia theo nó nói là nó mê anh như người mê ma túy, và đó là lý do nó gia nhập binh chủng của Quân. Quân cũng cứ mặc nhiên nghĩ vậy, không để ý tới chuyện tới tuổi quân dịch thì mạnh ai nấy chui, kiếm được chỗ nào đỡ chiến đấu vẫn tốt hơn, trong đó, cùng với Chí, một vài người bạn văn thơ của nó, đã có dịp quen Quân trước đó, cũng cùng chui như Chí, với hy vọng may ra được về chung đơn vị Quân cho vui. Từ đó họ trở thành thân thiết như anh em trong gia đình, dù là có chút không như ý, mỗi người mỗi đơn vị khác nhau.

Quân được coi như ông anh tinh thần, thương yêu, đùm bọc lo lắng cho những đứa em, đặc biệt anh quý Chí, người mà anh thấy là có khả năng nhất trong đám bạn bè nói nhiều hơn làm của nó, cũng có thể vì Chí nói năng khéo léo, chịu khó khen Quân hoặc ra vẻ chịu nghe lời như một đứa em. Chí cũng vậy, ông anh như đã trở thành một phần không thể thiếu trong đời sống tinh thần, ít ra cũng theo nó thường nói. Quân không có tên tuổi gì đặc biệt, nhưng có một vài bất ngờ khiến Chí ngưỡng mộ. Thư từ, viết lách, hay về phép, đi công tác gì gì, Quân vẫn là người để Chí dành cho nhiều thời gian nhất, nếu Quân không ở nhà thì Chí cũng tìm đến nơi đơn vị Quân đóng.

Từ khi ra trại về, Quân sống khép kín, ngày ngày một thân hiu hắt ở ngoài mấy sào ruộng, rồi về lẩn quẩn trong nhà với hai đứa con mới vừa mồ côi mẹ mấy tháng. Anh ít giao du với bạn bè, nhất là bạn bè mới của cái xóm làng mà anh chỉ mới bắt đầu về ở sau ngày gia đình bị đuổi từ thành phố về, lại càng ít nhớ tới, ít muốn

nhớ những quen biết cũ (vốn không ít người đã trở thành người khác, nếu không phải là người mới, người của xã hội mới), trong đó anh có nghe nói Chí (mà nhà cửa ở đâu, gia đình thế nào anh cũng chưa hề biết) vượt biên bị lộ, trốn đi đâu đã lâu lắm rồi. Và cũng có phần cảm động, thán trước Chí bất ngờ xuất hiện, cùng với mấy người bạn lạ mặt, được Chí giới thiệu là bạn từ miền Nam về, “ghé thăm Chí và thấp nhang cho chị.”

Sĩ diện, Quân không để Chí thấy sự nhút nhát của mình, dù thật ra anh rất lo lắng trước sự có mặt của họ, mà sau đó, trong ngày, kéo theo nhiều đợt bạn bè của Chí đến thăm, nhỏ to một cách bất thường. Quân có phần hiểu ra, “chẳng thảo gì mèo ăn than”, họ mượn sự thăm viếng này để họp hành thảo luận chuyện lớn gì đó, mà theo Chí, “xin lỗi anh, may có lý do thấp nhang này, anh em mới qua mặt được bọn nó.”

Rất may, các cuộc họp chớp nhoáng đó chỉ từng chớp, từng chớp vài người. Chừng hơn một buổi là Chí từ già, để lại nỗi lo âu canh cánh từng ngày, không biết đến lúc nào, mấy chiếc nón cối sẽ ập đến nhà, hỏi thăm. Quân đã từ một đội hùng binh phải “buông cương chiến mã” một cách tức tưởi, anh không tin mình có thể làm được gì với bắt đầu bằng tay trắng. Quá nhiều những cuộc trấn áp, quá nhiều những chiếc bẫy giăng khắp nơi, và cũng đã không ít những bầu nhiệt huyết phải ôm hận trong tù hay không kịp nhắm mắt ngoài pháp trường, cũng bắt đầu từ chỗ tinh thần không nở từ chối.

“Anh đi theo người cầm lá thư này”, mấy chữ ngắn ngủi kia chưa kịp làm cho Quân bất mãn. Lòng thương quý dành cho Chí khiến Quân dễ dàng tha thứ cái giọng điệu có vẻ ra lệnh trích thương kia của nó.

Chắc nó có gì khó khăn? Chắc tại không tiện viết nhiều hơn? Chắc nó đang có gì cần đến mình? Dẫu sao mình cũng đang núp dưới vỏ bọc của một gà trống nuôi con, chắc thiên hạ không đến nỗi cạn tài ráo máng. Đi thì đi. Bên kia đường là chợ nên con đường trước mặt nhà cũng gần như một cái bến xe Lam, vì xe dừng liên tục cho khách lên xuống. Làm như đứng hút thuốc nhìn vu vơ, thấy không có ánh mắt nào khả nghi đang rình rập quanh đó, Quân bảo Hổ, tên người đưa thư:

– Chú coi xe nào sớm nhất lên ngồi trước đi, sắp đây, sẽ có tôi.

Và Quân dạo qua hàng xóm mượn ít tiền.

Kịp bữa trưa ở nhà Hổ, nhưng Quân chỉ ngồi uống nước chờ cho Chí ăn với gia đình Hổ. Vội vã đi, cũng chưa kịp ăn gì, nhưng Quân biết, thời buổi của gạo cân vài mét, tính từng nhân khẩu, một miếng ăn “phát sinh” phải là một khó khăn cho gia đình.

Không khí nhà quê yên ắng, có lẽ Chí cũng biết chọn một nơi đáng tin cậy, ít cơ nguy bị phát hiện nhất, nhưng chính cái vắng vẻ này, sự có mặt của người lạ lại càng dễ gây chú ý, cho nên Quân cũng thấy không mấy yên tâm.

Cơm xong, nơi bàn uống nước, còn lại ba người, Quân, Chí và Hổ. Quân hỏi ngay:

– Em có sao không? Làm anh lo quá.

Quân không phải thắc mắc lâu, chẳng những không có gì để Quân phải lo lắng cho nó mà còn phải hiểu rõ Chí hôm nay không phải ở dưới thấp như một người lính ngày xưa, hoặc ngược lại thì Quân cũng chả còn là một sĩ quan hay cấp trên gì nữa! Làm như không

để ý câu hỏi của Quân, Chí vào đề ngay:

– Tôi biết anh không có nhiều thời gian... (hay nói khéo là tôi không có nhiều thời gian?), nên anh nghe cho kỹ, là, có mấy chỉ thị cho anh, hiện nay, lực lượng thì cái gì cũng có, nhưng để có kế hoạch lâu dài, muốn tấn công địch thì ta cũng cần có đường rút, nói rõ là chúng ta cần căn cứ, cần mật khu. Cấp trên chưa đòi hỏi gì anh, chỉ yêu cầu anh, cái này họ cũng biết là trong khả năng anh, cung cấp cho lực lượng một vài tấm bản đồ tỉnh này, và một cái địa bàn trong thời hạn ngắn nhất.

Thật là đất trời lộn lại! Quân uất nghẹn.

Không biết ai phong cho nó cái quyền điều khiển anh như vậy? Không biết từ bao giờ cái lớp lang bị đảo ngược như vậy? Địch đã cướp mất đi của mình mọi giá trị xã hội đã dành, tự trong chúng ta, còn một chút giá trị tinh thần hiếm hoi cũng bị đập phá ư? Giậu đỗ bìm leo, muốn leo sao không mang dép râu, đội nón cối, theo chúng làm một chức sắc nho nhỏ, cỡ đội phó, đội trưởng sản xuất, hay kế toán, thư ký gì đó, thì dưới tay cũng có được đám dân đen để mà hò hét lấy oai?

Cuộc đời không thể là một tuồng hát, đổi vai đơn giản thế này. Ồ, mà nó lỡ mấy lần vượt biên thì ai tin cậy nó mà giao nhiệm vụ!

Nén giận, Quân đốt một điếu thuốc, làm như suy nghĩ, mà không phải suy nghĩ, là sẽ hợp tác như thế nào. Anh tìm chế sự đôi khác trên nét mặt, danh lợi gì, yêu nước gì trong bóng tối của những đôi mắt lòa kia? Có lần thằng Nam nói, tao phong cho mày làm tỉnh trưởng, Quân cười, mày thử phong tao làm tổng thống đi, coi tao có làm không? Có điều, không khéo, chúng nó bịt miệng mình như chơi, không bịt miệng, nó bán mình

minh thì còn khô hơn nữa. Rít thêm vài hơi thuốc lấy bình tĩnh, mặc kệ nó có còn nhận tiếng “anh” mà Quân xưng hay không, Quân nhìn thẳng vào mặt Chí nhẹ nhàng:

– Anh không thể hứa điều gì, anh đã ở tù lâu quá rồi, hiện cũng đang bị quản chế, bị theo dõi ngày đêm. Trong hoàn cảnh gà trống nuôi con hiện nay, anh vất vả quá. Nói thật, đi như thế này là anh thương em, anh lo không biết em có bị gì không, chứ thật ra anh cũng hỏi hộp lắm. Có gì không ai nuôi hai đứa nhỏ mồ côi. Mà không khéo, sự xuất hiện của anh ở đây sẽ làm lộ hình tích của em.

Chí ngắt lời:

– Vậy anh có thể có cái gì?

– Em tìm cách giúp anh, cho anh lọt sổ đi, được không? Chắc anh phải về.

Thiệt tình. Nó nghĩ nó leo lên đầu mình được chắc? Bằng những con người loạn thị này lại có thể dập nổi ngọn lửa thắng lợi đang bùng bùng khí thế kia sao?

Có phải “ông lính” nghĩ, hẳn chỉ kém hơn “thằng quan” vài lớp thì chưa biết ai hơn ai? Hay được dịp để tự nó lập nên một trật tự mới “ông hoá ra thằng, thằng hoá ra ông”?

Không phải ai cũng như Chí, từ mấy chục cây số, có người đến cả hàng trăm cây số, đã tìm tới nhà anh, đi bộ mấy cây số ra ruộng, thăm “ông thầy cũ”.

Hay tại vì nó không phải là người lính trực thuộc dưới quyền?

Vậy mà thật cũng khó xua được cái hình ảnh lêu lẻo, nghênh ngang của Chí ra khỏi nỗi lòng vốn quá tình cảm của Quân.

Hình ảnh đó lẩn quẩn mãi cho đến một ngày, dùng dùng giữa buổi sáng đang làm việc tại một xưởng dệt (mà gia đình anh có đóng cổ phần, gọi là núp bóng, có công ăn việc làm, khỏi bị chính quyền đẩy đi kinh tế mới), lố nhố hàng chục bộ nón cối dép râu, sắc phục công an có, thường phục cũng có, còng tay Quân, đọc lệnh bắt và khám xét khẩn cấp.

Vừa sợ, vừa lo, vừa giận, nhưng Quân vẫn đủ bình tĩnh để nhếch mép cười, như coi thường sự dọa dẫm đày đọa sống chết, mà đáng lẽ anh đã phải nộp mạng từ những năm trước.

Người bạn cùng xưởng thương tình, gấn vội điều thuốc lên môi Quân, anh lí nhí nói cảm ơn. Điều thuốc rơi xuống đất. Anh lại cười khẩy khi người ta bắt đầu đẩy anh ra cửa, hướng về phía trại giam, cách đó chưa tới một cây số.

Hai công an lăm lăm hai khẩu AK47 lừ lừ phía sau Quân. Nắng chói chang, trải hơi nóng bất thường trên con đường nhựa. Người qua lại trên đường ái ngại nhìn Quân, trong đó cũng không ít những người quen biết.

Mẹ đã già, vừa mãn tang chồng lại tiếp tang dâu, vợ Quân. Một bầy con và cháu ngơ ngác, vật vờ mỗi ngày chờ bà tha mỗi về. Cho tới lúc này, Quân vẫn chưa thấy mình giúp được gì cho mẹ, công việc mỗi ngày ở xưởng dệt nếu ăn sáng một đĩa xôi, uống một ly café, hút một điều thuốc lá thơm thì không đủ, lời lãi gì của xưởng chảy hết vào túi bọn quản lý đục nước béo cò bất lương (tất nhiên để chảy êm vào túi, một con số không nhỏ phải được kín đáo nhét vào túi các quan trên có trách nhiệm liên quan), ai cũng biết mà không thốt nên lời. Hôm nay, hai đứa con đại, mồ côi mẹ, lại thiếu thêm

cha, sẽ lại rủ nhau ngồi trước cửa vào giờ cha sắp về...

Thoáng qua đầu rất nhanh, Quân nhớ tới lời nhắn qua bạn bè của Chí mấy tuần trước “Nói với Nam, Sĩ, Tề, Quân... liệu đường, Chí đã khai hết rồi” (?). Vậy có phải vì những lời khai này? Nếu bị hỏi, mình có nên nói gì bất lợi cho Chí không? Và nhất là còn bảo vệ được mình. Quân ngoái đầu lại, hỏi gã công an trẻ:

– Anh có biết tại sao bắt tôi không?

Hắn nhát gừng:

– Không nghe lệnh bắt à? Nhen nhóm phản động, tổ chức ám sát cán bộ...

Quân lầu bàu:

– Cái đó thì nghe rồi. Phản động gì, đỏi thí bà...

– Đợi lát gặp đồng bọn rồi biết!

– Gì đồng bọn? Quay hựt hơi, chơi với ai đâu mà đồng bọn.

Gã công an chửi thề, theo giọng Bắc từ mấy “sư phụ Bắc” của gã, sửa lại dây súng trên vai, hạ mũi súng về phía Quân:

– Địt mẹ, nên nhớ, cách mạng không bắt oan ai đâu.

Quân nhớ ra, tay này ở cùng xóm, là bạn cùng lớp với thằng em thứ năm của anh. Thờ ỉ thế tạo anh hùng! Quân im lặng, những cái chết giữa ban ngày, ngay trước mắt bàn dân thiên hạ không hiếm, nói bị chống đối, giựt súng, bỏ chạy, là xong, mọi việc sẽ đâu vào đó.

Con đường nặng nề im ắng một lúc, Quân ngoao ngán ngó ngang ngó dọc, chợt bắt gặp những ánh mắt người qua kẻ lại nhìn Quân tò mò, Quân ờ vào cái thế không anh hùng cũng không được, anh đi khệnh khạng, nhìn đất nhìn trời, một cách không mong tới, mà lại

mong có ai quen biết gần nhà mình, để gia đình có thể biết tin tức sớm hơn một chút.

Họ rẽ vào một con đường đất, vắng vẻ và đầy đe dọa hơn. Quân biết không bao lâu nữa là tới trại giam, bất chợt lòng anh dâng lên một nỗi ngao ngán vô cùng tận, anh quay lại gã công an:

– Tôi nói chơi chứ các anh thiên lôi sai đâu đánh đó làm sao biết được.

Chạm phải mặc cảm thiên lôi của gã, gã nổi nóng, lại bắt chước giọng mấy cán bộ miền Bắc:

– Mày láo, tao bắn gục đầu tại chỗ bây giờ. Tao đi bắt mày mà không biết tại sao à?

Công trại giam đầy vẻ âm u, bí hiểm đang nằm ngay trước mắt, thoáng qua đầu thật nhanh những cảnh tra tấn rợn người, không chịu nổi đau đớn sẽ chuyện không thành có, sẽ vô tội thành có tội. Cứ cho là vậy, hơn ai hết, Chí phải biết Quân đã có làm gì hay không chứ! Thêm mấy bước, Quân càng có cảm giác sắp bước vào địa ngục, anh níu kéo trần gian:

– Tôi đã chết từ lâu rồi, các anh có quyền bắn mà, ở tù còn khổ hơn chết.

Quân cũng không cần lường hậu quả của câu nói có vẻ thách thức kia. Đường nào cũng là địa ngục thôi!

Cánh cổng đã mở toang ra, mười mấy bậc cấp xuống dần, xuống dần, chừng như sâu tới một ngày mai thăm thẳm.

— 1992

Lạc

Phòng mẹ Duy nằm lúc mới vô có một đứa nhỏ chừng mười lăm mười sáu tuổi, được biết là bị tai nạn trong lúc đi đào bới nhôm nhựa trong mấy đồng rác Mỹ, bị gãy tay, nhưng đáng lo là sọ não bị chấn thương, nghe nói đã nằm lây lất phòng này mấy ngày rồi mà không được chữa trị.

Đứa bé nằm chung một giường. với một bệnh nhân khác, coi bộ nặng quá, rên không thành tiếng, nghe nói là bị đám công tử con quan, “nhỏ không học lớn làm giám đốc” không biết gì trường lớp, (chỉ cần tuần lễ ghé đít đến ngồi ngهنh ngang cho có mặt một vài buổi cuối năm cũng tốt nghiệp) hành hung, đập chấn thương đầu sao đó, xô xuống hố rác, vát cả mấy cây xà beng xuống, bất chấp trúng đầu thì trúng, cười ha hả, bỏ đi, có người thương tình chở vào đây cũng đã ba bốn ngày gì đó.

Phòng chật cứng bệnh nhân, có người chân bị treo lên, qua một cái ròng rọc, người ta treo đá cục nặng phía dưới, hẳn là để kéo dẫn xương ra, có người vẫn còn nguyên nẹp bó im xương gãy từ nhà đem tới. Ở người nào cũng những ánh mắt thất thần, hốc hác, lộ rõ nét lo lắng ra mặt. Mấy y tá đi ra đi vô, nhưng làm việc không nhiệt tình lắm, và chỉ làm việc với vài bệnh nhân đặc biệt, đã có riêng tư, quà cáp biết điều với họ, còn thì chỉ

lo gạ bán thuốc mà giọng điệu lúc nào cũng gắt gỏng.

Cám cảnh đứa bé cũng là “đồng nghiệp” đào bới phế liệu như mình, đôi lúc Duy có ghé qua thăm, vì nó lúc tỉnh lúc mê, nên có khi Duy cũng cho nó ăn chút gì. Nhưng khả năng Duy, từ nhà quê nghèo khó, tom góp những đồng tiền cuối cùng trong gia đình, mượn mớ thêm bà con, để lo cho mẹ Duy đã hơn 60 tuổi vừa mới được đưa vào đây vì bị ngã xe gãy xương chậu, nên chỉ có thể giúp bé chút đỉnh gọi là. Anh cũng gặp được chú Xê, một người đồng hương từ ngoài Trung vô, bị gãy xương đùi, coi như là nhẹ hơn mẹ Duy, đã nằm đây cả tháng rồi mà vẫn còn nằm để theo dõi. Chú còn da bọc xương, đau nhức rên la từng chập.

Lúc mẹ Duy được đẩy đi xét nghiệm để chuẩn bị mổ nối xương, chú Xê hỏi thăm tình trạng của bà. Duy kể và không để chú thắc mắc nhiều, thấy tình trạng thảm hại của chú, Duy không nỡ kín miệng. Duy mách cho chú là anh đã “chạy” bác sĩ như thế nào, vừa lúc anh con trai cả của chú tới, anh sống ở Sài Gòn, nên mỗi ngày anh ghé vào thăm có đến đôi ba lần. Chú Xê thều thào với cậu con:

– Mà y thấy chưa Minh, mà y ở Sài Gòn mà không biết gì hết, để tao phải nằm chịu đau chịu đớn cả tháng nay...

– Chớ con làm gì hơn, Ba? Bệnh viện nói chờ theo dõi này nọ, mình có chuyên môn đâu...

– Chuyên môn! Thằng Duy này nó có chuyên môn đâu, sao nó mới vô mà má nó được mổ liền kia? Mà y coi hỏi nó chỉ cách cho mà chuyên môn.

Duy xen vào:

– Thôi chú, nghỉ cho khỏe, ráng ăn uống cho có

sức, yếu như chú...

– Thì phải yếu chớ ăn uống gì được đâu. Được mổ sớm thì đâu đến nỗi suy kiệt như giờ. Chết cha nó cho rồi, khỏe thân hơn, nằm ôm cái đầu như bị xẻ thịt từng phút. Thà như mấy đứa nhỏ nằm kia, có chết cũng không trách. Tiền bạc lúc này để làm gì nữa, cho nó ăn mẹ nó hết đi, đỡ đau đớn lúc nào thiên đường lúc đó.

– Dạ.

Duy quay sang nói nhỏ với Minh, chỉ cho anh ta con đường “phong bì” ngắn nhất, nên đưa cho bác sĩ nào, vào lúc nào...

Một người đàn bà bộ dạng lam lũ, nhìn thoáng qua, Duy hiểu ngay chị “hành nghề” bán vé số, đến thăm đứa bé bị thương. Chị có vẻ khá lặng lẽ và hình như cũng khá quen thuộc với không khí phòng này. Chị ngồi quay lưng về phía Duy, nhưng nhìn chị múc từng muỗng cháo đút cho thằng bé với cái giọng nhỏ, rung rung đầy thương yêu vỗ về của chị, thì anh hiểu chị là gì của bé.

Bận rộn lo cho mẹ Duy chuyển phòng, anh chào chú Xê và Minh để lo “thủ tục” cho mấy y tá nhẹ tay, quan tâm đến mẹ Duy chút, rồi thủ tục nhập phòng mới. Sự đau đớn hành hạ của những bệnh nhân như chú Xê đã vội dạy Duy bài học khéo léo, đi tới đâu phải thủ tục tới đó, tuổi già sức yếu như mẹ anh, ở đâu thì sự nguy hiểm cũng đang đe dọa, đang sẵn sàng chờ đợi nếu lỡ quên không biết điều.

Bệnh nhân nằm một chỗ, có cái khổ tâm của sự chịu đựng đã đành, thân nhân “nhà quê lên tỉnh” như Duy, càng khổ sở hơn với những chuyện đi lại, vệ sinh, ăn ở. Ban đêm, ngồi dựa lưng một góc sân bệnh viện,

chống mắt đập lấy đập để bày muối dổi không ngừng tấn công từ mọi phía, cho đến khi mệt lả, nằm lăn ra, ngủ quên đi, mặc cho cuộc đời rúc rĩa tha hồ. Ban ngày thì lung lừng lay lắt cho xong, canh chừng những giờ vắng y tá, nhào đại vào thăm mẹ. Rồi thì cũng phải hỏi cho ra địa chỉ phòng mạch bác sĩ mổ, đóng vai bệnh nhân, lại “phong bì” để hỏi thăm bệnh tình của mẹ, và cũng để biết tiếp theo sẽ phải làm gì.

Túi Duy đã cạn queo, hơn một ngày nhịn không dám ăn no, tạm đỡ mỗi bữa một ổ bánh mì không, uống nước lã, chỉ còn dự phòng đủ tiền thuê xe đưa mẹ về quê, vì mẹ Duy không thể nào ngồi xe đò được.

Đã hai ngày liền Duy liên tục đến phòng mạch riêng của bác sĩ, nài nỉ ông cho mẹ anh xuất viện. Có lẽ không còn lý do gì để khai thác, bác sĩ cho biết là chuẩn bị làm thủ tục, chiều nay ra viện, một phần, thấy Duy thuộc loại chẳng những không dễ nuốt mà còn có vẻ biết nhiều, để lâu không khéo bẽ chuyện. Duy quay trở lại bệnh viện, định qua phòng chú Xê chào chú, thì gặp Minh, mặt mũi bơ phờ, báo tin chú Xê hôn mê, đã được chuyên đi cấp cứu, phòng “theo dõi” khoa ngoại đó cũng mới có người chết, thằng bé con chị bán vé số, vừa mất cách đây hơn tiếng đồng hồ, Minh nói, cũng mới này, chị bán vé số biết quê quán chú Xê, đã hỏi thăm đến Duy, và rất vui mừng hẳn muốn gặp Duy.

– Minh cũng vô ý, quên hỏi phòng má anh nằm, nên... chắc chị ấy cũng đang tìm anh đâu đó.

– Chị ấy có nói tên gì không?

– Không, Minh cũng quên...

Duy hồi hả chạy tới “phòng theo dõi” của khoa ngoại để tìm người đàn bà, chị không có mặt ở đây, Duy

ghé lại thăm bệnh nhân nằm chung giường với thằng bé con chị, và hỏi thăm chị, người ấy nói cũng đâu biết chị ấy tên gì.

– Có biết cô ấy giờ đâu không?

– Chắc là ở chỗ nhà xác.

Duy vội chạy ra nhà xác, cũng không gặp, linh cảm, Duy đang gặp lại một người thân, rất thân. Khổ nỗi, lúc này, thời gian bó buộc quá.

Mừng vì chỉ còn ít thời gian phải ở nơi đây, để phải lầy lắt, tính là, thuê xe xong, may ra còn dư ít nhiều gì lo cơm nước dọc đường cho mẹ và mình, hoặc trả thiếu cho nhà xe, có gì về đến quê sẽ có thể chạy vạy thêm, Duy yên tâm, thả lỏng một bữa không phải nhặt nhặn, nên tinh thần cũng đỡ rệu rã như mấy bữa trước.

Đầu giờ chiều, phải bám theo bác sĩ để lo xong giấy tờ ra viện, Duy tất tả đi kiếm thuê chiếc xe, thỏa thuận giá cả, anh thở phào. Đang lúc lay hoay đưa mẹ lên xe, chợt, Duy nhìn thấy người đàn bà ấy, đang ngồi khóc trước sân bệnh viện, gần nơi xe sắp chở mẹ anh. Duy sững sốt, chạy vội lại, quỳ xuống trước mặt người đàn bà, ôm lấy hai vai:

– Em? Hường!

– Dạ, trời ơi, sao tới hôm nay em mới biết là anh? Lúc nãy trở lại chỗ giường con nằm, nghe người ta bảo anh tìm hỏi em, em ngồi canh anh ở đây.

Hường khóc òa lên:

– Con chết mất rồi, anh ơi!

– Anh hiểu rồi. Anh làm sao bây giờ.

Duy khóc. Qua màn nước mắt, Duy nhìn Hường, anh đã đoán ra là chị, nên nhác trông, anh đã không mấy khó để nhận ra, một hình ảnh dù có tàn phai, thay đổi

đến đâu, một người mà ngót mười lăm năm dẫu không biết tìm đâu, thì thâm tâm vẫn mong có một ngày, và khi nghe Minh nói chị ấy hỏi thăm, thì Duy đã nghĩ ngay đến chị.

Họ biết làm sao đây, làm gì khác hơn cái việc ngồi khóc giữa đường cho cái lần gặp đầy căng thẳng và rối rắm, giữa những mảnh đời rách tươm đến khó tin, rách đến độ, người này không còn có thể mở miệng trách gì người kia một tiếng, dù đã không biết bao nhiêu là nỗi chìm dâu bể, bao nhiêu là nước mắt nhớ thương, sau lần lạc nhau năm ấy.

Thuở ấy, 1975, đoàn xe di tản của họ bị chặn đánh giữa đường. Lúc đầu họ còn bám cứng lấy nhau, hay đúng hơn, Hường còn theo sát Duy, được đâu hơn nửa buổi. Rồi những trận pháo kích dữ dội, những đợt tấn công ráo riết của bên kia đã buộc Duy phải men hết gốc cây này sang bờ đá nọ chống trả, cuối cùng Duy bị bắt, và giữa sự hỗn loạn chết chóc ấy, họ thật sự mất hẳn liên lạc nhau.

Ở cái thị xã nhỏ khá yên tĩnh kia, đôi tình nhân ấy đã sống với nhau như vợ chồng, một thời gian dài đủ để đi đâu người ta cũng gọi Hường là chị Duy, và đủ, để đến lúc chạy loạn đó, họ vừa có với nhau một bé trai vài tháng trước, còn nần nã chưa khai sinh, vì không nỡ để bé mang họ mẹ.

– Em đang ở đâu?

– Rày đây mai đó, thuê chỗ ở chung với mấy người bán vé số.

Chị vẫn ôm đầu khóc:

– Con chết rồi. Em cũng không biết làm sao lo cho nó đây. Em hết muốn sống rồi, chết luôn ai làm gì hai

mẹ con thì làm, khỏi lo.

– Anh... anh khó khăn quá, nghĩ nếu em còn sống, mười mấy năm nay đã đi tìm anh.

– Mấy năm đầu em có tìm anh, mà anh thì cải tạo mật mù, em có đi thăm được đâu, nhà cửa anh thì cứ lần đi tìm sau khác với lần tìm trước... Rồi sau, cuộc sống em... thế đó. Hết sức, anh ơi.

Họ lại khóc, quên đất quên trời, trong khi mẹ Duy trên xe thì rên rĩ và tài xế thì hỏi, Duy như muốn chết điếng giữa trời.

Anh ngần ngừ hỏi Hường cây bút, rồi ghi địa chỉ của anh đưa Hường:

– Em viết thư cho anh...

– Anh có gia đình rồi phải không?

Duy thoáng chút bối rối:

– Anh không còn đồng nào để lo cho con lúc này, em ráng chờ vài ngày, anh đưa má về, sẽ trở vô ngay, em cho anh địa chỉ bây giờ? Em dẫn anh đi thăm con chút xíu.

*

Cái địa chỉ Hường cho, ban ngày vắng ngắt, ngổn ngang mười mấy manh chiếu, chén bát soong nồi khắp phòng, may là phòng còn một thằng bé khác, nó kể, là bạn của con cô Hường, cũng đi đào nhôm nhựa với bạn hôm ấy, cũng bị bọn con nhà giàu kia đánh bị thương, chúng nói là đất của chúng, may không nặng đến phải nằm bệnh viện nhưng cũng đủ để không thể lết đi kiếm ăn nổi, nên nằm nhà. Thằng bé nói, cô Hường đã dọn đi nơi khác, biết thế nào chú cũng đến đây nên dặn cháu chuyển cái thư này cho chú.

“Anh thương nhớ,

Mười lăm năm, đủ để chúng ta quen không có nhau rồi. Em biết anh cũng khôn khó, cơ cực như em, mà lại... Chúng ta không nên gặp lại nhau thì hơn, phải không anh? Giờ biết anh khó khăn, em xót lắm, chỉ mong anh hiểu bao năm qua, (chúng ta) không quên cũng không thể biết làm sao hơn, hoàn cảnh, anh biết đó, muốn tìm nhau thật còn khó hơn việc bơi thúng chai vượt biển.

Còn được gặp lại nhau một lần, được hiểu anh vẫn thương nhớ mẹ con em, chắc con cũng nhắm mắt an nghỉ. Em biết anh vẫn nghĩ đến mẹ con em, như vậy cũng đủ cho em lắm rồi. Anh còn bốn phận, đừng bận tâm đến em làm gì, đừng tìm em (trong lúc vừa đau thương vì con chết, vừa mừng được gặp lại anh, em đã quýnh không kịp suy nghĩ, để lại anh địa chỉ này. Em sai rồi).

Em rất đau lòng và biết anh cũng vậy. Nhưng em tin anh đồng ý với em, đành vậy thôi, phải không anh. Đừng buồn (có gắng để không buồn), anh nhé!

Em sẽ vui khi biết anh nghe lời em.”

— 1993

Lóng lánh trời xưa

*Những giọt lệ trong veo như tình mới
Vẫn nồng nàn lóng lánh một trời xưa.*

— ĐKC

Ông Hải tắt máy chiếc xe Honda, dựng trước sân một căn nhà gạch, bước vào nhà.

Căn nhà lặng lẽ.

Một người đàn bà dưới bốn mươi đang ngồi đút cơm cho đứa con gái chừng bốn, năm tuổi ăn, ngược mặt nhìn ông, cũng lặng lẽ, nếu không có ánh mắt sáng lên thật nhanh thay lời chào thì giống như họ không quen.

– Chú đâu rồi?

Và không đợi mời, Hải ngồi xuống một chiếc ghế đầu của một bộ bàn chữ U nơi phòng khách.

– Chắc chiều hay tối gì Ba mới về.

– Cháu là...?

Chị vẫn chăm chú vào đứa con, trả lời mà không ngẩng đầu lên:

– Út của Ngọc. Đứa lớn là con trai.

Người đàn bà vừa xưng tên Ngọc đặt chén cơm xuống đi-văng, lau nhanh miệng con, nói nhỏ:

– Lại chào cậu đi con.

Đứa bé bước rụt rè đến trước mặt Hải lí nhí:
– Thưa cậu tới nhà con chơi.
Ông vuốt đầu bé:
– Con giỏi quá.
Rồi hỏi trông:
– Ba cháu?
Người mẹ đứng dậy, bước lại vừa bồng con vừa trả lời, run run, không giấu được nỗi xúc động:
– Ngọc đã trở về đây rồi...
Và chị nói tiếp:
– Ngồi một mình nha, Ngọc tắm rửa cho mấy đứa nhỏ nó ngủ chút.
– Bảo Ngọc...
Hải lấp bắp không nhớ định nói gì tiếp.
Bảo Ngọc dẫn con ra phía sau nhà.
Hải ngồi nhìn vẫn vợ.
Cái lồng chim yến phụng mấy chục con đủ màu sắc của chú Quí, cha chị, đặt ở góc nhà, đang không lặng lẽ, con thì rĩa lông, con thì dùng mỏ quặm lấy mấy thanh lồng bằng sắt để leo từ từ lên nóc lồng, con thì hót ríu rít, tiếng ríu rít trầm bổng của những lời thơ mang mang mực tím một thời, những buổi sáng bồi hồi mở những mảnh giấy còn ngái ngủ, những dòng thơ ngô nghê quyen luyến, có cặp đang nụng nịu, âu yếm nhau như không biết có Hải đang sốt ruột, nôn nao cho lần hội ngộ bất ngờ này...
“*Ngọc đã trở về đây rồi!*” Không có nghĩa là Ngọc đã về với ông, nhưng rõ ràng cái câu nói dứt khoát ấy có nghĩa là Ngọc sẽ không còn ở “*trong ấy*” nữa.
Có phải vậy không?
Không phải là Ngọc đã ấm êm, hạnh phúc như Hải

vẫn mong sao? Hải không nghĩ là phải xảy ra nông nổi nào dù loáng thoáng có lúc ông nghe chú thím than van cái anh con rề “*không nên*” sao đó.

Hải nghĩ, có phải định mệnh muốn bắt anh phải dày vò với lỗi lầm mình ngày trước? Sao tuần rồi đến thăm chú Quý, ông đã không nghe chú nói gì? Và nếu sáng nay, giữa dòng người nhộn nhịp trên chợ, họ đã không tình cờ chạm mặt nhau, cả hai cùng mở to đôi mắt thẳng thốt lấp bắp gọi tên nhau, thì liệu chú có sẽ nói cho biết là em đã về không? (lâu nay hai chú cháu đã rất ít khi nhắc tới cái bóng giữa hai người, dù cả hai đều hiểu đó là cái cầu nối tình thân). Có phải chúng ta hoàn toàn không thay đổi gì trong mắt nhau suốt gần hai mươi năm không gặp? Hay là chúng ta đã không phải nhìn thấy nhau bằng mắt? Chuyện gì đã xảy đến với em?

Gần hai mươi năm ấy, không phải là họ đã già đi? Không phải những nét vui tươi, tinh nghịch ngày ấy đã không còn chút dấu vết nào sót lại nơi họ? Họ không cao lên, hay mập ốm chút nào sao?

Chỉ giống như mới chiều qua, rồi một đêm, rồi một giấc ngủ, mở mắt dậy, họ lại thấy nhau. Có điều, là bắt chợt thấy nhau. Trong tim họ, họ vẫn vậy. Khác chăng là cái giấc ngủ ấy dài quá.

Không thể dừng lâu giữa dòng người, xe như nước ấy, trước khi lách tay lái sang một bên, một lờ (mà ông nghe vẫn ngọt), nhanh, dụi, lọt kíp vào tai “*lát xuống nhà...*”

Chắc “mấy nhỏ” của Ngọc đã ngủ. Chị bung ly nước chanh lên đặt trước mặt Hải và ngồi đối diện với ông. Hai cánh chỏ tay chị dựng lên bàn cho mười ngón

tay đan nhau làm giá cho chiếc cằm tựa lên đó. Chị mở tròn đôi mắt (đôi mắt to, đen, không biết tự bao giờ đã trở nên xa xôi mệt mỏi, nhàn nhạt mấy vết quầng thâm) nhìn sững vào mặt chàng. Cái nhìn dịu dàng, sâu thẳm, làm cho Hải thoáng chút bối rối, hỏi nhỏ:

– Ngọc không uống?

Bảo Ngọc lắc đầu nhè nhẹ. Thốt nhiên, mấy giọt nước mắt rơm rớm ra mi, lờ lững lăn xuống má. Cùng lúc, thoáng trên môi chị một nụ cười chua chát không giấu giếm. Hải hốt hoảng:

– Ô hay, Ngọc làm sao vậy?

– Không...

Đôi tay Bảo Ngọc rũ xuống bàn, để mặt nàng úp lên đó, thấy rõ chị đã rất cố gắng giữ không cho tiếng nấc bật ra môi. Như chiếc xe phải thắng gấp, hai vai Bảo Ngọc rung lên cơ hồ cả người chị muốn rã ra từng mảnh. Hải ngồi chết trân nhìn chị khóc, lính quỳnh đôi tay, đôi tay đã qua thời vụng dại, đã từng nhiều phen biết lợi dụng thời cơ, và cũng đang muốn nhích tới, muốn vượt qua cái khoảng trống ngăn trên mặt bàn chỉ cách một ly nước chanh, muốn luồn mấy ngón tay vào mái tóc đã ngắn bớt đi kia.

Mái tóc ngày xưa dài dưới lưng quần, mái tóc mà từ rất xa cũng không khó nhận ra một Bảo Ngọc đơn giản, hiền dịu và cũng rất chân thành...

Từ xa ấy, Hải đã kịp nhận ra, người con gái mặc áo dài trắng ôm cặp ngồi sau một quân nhân trên chiếc xe Honda hai bánh chạy phía trước, đó không phải là Bảo Ngọc sao? Cái mái tóc dưới eo ấy, cái dáng mảnh khảnh xinh xắn ấy, và nữa, chiếc Honda Dame thường

ngày của nàng. Hải run bắn lên, chàng đã khao khát cái vị trí của người lính ấy biết bao. Có bao giờ Bảo Ngọc đã cho phép chàng được lái chõ nàng đi? Chiếc xe vẫn chạy chậm chậm phía trước, và chàng cũng đang cố để không vượt qua mặt hai người. Không thể để họ nhìn thấy mình, chàng nghĩ.

Hình như họ vừa đi vừa nói chuyện?

Coi bộ Bảo Ngọc ngồi phía sau cũng khá lúng túng, tay trái ôm cặp, tay phải vịn thật chắc chiếc yên xe. Chắc là mới quen, chứ nếu lâu thì sao nàng không ôm eo anh chàng cho dễ chịu. “Hai anh chị” ghé vào một quán café, chét chữa, lại đứng vào cái quán mà Hải ăn dầm nằm dề ở đây. Trống ngực Hải đánh liên hồi như trống hát bội lúc mấy tay cầm chầu sắp sửa “thương thế”. Bình tĩnh. Bình tĩnh. Hải tự nhủ. Dừng xe kê xe hai người, chàng vượt ngực. Có lẽ mặt mình đang tái lấm. Chàng bước thật nhanh vào quán, ngang qua bàn hai người đang ngồi ở sát vách, may quá, Bảo Ngọc đang ngồi quay lưng ra lối đi, đối diện với tay lính nên không thấy Hải. Hải đi thẳng ra phía sau, khu pha chế, vượt ngực một lần nữa cho hạ hỏa, nói với cô chạy bàn “để mình lo cho”, rồi đứng đỉnh bước lên chõ hai người, đứng ở đầu bàn giữa hai người, đặt tấm thực đơn lên bàn, cúi đầu chào:

– Thưa, anh chị dùng gì ạ?

Như chột giật mình, khuôn mặt đẹp ấy thẳng thốt ngược lên, mở to mắt nhìn chàng. Hải quay về phía người lính để khỏi phải nhìn Bảo Ngọc. Gã lính không nhìn thực đơn, nói:

– Cho ly đen đá, Ngọc uống gì?

Không nghe tiếng Bảo Ngọc trả lời, anh ta nói

luôn:

– Hay là uống đá chanh đi. Cho ly đá chanh.

Hải quay đi, và cũng không lâu sau đó, cô chạy bàn (lúc này cũng đang sửa soạn kiêm luôn cái nhiệm vụ két-sê) chuyển cho Hải cái khay thức uống để chàng mang đặt lên bàn hai người “khách.”

Người lính lại lên tiếng, nói trống:

– Cho một gói Cotab và một hộp diêm.

Hải cố tình “dạ” nho nhỏ. Và sau cái lần đặt gói thuốc cùng bao diêm quẹt lên bàn, chàng bước thẳng ra cửa. Có một điều không ngờ, Bảo Ngọc đã phá cái không khí “trịnh trọng” ấy:

– Hải ngồi xuống uống nước. Để Ngọc giới thiệu...

Nhưng Hải không nghe thấy gì nữa.

Chàng bước thật nhanh. Thoáng thấy dáng Bảo Ngọc loạng choạng bước theo:

– Hải...

Hải không muốn cái vở kịch đó có hậu. Hải không muốn câu chuyện khác với sự hình dung của chàng.

Hải lao xe vun vút về nhà, lục hết những trang thơ chép bằng giấy vở của Bảo Ngọc ra châm lửa đốt. Vừa đốt vừa đọc lại một lần cuối cùng “Đừng để nắng xuân nhạt màu hoa thắm, Đừng để lá rơi ngập lối thu vàng...” Không hiểu. Không muốn hiểu. Không muốn nghĩ ngợi, nhức đầu. Bất giác nghe buồn đầu kéo tới như mây xám chiều đông. Anh hùng lưu huyết bất lưu lệ, “Ô hay, nước mắt đầu mà sẵn...”

Không có gì cả. Buồn một chút thôi, cười lên đi.

Đang ngồi thừ ra nhìn đồng hồ tàn còn hăm hấp khói thì Bảo Ngọc đến. Hương, bạn cùng lớp Bảo Ngọc, chở nàng đến bằng chiếc Velo Solex của Hương. Chiếc

Dame kia chắc để thằng đó đi rồi. Hải mời họ vào bàn ngồi, Hương cười cười:

– Hờn anh giận em kiểu gì đến nỗi lái xe không nổi, nó bắt Hương chở giùm nó đây.

Hải nhát gừng:

– Ai làm gì thì biết.

Bảo Ngọc vẫn nhẹ nhàng:

– Anh con ông bác của Ngọc mà. Lúc này chịu ngồi xuống là hiểu ngay thôi.

– Sao từ đầu không mời, đợi người ta làm hề cho mấy người xem rồi mấy người mới tính chuyện giàn cảnh chọc gan tôi?

– Gì giàn cảnh?

– Tôi theo chiếc xe hai người lâu lắm rồi.

– Đủ rồi, tin hay không tùy Hải. Những gì cần nói thì Ngọc đã nói. Không phải một mình Hải có lá gan to. Nội cái chuyện đem những kỷ niệm ra đốt đi kia đủ để trời sập rồi.

Hương xen vào:

– Cho tui can hai ông bà. Êm đềm quá chắc thấy không vui. Cái tuồng này tụi lớp nghe được chắc nó chết tập thể vì bẻ bụng quá.

– Trời đã sập trước rồi, đừng có ăn được nói được. Mấy người đi về cho. Tôi không rảnh...

Bảo Ngọc giận tái mặt. Đến nước này thì đúng là không còn gì đáng nói. Giá như nàng và Hương đứng dậy ra về thì đỡ tui hơn...

Nhưng Bảo Ngọc hãy còn tàn nhẫn... Còn Hải thì được thể làm tới, vung vằng đứng dậy:

– Tôi có việc phải đi. Mấy người ngồi đó nghĩ cách nói dối cho hay đi.

Và chàng bỏ hai người ngồi chờ vợ đó, nổ máy xe, phóng đi.

Thế chiến 1, thế chiến 2 cũng đã xảy ra bắt đầu từ những chuyện nhỏ. Sẽ không có gì xảy ra nếu chiếc xe của Hải đã không tình cờ nhận ra mái tóc dài ngồi sau chiếc xe Dame chạy phía trước vào buổi trưa hôm ấy.

Sau này, khi họ đã xa nhau, ở ngoài đơn vị thỉnh thoảng Hải cũng có viết và nhận được thư thăm của Bảo Ngọc, chỉ là thăm hỏi, không ai trách móc gì ai, và cũng không nhắc gì tới kỷ niệm, hầu như quá khứ của họ đã bốc khói theo những bài thơ mộng mị năm nào. Có cái gì đó để họ thấy càng lúc khoảng cách giữa họ càng xa. Cái tựa một bài thơ Bảo Ngọc gửi cho Hải “Mưa Trên Cư Xá Minh Mạng” vô hình chung làm cho chàng Trung sĩ Hải hiểu được cái vị trí của chàng.

Tiếng khóc nho nhỏ của Bảo Ngọc cũng đủ tuôn tràn ra át tiếng kêu “rích rích” của mấy con chim yến phụng đang tình tự trong lồng.

Chú Quý, ba của Bảo Ngọc, nhiều năm qua, vắng Bảo Ngọc, vẫn xem Hải như chiếc bóng của chị, dẫn hai đứa cháu ngoại vào. Hải đứng dậy chào.

Liếc thấy con gái đang gục đầu trên bàn, ông nói đùa với Hải:

– Đang xử án hả?

Ông bảo hai đứa cháu chào cậu.

Đứa nhỏ ôm tay mẹ nó lay lay, lí nhí gì đó. Bảo Ngọc vẫn lì lợm không ngẩng đầu lên. Chú Quý sai mấy nhỏ lấy nước và thực phẩm cho chim, rồi ông hỏi Hải đến lâu chưa, ở chơi ăn cơm chiều với chú luôn.

Thay vì trả lời, Hải nói như phân trần:

– Con cung là con hư đó chú. Thôi đủ rồi đó, gái hư.

Chú Quý cười. Hải bước ra cửa, dứt khoát, không muốn để chú Quý nài ép:

– Con có việc bận, thưa chú, con về!

*

– Đêm qua Ngọc đã lục tìm được tập nhật ký này. Cũng may là nó nằm trong tủ sách của ba nên không bị lũ mối mọt xếp vào danh sách văn hóa đòi trục.

Bảo Ngọc nói giọng đều đều, không vui không buồn. Mà đáng lẽ cái câu bông đùa ấy phải được đi kèm với một nụ cười, hay ít lắm cũng với ánh mắt hấp háy. Không biết là nếu cho chị một chút hạnh phúc sẽ có thấy được chị tươi vui lên không.

Hải hỏi vu vơ:

– Của ngày xưa hở?

Bảo Ngọc ngồi xuống bàn:

– Ngọc muốn Hải đọc.

– Đọc hết?

– Không cần, chỉ mấy trang, chỗ đã làm cho Hải vui. Hải uống café chứ?

Hải ngạc nhiên, nhưng riu ríu gật đầu:

– Mấy nhỏ đâu?

– Ông ngoại dẫn ra chợ cho bà ngoại khoe với hàng xóm...

Bảo Ngọc mở tập nhật ký, đẩy tới trước mặt Hải, rồi đứng dậy đi pha café.

Trước mắt Hải, một quá khứ đã ngã màu, những trang chữ rất quen thuộc đang lộ ngược giòng mực tím, nhảy nhót tung tăng như phố xá ngày xưa xôn xao

những bước chân về lớp.

... Chỉ có một điều không ai biết là chiều qua em đã về nhà đóng cửa phòng, khóc. Lo bữa cơm chiều xong, em lại nằm bất động trên giường. Ba đi xa, má bán ở chợ về tối nên nghĩ là em bận bài vở, không để ý tới em. Sáng nay em không đến lớp. Có thể nhờ Hương đến trường đã phổ biến rộng rãi cái tin động trời ấy. Không ai dễ gì chịu bỏ qua một cuốn phim hấp dẫn giữa đám bạn tò mò, sôi nổi, rất ưa chọc phá và cũng rất thích thú trước những sóng gió của người khác. Đối với chúng nó, nắng rồi phải mưa và mưa để rồi nắng đẹp. Chúng nói tình học trò là những bản nháp của những áng văn hay. Cứ tẩy xóa đi rồi viết lại. Em không phải là chúng, anh yêu. Nhưng mà cái bốc đồng vô lý của anh đã làm cho em thất vọng. Đâu phải mới năm bảy tháng một năm gì, anh nhớ không, gần ba năm với tất cả những êm đềm phẳng lặng dễ thương nhất. Tất cả yêu thương ấy đã không cần phải nói ra bằng lời, bằng hò hẹn. Ngoại trừ có những lúc hai chúng ta sóng bước đến trường hay về nhà, lặng lẽ, như những người bạn học đi bên nhau, anh chưa hề nắm tay em, chưa hề hôn em một lần, mà như vậy không có nghĩa là tất cả bạn bè em anh và em không biết chúng mình là gì của nhau. 1001 đêm kia, đã đủ làm cảm động một ông vua chưa từng hiểu gì người đối diện, đã lấy người con gái kể chuyện đó làm vợ, hướng chi chúng ta, không phải là anh đã quá hiểu em sao? Anh ghen thật hay anh có tình xúc phạm em? Có thể là anh phải hiểu hơn em. Sự bướng bỉnh cố chấp của anh đã làm em thất vọng. Nếu anh ấy là gì của em tại sao em phải bỏ hết tự ái, kiêu hãnh đến

van nài anh? Mà nhất là bên em còn có Hương nữa (điều tui nhục chính ở chỗ anh đã tạt những gáo nước lạnh vào mặt em ngay trước mặt Hương. Em có thể tha thứ cho anh được không?). Bạn bè, có thể nhiều đũa ganh tỵ với hạnh phúc của mình, nhưng chắc nó sẽ không tha cho em nếu quả thật em có một người khác.

... Anh nhập ngũ rồi. Ba rất buồn chuyện này. Ba quý anh, nhưng kỳ vọng của ba về anh, em biết, cũng không nhỏ. Hôm đến trung tâm nhập ngũ thăm anh, em đã không khóc, và chắc chắn anh không biết khi trở về em đã ngất xỉu thế nào. Sức chịu đựng của em chỉ đủ để em đến nhìn anh thật sự đang muốn cho em đau khổ. Em bệnh la liệt đến cả tuần lễ. Anh to gan thật, cũng chả thèm già từ em một tiếng. Có thật anh tin là em đã có người yêu khác sao? Dễ vậy sao? Bây giờ anh đang ở ngoài mặt trận, chúng ta vẫn viết thư cho nhau, vẫn có những bài thơ nói nhớ nói thương (dĩ nhiên, xa cách vẫn là đề tài nhiều hương vị nhất) nhưng em biết, có gì đó đang làm tình yêu mọc cánh.

... Cái que diêm nhỏ ấy đã làm cho nhà cháy thật.

Vô lý, bây giờ hẳn anh đã hiểu em không có lỗi gì? Anh đã thấy sự bóc lột của anh là con nít quá? Xin lỗi anh, em cũng là con nít mà, nhưng ba em thì lại là người lớn, người lớn có sự suy nghĩ của người lớn, anh là niềm hy vọng của ba nhưng em mới chính là trái tim của ba. Anh còn nhớ có một lần anh đến nhà thăm Tét, người bạn anh đã chụp cho chúng ta những tấm ảnh chung. Lần đầu tiên em đã cho phép mình hư như vậy, và em đã giữ gìn chúng như báu vật. Ba có biết nhưng không la. Giờ thì những tấm ảnh đó em không còn được giữ nữa. Ba đã “mượn” cất mất tiêu rồi...

Hải say sưa đọc, quên cả không để ý là Bảo Ngọc đã bung ly café lên từ bao giờ, chị cũng ngồi vào chỗ hôm qua, cũng tư thế hai tay chống cằm, nhưng ánh mắt hôm nay không đăm đăm nhìn Hải mà băng quơ nhìn xuống ly café. Hải vẫn còn tham lam đọc lan man đến những trang khác, không hiểu đang tìm kiếm lại mình hay tìm những vết sẹo trong tim Bảo Ngọc. Có điều chắc chắn là ông không muốn lỡ phải gặp một lầm lỗi nào của chị trong những dòng nhật ký xưa.

– Chuyện con nít cũng vui phải không? Uống café đi, đá tan lạt hết rồi đổ thừa Ngọc không biết pha.

– Chưa dám nói gì hết đó nha! Chuyện vậy mà kêu cũng vui. Hôm qua làm gì khóc dữ?

– Vui khóc.

– Đã có từng vui như vậy?

Ngọc đánh trống lảng:

– Coi thử café có vừa uống không.

Hớp một ngụm, đặt ly xuống bàn, Hải hí hửng gật đầu:

– Dễ thương lắm

– Già đầu cứ như con nít.

Được trách yêu, Hải sung sướng ra mặt:

– Ai dám chửi Hải vậy?

Bảo Ngọc liếc thật nhanh, để lại đuôi mắt đăm đăm trong đôi mắt đầy ắp hạnh phúc của Hải.

Bảo Ngọc nói lấy:

– Ngọc tưởng Ngọc vẫn còn có quyền với tội phạm của Ngọc. Thôi thì, đành hoàng chút được không?

– Thì nói café thôi mà. Hôm nay mà khóc nữa thì đôi tay này không còn khờ đâu đấy. Mà sao về đây vậy?

Bảo Ngọc nghiêm giọng:

– Giới thiệu. Mới nói bậy xong là làm bộ đánh trống lảng hỏi một câu. Mà công nhận Ngọc hư thật, chắc tại chữ không được nên khóc cho đỡ tức ngực, có muốn nghe trả lời không?

– Nghe thì muốn. Nhưng mà già không cho nói thì bao giờ mới trả lại được?

– Nữa! Nghe “trích ngang” đây: không còn gì nữa, về ngoại xin ăn, có gì cũng còn có gia đình.

Hải lợi dụng cơ hội, truy vấn:

– Có gì là có gì? Trong đó không có gia đình hở?

Bảo Ngọc lấp lửng:

– Không mà có hai đứa con sao?

– Huê vốn. Trả lời kiêu dễ tức ngực không.

Bảo Ngọc hỏi lại:

– Mấy đứa nhỏ Hải vẫn đi học chứ? Ngọc ít đi về nên cả chục năm mới nghe mẹ cháu mất.

Hải xa vắng.

– Biết sớm hơn để được gì?

– Xem con của Ngọc kia, đứa lớn còn nhỏ hơn đứa nhỏ của mấy người.

– Chắc tại chung thủy với người xưa quá? Hay muốn đồ thừa tại người ta lấy vợ trước? Không lấy thì có còn ai bận lòng đâu!

– Mà bệnh sao chết vậy?

– Tại chồng bị nhốt kỹ quá, tận trong núi sâu, toàn là muỗi chống Mỹ, độc lắm, ở tù thì có chuẩn bị mùng mà người đi thăm thì không có, nên lên thăm về bị sốt ác tính chết. Đợt đó nghe nói thị xã mình chết ba bốn người gì đó.

– Kiếm mẹ khác cho con rồi phải không? Hình như Ngọc cũng biết người đó?

Hải trả bài:

- Biết còn hỏi. Có mong vậy không?
- Vui không?
- Vui chút chút, buồn chút chút.

Bảo Ngọc nhú mày:

- Cũng huề vốn. Học trò thuộc bài nhanh đấy.

Chị muốn nói đùa cho vui, nhưng về mặt chị thì như đã kéo cả người chị xuống đâu tận một vực sâu hun hút nào. Chị cắn môi, cố nhếch một nụ cười nửa miệng, mà lại không giữ nổi mấy giọt nước mắt vô kỷ luật đang lăn xuống môi. Không biết có phải vì bối rối nhớ lời “hăm dọa” mới rồi của Hải hay không mà chị vội chớp mắt cúi thấp đầu xuống. Hải bối rối hơn, nói một câu vớt vát vô duyên:

- Mình là anh em nhé!

Bảo Ngọc ngược lên, lắc đầu:

- Đẹp. Chỉ còn có hận thôi.

– Ngày ấy...

– Không là gì hết. “Hình như là...Hình như...”
vậy thôi.

Và chị hít một hơi thật sâu, như để lấy lại chút thăng bằng:

- Uống café đi. Ngon không?

– Ngon mà đắng. Uống miếng nhé?

Im lặng. Không khí như chùng xuống.

Hai người không ai nhìn ai, cả hai cùng nhìn ly café, như muốn tìm trong đó những giọt ngọt đắng hai mươi năm vừa rơi xuống, long lanh như những giọt lệ mới, đang lóng lánh một trời xưa...

Chập sau, chùng như khó nén một tiếng thở dài, Bảo Ngọc lên tiếng:

- Trả nhật ký lại Ngọc.
- Hải đẩy ly café tới, tiếc rẻ:
- Hải muốn giữ luôn?
- Bảo Ngọc hớp một ngụm nhỏ:
- Không được.
- Vậy có trang nào mới viết đêm qua không?

— 1994

Bên bờ ruộng

Anh Quỳnh kể là do không rành việc đồng áng, cứ phải nần ná chờ người ta xong ruộng của họ, mới có thể nhờ người sạ giùm 5 sào ruộng của mình, đó là phần ruộng ếch nhái cũng không sống nổi với nước phèn, mà hợp tác xã chia cho hộ gia đình mười nhân khẩu của anh, coi như gia đình phải chịu đổi một mẫu ruộng của tổ tiên ở Đồng Thủy để nhận phần ruộng vừa xa vừa xấu này.

Sạ muộn hơn người ta một tuần, ngay khi cơn mưa dầm cuối mùa đổ xuống, những đám ruộng chung quanh thì đã lên mạ, ruộng anh thì nguyên một đám mầm mống ngâm nước phèn, tiêu điều hết. Rồi nghe người này bày kiểu này, người kia vẽ kiểu khác, đi đến quyết định, tìm đến một cánh đồng gieo muộn hơn, mua mạ về cấy. Vậy là, đến vụ, người ta gặt về nhà, rung đùi bên những bữa cơm lúa mới, thì anh vẫn còn ngày hai bữa đu bám đám ruộng lúa vừa nằm đồng, cắm bù nhìn đuổi chim chóc. Đuổi chim chóc cũng không dễ, nhưng còn có thể, khổ nổi, rầy bọ thì không sao đuổi nổi, rầy bọ của cả cánh đồng hết nguồn sinh sống đã áp hết vào thửa ruộng anh, mà thời buổi thuốc men mua phân phối, hết vụ rồi, hợp tác xã chả còn thêm hợp tác với anh, coi

như xong đám ruộng. Anh nói chắc cũng vợ về được vài gia làm giống, rui đầu, một trận lụt trắng đồng, đám lúa đang chín tới của anh nằm rạp hết xuống biển nước.

Cho nên, Hiên không khó để tìm gặp anh nơi cánh đồng mênh mông vắng ngắt này. Anh đang cố nhặt nhanh được gì hay nấy. Hiên thấy xúc động mạnh khi mới vừa thấy dáng anh từ xa, đang lom khom, lúng túng cắt hót một cách cẩn thận những ngọn lúa nằm trên nước bạc. Hiên xoắn ống quần, lội nhanh xuống chỗ Quỳnh. Hơi bất ngờ, nhưng Quỳnh cũng nhận ra Hiên, sau lời chào thân quen cũ:

– Thiếu úy...

Hiên gọi như ghen lời.

Quỳnh cười thân nhiên:

– Úy tá gì, sao em ở đây?

Hai thấy trò cùng nhau lên bờ, trong sự im lặng để cùng lắng xuống chút ngõ ngàng xúc động.

Hơn năm năm ấy, có thực quá xa như khoảng cách của những kiểu tình cảm tiểu tư sản cũ, khoảng cách ngõ như vô biên của sự trở về từ mất còn, sống chết. Hiên rót ly nước trà mới pha ở nhà Quỳnh mời anh:

– Em tìm nhà anh, đang lúc má anh chuẩn bị đem cơm trưa cho anh, em nói để em đi, Má anh nói cũng dễ tìm, cả cánh đồng, chỉ còn ruộng nhà là còn nguyên lúa. Mà... một mình anh làm sao gặt cho hết? Em giúp anh.

Quỳnh châm điều thuốc:

– Không cần đâu, ngâm nước hư hết rồi, vớt được nhiều vớt, lúa thóc kiểu này, kêu công thì chả ai muốn giúp, mà nhà đâu còn ai, khẩu ăn thì đông, toàn con nít, làm sao?

– Để em làm, thấy anh làm thảm quá, cắt chưa

được nữa sào thì nguyên đám nứt mộng hết rồi...

– Em ra đây cắt lúa hờ?

– Em gốc rạ chuyên nghiệp mà, còn được giúp anh là em mừng rồi. Cắt ngọn kiêu này, em hót chừng hơn ngày là xong, có điều... có điều...

– Thôi ăn cơm đi, tính sau.

Bữa cơm! Hiên nhớ...

Ngày ấy, thi hồng tú tài 2, mọi cánh công tương lai đều khép lại ở đây, là con trai duy nhất, sau một người chị trong gia đình nên ba Hiên không muốn Hiên đi sĩ quan, chỉ muốn anh chui đọt đầu đó gần nhà để được đi về với cha già, năm ấy đã hơn sáu mươi, ở một mình, mẹ Hiên đã mất, người chị lại có chồng xa. Thế mà, cũng vì quá gần nhà mà Hiên bị coi như một người lính ba gai, dù là những phút giây về thăm cha ấy, đơn vị đang hoàn toàn bình yên và rất rảnh. Vậy là chưa được sáu tháng gần nhà, Hiên bị thuyên chuyển đến đơn vị của thiếu úy Quỳnh, một trung đội pháo binh ở một tỉnh thuộc Tây nguyên, xa quê Hiên đến hơn năm trăm cây số xe đò. Trong pháo đội này, Hiên gặp nhiều anh em đồng hương, có cả bạn cùng trường, bây giờ họ là hạ sĩ quan có, sĩ quan có, lính như Hiên cũng có.

Lúc đầu tay bắt mặt mừng, sau, một phần vì mặc cảm thua kém, một phần vì quan cách trong quân đội, Hiên dần dần né những người bạn cũ, lăm lăm làm việc, cũng có đôi khi, thấy mấy khẩu trưởng, thường vụ hách dịch (tất nhiên Hiên chỉ muốn nói tới mấy người này, vì sĩ quan mà có hách dịch thì, nếu Hiên là sĩ quan, cũng chỉ là sĩ quan cấp dưới của họ), lóe lên trong đầu cái ý, sao mình không nộp đơn vào Thủ Đức nhỉ.

Đơn vị mới của Hiên không sôi động như các đơn vị tử sinh máu lửa khác, nhưng cũng không được yên ổn như đơn vị cũ. (Ít nhất có một lần thiếu úy Quỳnh đã lãnh một quả đạn pháo kích sập đài tác xạ, bất tỉnh, và nếu anh em không xông vào lửa công anh ra, thì chắc chắn là cái thân thể đó đã cháy đen thay vì đầy máu me thương tích).

Có lẽ vì thấy trong hồ sơ Hiên có bằng tú tài I, nên thiếu úy Quỳnh kéo Hiên lên cho phụ truyền tin, nói là tương lai nếu có lớp học sẽ cho Hiên theo học, hoặc truyền tin, y tá, tác xạ gì đó để Hiên có cơ hội về trường gần nhà, thăm cha.

Sau 75, Quỳnh bị đi học tập cải tạo xa quá, mà điều kiện Hiên thì có giới hạn, nên mãi đến nay, nhờ tình cờ gặp Nhị, một binh sĩ ở đơn vị cuối của Quỳnh, nói là đã lên lút đến thăm Quỳnh, và cũng như Hiên lần này, mò ra tận ngoài ruộng. Nhị nói với Hiên, anh Quỳnh bảo, có việc hay không có việc, anh cũng thích ở ngoài ruộng hơn, tránh phải nghe, phải thấy, phải tiếp xúc nhiều với xã hội mới lạ chung quanh anh.

Bữa cơm, ở đơn vị xưa, anh em ăn cơm chung nhau cũng thường, nhưng Hiên nhớ nhất là bữa cơm đặc biệt hai anh em ngồi ở một quán cơm ngoài phố trước giờ chia tay. Trước đó, ba Hiên đau nặng nằm bệnh viện, Hiên xin phép về nuôi ba, bệnh tình càng ngày càng nặng, Hiên ở nhà đến trễ phép mười bốn ngày, thời hạn trễ tối đa mà đơn vị chưa thể báo cáo đào ngũ.

Sau khi trở lại trình diện, Hiên lại lặng lẽ đi tiếp mười bốn ngày nữa, làm tất cả anh em trong đơn vị đều

không còn thông cảm nổi, coi Hiên như một gã không biết điều, chỉ dựa bắp cày ăn cỏ. Quỳnh vừa bực mình, vừa thương Hiên, lay hoay chống đỡ, nghĩ không ra giải pháp nào tốt nhất để che chở cho Hiên. Hiên lại trở về đơn vị để cứ rầu rầu ngồi đuổi ruồi không bay, với cái lệnh phạt mà Quỳnh định là chỉ ký rồi để đó thôi.

Đang lúc có tiếng ra tiếng vào xầm xì là Quỳnh thiên vị, bất công, có đề nghị trả Hiên trở lại khẩu đội, hoặc đẩy Hiên đi trung đội xa, thì Hiên có điện tín từ quê lên, ba Hiên bị nặng hơn, phải chuyển đi bệnh viện tỉnh. Hiên bối rối, xôn xang, nói với Quỳnh:

“Em biết thiếu úy khó xử vì em, mà em cũng thật là bất khả kháng, chỉ còn nước liều thôi, em muốn nói một lời chào, và cảm ơn thiếu úy, lần này em đi luôn, cầu chúc thiếu úy bình an, và chỉ mong quả đất tròn...”

“Bao giờ em đi?”

“Dạ em đi liền, cho kịp xe”

“Em ra bến trước, anh sẽ ra”

Mười lăm phút sau khi Hiên ra khỏi cổng, Quỳnh đã lái xe theo, và bữa “tiệc ly” vội vàng ở một quán com gần bến, sau khi đã lấy vé, và “trao đổi” về điểm hẹn với tài xế. Bữa ăn vừa cần thiết cho một chuyến đi dài, không chừng phải mất cả hai ngày đường, cũng vừa để níu lại giây phút ngắn ngủi, mỏng manh, quý giá của cuộc đời lính chiến, không ai muốn biết đến ngày mai...

Bữa ăn nặng nề, vội vã, Quỳnh cho Hiên uống mấy chai bia, dặn, “lát nữa, em thay đồ dân sự, anh có đem theo cho em kia, lên xe ngủ được thì ngủ, đi đường này, coi như giao đứt cái mạng cho họ rồi”. Dúi vào túi Hiên 500 đồng, “em cầm tạm mua quà gì cho ông cụ”, sau đó, Hiên được Quỳnh chở ra khỏi thành phố hơn 3

cây số, qua khỏi trạm quân cảnh kiểm soát, thả Hiên xuống chờ xe từ bên ra.

Bùi ngùi nắm chặt tay Quỳnh, Hiên lo lắng “Không biết mấy thằng quân cảnh có thắc mắc, sao xe ra hai người, mà trở về chỉ còn một hay không?”

Quỳnh cười “Nó dám quên mấy lần đụng độ với anh sao?”. Nhớ thay đồ trước khi xe tới đó.

Bữa ăn bên bờ ruộng không kéo dài, vì đám lúa ngâm dưới nước kia cũng đang sốt ruột thúc hối, vừa rít vội mấy hơi thuốc, vừa tranh thủ nhắc lại chuyện xưa.

– Về quê hơn một năm thì...mất quê hương, sau đó, ba em cũng mất theo... À, mà sao... mình vậy mà thua anh nhỉ?

Quỳnh thoáng chút ngại ngần, biết Hiên đã một thuở rất chân thành, mà lòng người sau này, không dám tin ai, ngay cả ở chung nhau, tiếp xúc nhau hàng ngày, huống hồ năm năm, anh trả lời huê vốn:

– Mấy năm sau cùng của cuộc chiến, ngoại trừ xương máu can trường, còn thì lấy gì nữa mà đánh đấm, pháo binh mình mỗi ngày chỉ cho phép bắn 2 quả đạn, nghĩa là nếu có yểm trợ chiến trường nào nặng nề, một tháng cũng không quá sáu chục quả, trong khi, khắp các mặt trận quân viện của “trên núi” ào ạt tràn xuống, ai cũng biết, xe tăng, súng pháo họ kéo qua địa phận trách nhiệm mình, lính tráng chỉ biết nín thở làm ngơ, tới đâu tới...

– Em hên quá, không có anh cho giải ngũ thì chắc khó tránh khỏi số phận của thằng Nhơn, thằng Ân...

– Số mạng mà... Tự nhiên anh cũng được đổi đi chỗ khác, cả trung đội mình sau đó, bị một trận lớn, ác

thay lại nhằm vào những ngày cuối của cuộc chiến, chết gần hết, em biết đó, người thay anh cũng chết luôn.

– Em mang cái ơn tái sinh đó của anh.

Quỳnh nói đùa:

– Để ông lại, ông ba gai tui càng khó làm việc...

Hai anh em tiếp tục lội xuống ruộng, nước bạc vẫn còn ngập đến hơn nửa ống chân, đám lúa trĩu đầu bị gió đùa qua một bên nằm rạp trên mặt nước vẫn chưa gượng đầu dậy nổi. Hiên cúi xuống hót ngọn mấy lọn lúa trong tay, chợt dừng lại nói với Quỳnh:

– Anh Hai, anh nghe lời em, em dám bảo đảm với anh, cả đám không còn được nữa gĩa, lúa chưa kịp chín, đang còn ngâm sữa đã bị ngâm nước kiểu này, lép hết rồi...

Quỳnh bồi hồi:

– Không lẽ bỏ hết?

– Bỏ chứ sao, có mất công cắt cũng vô ích, anh cứ bóp vài hột thử đi, có gạo đâu mà cắt.

– Rồi sao đây trời, nửa năm ăn, cả nhà sống sao, nhất là má anh, tội nghiệp, má vất vả quá.

Hai người dừng liềm, bước lên bờ, ngồi thừ bên bờ ruộng chiêm thuốc hút, bây giờ mới thấy là nắng xế đang gay gắt trút xuống, Hiên chợt thấy ông thầy của mình đã mất đi cái tinh anh ngày xưa, ngồi nhìn đám ruộng mà không biết phải làm gì, không như ngày xưa, chuyện gì Hiên cũng thấy anh quyết định nhanh gọn.

Hiên phá vỡ sự im lặng:

– Hay... không thôi mình về anh ạ. Anh cũng nên giữ sức khỏe, nước bạc hại lắm, dễ sinh bệnh lắm đó, về nghỉ ngơi tính chuyện khác...

Quỳnh không giấu nổi tiếng thở dài, uể oải gom mấy vật dụng đứng dậy, Hiên đành xách cái giỏ lát chứa mấy cái liềm, ấm nước đã cạn, chén đũa ăn cơm, rồi bước sau Quỳnh.

Hơn bao giờ hết Quỳnh xót xa nghĩ đến má, bao nhiêu kỳ vọng vào đám lúa, ít ra, trong những khi bươn chải, vắng nhà, cũng đỡ lo con cháu phải bối rối với cái bụng đói meo nhìn thùng gạo không còn một hột, mà khổ nỗi, gia đình từ khi tản cư vô đây, đã gần như một ốc đảo quanh hiu, sống giữa biển đỏ ky nhỏ nhen, đến nỗi, cũng chính nơi này, không đâu xa lạ, chỉ là xóm giềng gần gũi thôi, đã trực tiếp nhúng tay vào máu của ba anh... Cho nên, đói thì chịu chết đói, biết mở miệng vào đâu! Đã buồn càng thêm buồn, chậm chân trên bờ ruộng hẹp, Quỳnh kể Hiên nghe những gì Quỳnh thấy, Quỳnh biết về mẹ mình từ ngày ra trại đến nay...

– ... Tội má anh quá, tới giờ này má anh có biết là đám lúa đã thành con số 0 đâu, mọi mong đợi cho sáu tháng ăn của cả nhà... Má anh vất vả lo cơm áo cho gần chục miệng ăn, quanh năm suốt tháng, tất tả ở ngoài đường, để anh kể em nghe, có hôm bị quản lý thị trường bắt hết mấy tạ bắp mua ở rẫy Long Khánh ra, xin không được, má ngất xỉu, càng nghĩ đến bầy con cháu đói khát ở nhà, phần uất ức vì mất hàng, phần mấy ngày lo mua hàng, khuôn vác, nhịn ăn, má càng đau nặng, dân trong đó phải đưa đi bệnh viện mà nhà anh thì toàn con nít, lớn chút, mười bảy tuổi đã đi cải tạo rồi nên mấy nhỏ chỉ ngồi nhìn nhau khóc, đâu biết cách nào đi tìm má...

– Nhà thuộc diện đối tượng nào thì cũng chung một hoàn cảnh thôi anh... Mỗi nhà khổ theo mỗi kiểu. Em may được coi là lính đào ngũ...

– Nghe má kể những chuyến đi buôn trên tàu lửa mà lạnh mình, vừa giấu hàng, đối phó với quản lý thị trường, nhất là những lúc tới ga tàu cắt toa, phải khuân vác chuyển hàng nặng nề, vừa hồi hả cho kịp giờ, vừa lấm lét ngó chừng công anh thuế vụ, còn phải đề phòng bọn trộm cướp, vậy mà nhiều khi cũng không tránh khỏi bị mất hàng... Có lúc xe hỏng máy nằm giữa đường, mà heo gà thì nằm trên mui xe vừa bị phơi nắng, vừa không nước uống, thức ăn... kêu trời không thấu, không kể là bao nhiêu chuyện ăn bở ngủ bụi đói khát bệnh tật ngoài đường triền miên, mà không đi thì lấy gì nuôi một bầy con, cháu chỉ có toàn là miệng ăn.... À, mà em có làm ông gì không?

Hiên chậm rãi đốt một điếu thuốc:

– Mới đầu vì không ai làm, trên núi về ít chữ quá, nên họ nâng em lên tới chức thư ký hợp tác xã, sổ sách giấy tờ một ngàn lẻ một thứ, em được coi là thành phần chống đối chế độ cũ mà...

– Tới giờ luôn?

– Giờ thì công việc cũng như vậy, mà chức thì có người ngồi trên rồi. Hợp tác xã càng ngày càng thu nhiều ruộng đất lớn hơn, mấy tay học bổ túc bình dân học vụ gì đó về vừa leo lên đầu ngòi chỉ tay năm ngón, vừa học tiếp, chờ cơ hội lên tỉnh lên tòa, ở dưới thì bây giờ đông lắm, cái đám các anh đi học tập về, họ kéo vô làm, họ đâu phải tốn gì, mà các anh thì đỡ nhọc nhằn hơn ở ngoài... Mắc cười, mấy anh đó bây giờ là... nhân viên của em, ông hóa ra thằng, thằng hóa ra ông!

– Dưới cái xã hội hồng hơn chuyên này, còn nhiều thằng hóa ra ông treó ngoe hơn vậy nữa...

– À mà sao anh không theo phụ má khuân vác coi

chùng hàng họ...?

Hiên chưa hỏi hết, Quỳnh đã trả lời:

– Đâu dễ vậy, em có hiểu hai chữ quản chế không? Đối với ai khác, quản chế thì cũng còn nhẹ, chỉ là chưa có quyền công dân để đi bầu, anh khác, anh còn là đối tượng gia đình có nợ máu mà, ngoài việc vài tháng có giấy mời xuống “tâm sự” dưới công an thị xã, công an tỉnh, thì còn bị canh me thường xuyên, nửa đêm gà gáy gì bị đập cửa kiểm tra là chuyện thường. Không chùng sự có mặt của em, người ta đã biết...

Quỳnh đã nghĩ không sai, khi hai người vừa về đến nhà, trong nhà đã sẵn ló nhố năm sáu cái nón cối, an ninh thôn, du kích, công an xã, không biết đợi từ bao giờ, chắc sợ anh trốn, hùng hổ bao quanh hai người, bằng giọng quyền uy, ra lệnh:

– Mời hai anh về trụ sở ủy ban làm việc chút.

Hay một điều là, tuyệt nhiên không thấy bất kỳ một người dân hiếu kỳ nào dám tò mò tọc mạch, kể cả con nít, xông xáo trước cửa nhà Quỳnh để coi thử chuyện gì xảy ra. Có chăng, xa xa chút, một vài ánh mắt lăm lét lo lắng nhìn chùng theo bước chân Quỳnh từ khi anh sắp về đến nhà.

— 1997

Mưa mặn

Mưa bắt đầu lác rắc. Mới Tháng Ba âm mà trời cứ mưa suốt, mưa như những cơn mưa dầm gọi là “mưa chín chiều” của Tháng Chín, Tháng Mười. Đám rừng thưa, cây cối thấp lè tè mọc trên đồi cát trắng xóa, kéo dài theo dọc đường tàu lửa, cũng bắt chợt ử dột dưới đám mây mù thấp trên đầu, hứa hẹn cây mưa tầm tã sắp tới.

Cách đó năm bảy chục mét, lác đác mây căn nhà tranh, vọng tới tiếng chó sủa từng chặp, từng chặp... Chúng sủa một đám người trên đồi cát đang nín thở cặm cùi đào thật nhanh.

Một người đàn bà, khoảng gần năm mươi, đót nguyên bó nhang thơm, cặm bên cạnh đó, nước mắt dầm đìa. Chị con dâu cả, ôm đứa con gái bốn tuổi, ngồi bên cạnh bà, bà Thừa, khóc. Bốn đứa con bà — cậu Ba, mất tích hăm mấy ngày nơi mặt trận Pleiku, được tin là đã chết, ở nhà đã lập bàn thờ cúng, mới về 4 ngày với hai chân bị thương sưng tấy; cô Tư, theo chồng ở Ban Mê Thuột bị thất tán trong rừng, chồng bị bắt, cũng mới về hơn tuần với bụng bầu gần ngày ẻ ạch, cô Bé Sáu mới lớp chín, và cậu Út Nam bảy tuổi — quý cách miệng hổ ba, bốn mét, cũng khóc. Và nếu không phải ở ở nhà hai đứa con, một trai một gái, để trông em và cháu

nhỏ, cũng như nếu cậu Hai, cậu Năm không bị đi “tập trung cải tạo” thì bà Thừa có tất cả là chín đứa con và hai đứa cháu nội, một dâu và một rể cùng quỳ khóc bên miệng hố được mở dần ra nhờ một anh hàng xóm, một cậu học trò cũ của chồng bà và anh tài xế xe Daihatshu bốn bánh, vốn là anh con ông bác của nàng dâu bà.

Miệng hố đã được mở rộng ra, bày rõ hai cái xác bị trói quặt bằng dây điện, đầu lưng lại nhau. Chắc tại mấy hôm này trời cứ nắng mưa, mưa nắng làm cho xác bốc mùi nhanh hơn, cũng như nhiều chỗ da bị bỏng rộp lên. Tuy thi thể lem luốc những cát, nhưng mọi người vẫn nhanh chóng nhận ra xác của người muốn tìm: ông Thừa, chồng bà, và là cha của những người con đang gục đầu xuống mặt cát khóc rung rức kia.

Người ta cắt vội sợi dây điện, tách đôi hai thi thể, nhẹ nhàng trả lại hố một xác và lấp lại. Bà Thừa đã biết chắc cái xác bị nằm lại đó là ai. Bà ghi nhớ trong lòng, lúc này không phải là lúc có thể báo cho thân nhân anh ta biết được. Tiếng khóc cắn trong răng, bà lặn vào ôm lấy xác chồng, mân mê cánh tay có xăm hai chữ Hán “Trung Hiếu”, cùng với mấy người lau sạch đất cát bám đầy tai, mắt, mũi, miệng, và những chỗ da thịt khác, làm cho mấy chỗ bỏng rộp bị tuột da.

Người ta đổ rượu để bóp ngay ngắn lại tay chân tử thi, nhưng không có kết quả, đành chịu cho cái xác cứ co quắp trong cái quần tây xám, cái áo sơ mi trắng cũ và một áo len xanh, tròng thêm vào bộ áo quần vải tám trắng, khiêng đặt vào chiếc quan tài mà bà mới mua chịu của một người quen tốt bụng.

Nãy giờ nhà sư trụ trì Chùa Long Quang, cũng là một ông anh họ của người xấu số, không ngừng lầm

thâm cầu kinh, những biển kinh cầu siêu cho vong linh, cầu an cho nhân thế. Nhà sư nhắm nghiền mắt, làm thâm, không mở không chuông, thỉnh thoảng người ta nghe được “Kinh khủng quá, A Di Đà Phật”

Mọi người không cầm được nước mắt, mỗi người một tay đưa chiếc quan tài lên chiếc xe bốn bánh, rồi tất cả được dồn hết lên xe, làm lũi hướng ra nghĩa trang. Miệng hổ sẽ lại phẳng lì như bãi cát mông mênh, phẳng lì như quanh đó, năm bảy hổ tập thể mà bà đã moi móc trong mấy ngày kiếm tìm xác chồng. Những hổ đó rồi sẽ mất hút vào mưa gió, trong nước mắt mong đợi đổi đến cuối đời, và trong góc tối tăm của những trái tim cuồng bạo. “A Di Đà Phật, ác quá đi”, vị sư cũng không ngăn được nước mắt.

Dưới cơn mưa nặng hạt, những giọt nước mắt nghẹn trong lòng đã tuôn ra nhòe nhoẹt, chảy mẫn xuống môi miệng, mẫn cả đường đi. Tiếng khóc cũng vỡ òa ra, hòa trong tiếng máy xe hốt hoảng, hồi hộp, cùng tiếng mưa xé lòng đang rì rào trên mui xe.



Tiếng khóc vỡ òa ra để hòa nhập vào một biển nước mắt bởi một biến cố quá lạ lùng của lịch sử. Sau 1975. Lúc mà chiến tranh chấm dứt. Lúc mà mọi người không còn lối thoát, bị vây bủa tứ phương. Chỉ còn cách duy nhất là quay về... Ít ra, trong lòng cũng còn chút an ủi, Việt Cộng sau 75 sẽ không còn là của một thời trước 54 mà họ đã sống. Hòa bình, có ăn cơm với muối mà lòng không còn lo tản cư, không phải đào hầm trú bom thì cũng là hạnh phúc...

Ông về buổi chiều, thành phố tiêu tụy, lão đảo như

dáng đi của ông. Trong căn nhà thuê sáu năm qua, từ ngày bỏ ruộng vườn tản cư vào thành phố, đây là lần đầu tiên cả gia đình sum họp đầy đủ, lần đầu tiên trút bỏ những âu lo cho đàn con tứ tán mỗi đứa một chiến trường, nhất là cậu Ba về quá trễ, sau những ngày ở nhà đã khói hương nghi ngút bên tấm ảnh trắng đen của cậu.

Đêm ấy ông bà nằm bên nhau trăn trở, trong cái không khí ngọt ngào, căng thẳng. Từng chập thảng thốt giật mình theo tiếng chó sủa, hay tiếng động nhỏ bên ngoài. Nỗi lo lắng đã làm cho bệnh đau dạ dày của ông trở con, phát sốt. Bà lấy cái áo len mặc cho ông, chưa đủ, ông phải trùm thêm một chiếc mền, mê đi. Trong mê, ông thấy vợ chồng nằm ở ngôi nhà mới ngoại ô mà ông chưa được sống ở đó một đêm nào. Không riêng ông Thừa, mấy đứa con trai lớn của ông cũng như ngôi trên đồng lửa, nhiều chuyện thanh toán, chết chóc, mất tích được đồn đại. Qua một đêm, mấy anh em rủ nhau đi nghe ngóng tin tức. Bà Thừa nấu nồi cháo cho ông và cả nhà ăn sáng. Dạ dày ông vẫn đau âm ỉ và cơn sốt chùng như muốn tăng lên. Những ngày này các tiệm thuốc đóng cửa hết, đành ôm bụng chịu đau.

Một chiếc xe Jeep nhà binh dừng trước cửa nhà, ba người mặc đồ bộ đội, dép cao su, nón tai bèo cầm súng xộc thẳng vào nhà, mắt láo liêng hỏi tên ông Thừa và đưa ông ra xe, chở lên Chi Cảnh Sát cũ, bây giờ là cơ quan an ninh gì đó, cách nhà hơn hai trăm mét. Bà kịp nhận ra một trong ba du kích đó là Tràng, em ruột của tên phó an ninh Mai Tình, người hàng xóm ngoài nhà mới của ông bà. Nồi cháo vẫn chưa kịp chín.

Người ta không nói năng gì tới ông một tiếng, đến cả lấy tên tuổi cũng không, có lẽ chúng đã có sẵn danh

sách rồi. Đến bữa trưa bữa chiều, nhà xách com lên, ông được ra ngoài ngồi ăn, có người đứng canh giữ, chả phải tử tế gì, phòng giam tối quá, chật quá.

Hôm sau nữa thì đưa con trai lớn của ông theo lệnh, chuẩn bị năm ngày gạo, tập trung tại nhà hát cạnh nơi ông đang bị giữ. Lúc đó ông đang ngồi trước sân, trầm ngâm ghi ghi đó lên một chiếc hộp diêm. Cậu con trai ghé vào thăm ba, lăm lét nhìn tên lính canh vừa bước ra cổng, nói nhỏ:

– Con cũng bị tập trung, chúng nói học năm ngày về.

– Ba không nghĩ vậy, con có chuẩn bị thuốc men chưa?

– Dạ có, Ba. Nó có nói gì Ba không?

– Không, chắc không sao đâu, ít gì ngày xưa ba cũng đã từng là cán bộ Việt Minh, chỉ là vì má con sinh em con đúng vào ngày phải tập kết ra Bắc, nên ba đã trốn lại, rồi bỏ không hoạt động đến nay. Ba thấy thằng Nguyễn È ở ngoài quê, thằng Mai Tình xóm nhà mới. Tụi nó có vẻ làm lớn.

– Dạ, nghe nói hai thằng đó là trưởng phó gì ở đây. Mà vậy thì sao nó bắt ba?

– Ba nghĩ, học trò võ của ba nhiều quá, có nhiều đứa làm lớn. Chắc nó muốn điều tra. Thằng Mai Tình thì ngày xưa còn xóm nhà cũ với nó, nó con nít nghịch ngợm với chị nó, có lần bị ba mắng, thì cũng là dạy dỗ nó thôi mà, sau này nó nhảy núi, nghe nói nó cứ về rình rập nhà mình, đó cũng là lý do gia đình mình phải tản cư lần nữa vào đây.

– Dạ, mong chỉ là điều tra. Ba thấy trong người ra sao?

– Vẫn sốt, bụng còn đau quá. Càng lo lắng, dạ dày càng bị trào ngược, buồn cả ngực.

– Ba xanh quá. Má nói thuốc men lúc này mua cũng khó. Nhà đem gì lên Ba ráng ăn uống. Con đi.

– Ừ, con đi.

Ông gỡ cặp mắt kính xuống nhìn theo đứa con thân yêu...

Và đó là ngày cuối của ông.

Sáng hôm sau, khi bà Thừa xách gà-mèn cháo, cùng với hộp thuốc đau bao tử mới mua được chiều hôm trước lên thăm ông, thì không còn gặp ông nữa. Người ta nói là đưa ông đi cải tạo rồi. Thì cũng có nhiều người phải đi cải tạo, nhưng mấy ai đi mập mờ như thế này. Có một linh cảm không lành, làm bà mềm rũ hai chân, sụp xuống thềm cơ quan an ninh ngất đi.

Không biết bao lâu bà tỉnh dậy, cũng vẫn trước thềm cơ quan, một mình. Muốn xiu đến bao giờ cứ xiu, chả ai rảnh để phải có trách nhiệm lo cho bà. Thất thểu về nhà, bằng đôi chân, bà đi như điên cuồng khắp các vùng quê lân cận để tìm tung tích của ông Thừa, mà đã có tin là chính Mai Tình đã gọi tên ông và một người nữa ra khỏi phòng giam trói lại đưa lên xe chở đi trong đêm tối. Nghe ở đâu có người chết là bà tìm tới, và chỉ mới mấy cụm rừng quanh khu nhà mới, bà đã gặp qua mười mấy xác chưa kịp chôn cất cũng như bà đã đào bới hàng mấy chục hố hầm, nơi cát trên miệng hố còn chưa kịp cũ, cũng có những cái hố đào sẵn chưa lấp, đợi người xấu số. Tìm, nhưng vẫn lằm thằm lạy Trời Phật đừng bao giờ cho gặp. Lạy Trời Phật giữ gìn ông nguyên vẹn ở một trại tù nào đó.

Những xác bà gặp trong những hố hầm kia, mấy ai

sẽ được thân nhân tìm thấy, sẽ muôn đời nằm im lặng, gió cát sẽ san bằng mọi dấu vết trên mặt đất lãng quên. Rồi vợ con, anh em của họ, sẽ mòn mỏi mong chờ, hy vọng một ngày nào...mãi đến cuối đời.

Và giữa trời đất u ám mênh mông ấy, bà đã tìm thấy xác ông, sau khi bà bắt gặp trên miệng hố một cái hộp diêm có mấy chữ của ông, đại khái chuẩn bị mấy câu trả lời nếu bị thẩm vấn, một cái lược và chính cặp kính chữ của ông.

Không phải khóc ngất lên, không phải ngã ra xỉu như phim ảnh hay tiểu thuyết, bà lặng lẽ cắn môi, lấp sơ một lớp cát, chạy vội đến ủy ban xã cách đó hai cây số và chỉ cách nhà mới của bà vài trăm mét, làm đơn xin lấy xác. Không ai trong ủy ban ngạc nhiên về chuyện này, họ lạnh lùng phê mấy chữ “*cho lấy xác chôn để khỏi mất vệ sinh.*” Có cái giấy bà mới nhờ tới người dào, xe đưa, mua quan tài và thỉnh Thầy tụng kinh...

Mấy ngày liền bà không có thì giờ để lên thăm một con trai và một con rể ở cách nhà năm cây số, chờ đưa lên núi cải tạo. Thậm chí cũng chỉ nghe tin cậu Năm, đang là học sinh lớp mười một, mang thức ăn lên cho hai anh, đi giữa đường bị một đám du kích, trong đó lại cũng có Tràng, em Mai Tình, chặn lại xét giấy tờ xe Honda, vì không mang giấy tờ theo (chỉ vì giấy tờ xe nằm trong ví của ông Thừa, bận rộn, thấy chưa cần thiết lấy ra dùng), xe bị tịch thu vĩnh viễn và người thì bị đưa đi cải tạo không cần lý do! Giờ thì Năm đang ở đâu, bà cũng không làm sao có thì giờ đi tìm hiểu.

Cũng ngày hôm đó, chị con dâu của bà về nhà mới quét dọn, đã gặp chị ruột của Mai Tình, là vợ một bí thư gì ấy, đến mượn chìa khóa nhà, lý do nhà vắng chủ.

Không có giấy tờ gì cho việc lấy nhà.



Người đàn bà khổ mạng hôm lấy xác đó chính là Mẹ tôi, còn cái xác đó là Ba tôi và cậu bé bảy tuổi có mặt hôm ấy là tôi, cách đây hai mươi mốt năm, ngày mà miền Nam Việt Nam chúng tôi bị rơi vào tay Việt Cộng. Không có cuộc tắm máu công khai nào, nhất là trên các thành phố lớn, nơi có tai mắt quốc tế (cũng thuộc loại tai mắt thiên tả) đang được chế độ mới vuốt ve o bế. Nhưng những cái chết lặng thầm tức tưởi ở những tỉnh nhỏ như Ba tôi thì không phải là con số có thể đếm được. Gia đình chúng tôi không còn chỗ ở sau khi căn nhà thuê cũng phải trả lại cho chủ, đã bị chính quyền mới ép về quê cũ, nằm bên một bờ biển. Tất cả chị em tôi đều phải bỏ học, lớn làm việc lớn, nhỏ làm việc nhỏ để chèo chống cho qua những ngày tháng thiếu đói, mà một mình Mẹ tôi khó gồng gánh nổi. Tôi chặn bò thuê cho một ông cậu họ xa, nói chính xác là chặn bò để được ngày hai bữa ăn, ngày ngày thả bò ăn cỏ trên mấy cụm đồi ven quốc lộ. Đêm đêm phụ ông bán xăng dầu lậu cho xe xuôi ngược qua lại. Nói là phụ, nhưng rất nhiều đêm ông bỏ về nhà, hoặc đi đâu làm việc gì khác, giao hẳn cho tôi, gần như là chia phần cho tôi bán ban đêm, ông bán ban ngày. Lúc đó xe cộ muốn đổ xăng thường chỉ cần thấy một cái chai không, đặt đứng bên lề đường (có thể hôm nay chỗ này, mai chỗ khác để tránh công an) thì biết đó là điểm bán xăng. Một đêm, tình cờ có một chiếc xe ca đỗ lại ngay chỗ bán xăng của tôi, nhưng không phải để đổ xăng, mà để trút xuống hơn ba chục người từ thành phố ra để mượn con đường ngắn

nhất và vắng vẻ này xuống biển. Bất ngờ gặp tôi, mọi người khựng lại, có phần lo lắng cho hành tung của họ, sau chừng năm phút bàn bạc về việc định đoạt ra sao số phận của tôi, rồi một người hỏi: “Mày có muốn vượt biên không?” Một chút bất ngờ, nhưng nổi vui mừng làm tôi bất giác quỳ xuống, chấp tay như một chú tiểu:

– Con lạy mấy bác mấy cô, cho con theo với...

Vừa nói tôi vừa khóc, nhắc tên của Ba tôi. Quà nhiên, trước đó có người còn ngần ngại, khi nghe tôi nói, ai cũng đồng tình, người gọi tôi bằng con, người gọi bằng cháu. Cái tên của Ba tôi lớn quá, nhất là đối với những người lòng còn ở phía bên này. Nhóm vượt biên cũng đã nghiên cứu kỹ, bãi đã được họ mua, và những người “bán” cũng lợi dụng đêm các làng chài tổ chức hội hát lãng này, (lệ mỗi năm hai lần để tạ ơn Ông Nam Hải, cầu Ông gia hộ cho họ sóng yên bể lặng, ra khơi bình an, tôm cá được mùa. Ở quê biển, lệ hát lãng không thua gì hội Tết, ai cũng nô nức đổ dồn về vui chơi, xem hát, tình tự, hẹn hò) để làm như vì đám hát mà những quan quân có trách nhiệm lơ là canh phòng, tuần tra. Vậy là tôi nhận nhiệm vụ cùng với một bạn nhỏ trong đám, đi trước dò đường, nếu có gặp gì nguy hiểm, một trong hai chúng tôi quay lại báo động.

Những gì cần thiết cho chuyến đi đều đã được chủ tàu chuẩn bị sẵn. Chúng tôi đã may mắn. Năm đó tôi mới mười tuổi.

Hai mươi một năm trôi qua, những gì gia đình chúng tôi, dân tộc chúng tôi bị mất đi đã không thể có gì bù đắp nổi, và cũng không hề được ai trả lại.

Bài luận văn bằng tiếng Anh của tôi viết về thân phận, vào năm cuối cùng ở đại học, được giảng viên

yêu cầu đọc trước các sinh viên. Tôi muốn nói thêm nhiều hơn tới thân phận của một xã hội, một đất nước, trước khi tôi định kết thúc bài đọc, nhưng nhìn xuống những khuôn mặt u uất, những đôi mắt uơn uớt xớt xa của đồng bạn bên dưới, tôi thấy áy náy.

Một nụ cười mới, tôi vừa bất ngờ có được từ cái không khí đang nặng nề, trên đôi môi khô của tôi, tôi muốn nói thêm với các bạn:

– Thưa các bạn, tôi không bao giờ quên, nhưng người ta không thể sống hoài với nước mắt, dù là nước mắt đã giúp tôi đến được với hôm nay. Bên cạnh những gì nước Mỹ đã bỏ lại trên quê hương tôi, là những điều nước Mỹ đã và đang mở cho chúng tôi, và các bạn, một cánh cửa nhìn tới một phía trước hy vọng.

Bớt nước mắt là thêm được những tiếng cười, phải không, các bạn?



Lời Tòa Soạn: Đó là bài văn của một sinh viên gốc Việt Nam đọc trong lớp ngày lễ tốt nghiệp 1996 tại một trường đại học ở California mà ban biên tập chúng tôi đã liên lạc tác giả, xin được đăng tải lại bản tiếng Việt này, ngõ hầu giúp cho các gia đình người Việt làm tài liệu hướng dẫn con em biết cố gắng dù phải sống trên bất cứ khó khăn đau khổ nào.

— 1997

Đã tạnh mưa chưa?

Hành khách đang chờ kiểm soát ra công. Trời đã khuya lắm. Vọng, với cái ba-lô cũ rách trên lưng, đang xếp hàng, thả mắt nhìn vu vơ, tìm lại những hình ảnh quen xưa, ẩn hiện dưới ánh đèn điện tù mù như những ngọn đèn hột vẹt muốn hết dầu. Có gì đó không còn thân thuộc, có gì đó bóp mạnh tim anh...

Hành khách khá đông, nhiều người phía sau coi bộ không mong đến lượt mình, nhân nhả đứng nhìn trời nhìn đất. Một người đàn ông ăn mặc nhếch nhác, chìa một tờ giấy trước mặt mọi người, nói giọng van vỉ:

– Tôi mới được ra trại, từ ngoài Bắc về đây, không còn tiền bạc gì, xin bà con thương xót giúp đỡ.

Vài người thọc tay vào túi áo. Vọng lững thững bước lại, liếc khế tờ giấy, thấy ghi “Giấy Phóng Thích” mang tên thiếu tá..., anh giật lấy tờ giấy trên tay người ăn xin:

– Tờ giấy này đã cách đây hơn sáu tháng, trại viên nào ra trại mà sáu tháng còn chưa về nhà? Trại nào cũng cấp lộ phí cho trại viên về đến địa phương mà? Ông có muốn tôi đập ông ngay đây không? Ông cút đi, đừng bôi bác sĩ quan Việt Nam Cộng Hòa.

Gã “thiếu tá” há hốc miệng nhìn Vọng, lùi lại, rồi

biển đi giữa dòng người đang còn ngỡ ngác. Vọng gấp tờ giấy lại, vừa định cho vào túi thì một bàn tay đập lên vai anh, chưa kịp quay lại, một giọng sắc lạnh vang lên:

– Anh nói gì sĩ quan cộng hòa?

Một người thanh niên chừng hơn hai mươi, mặc sắc phục công an (Vọng cũng chỉ mới biết đó là công an hôm nay, khi còn trên tàu, thấy họ đi qua đi lại, anh đã hỏi những người bên cạnh, mấy năm nay, ở trong trại, anh chỉ biết có màu xanh cứt ngựa của quần áo bộ đội), vừa nói vừa như kéo vai Vọng đi. “Anh theo tôi.”

Chán nản, Vọng bước theo người công an vào phòng làm việc. Cũng trong lúc nhón nháo đó, một nữ nhân viên trên dưới hai lăm, mang băng đỏ “THƯ KÝ GA” trên tay áo cũng xuất hiện và vội vã bước theo.

Trước gã công an nói giọng Bắc, Vọng chợt giật mình, nhớ tới mấy cái giọng Bắc ở trong trại. “Hội chứng đọa đày” buốt lên sống lưng anh, nguy hiểm như đang mở rộng cánh cổng. Vọng bèn đổi giọng hợp lý hóa cái vụ cương ẩu vừa rồi “Tôi thấy hấn bơi bác nhà nước, trại viên nào cũng được cấp tiền tàu xe, ăn uống để về đến nhà mà, sao hấn còn đi xin.”

Người công an đang định tìm lời bắt bẻ, thì bất chợt, người phụ nữ thư ký ga kia, bước vội vào, nắm tay Vọng “Trời ơi, về hồi nào vậy? Sao ở đây?” Rồi quay sang người công an, cười cầu tài “Có chuyện gì to tát không? Thằng em bà con đây mà, cho bà chị nó làm chút lễ ra mắt nó đi, bỏ hén?”

Vẫn giữ vẻ mặt nghiêm trang, vừa được làm ơn, vừa đỡ phải đối phó với cái “gân gà” mà mới rồi gã cũng còn đang lúng túng trước câu trả lời hợp lý của Vọng, gã công an nói với người phụ nữ: “Được rồi, chị

đưa hẳn ra ngoài”, và cũng không quên thông một câu gỡ quê với Vọng “Lần sau không phát biểu linh tinh nữa” sau khi không quên tịch thu tờ giấy phóng thích của tên thiếu tá ăn xin hồi nãy.

Gần như lời xệch Vọng ra ngoài, sau khi nói cảm ơn gã công an trẻ, Chiêu, tên người thư ký ga, dẫn Vọng bước đi thật nhanh vào phòng bán vé của chị, thở phào, tròng mắt, nhỏ giọng với Vọng:

– Cái tật nóng nảy không chừa. Mấy cái giọng đó bị nó cho đi bán muối hết rồi, giờ còn sót lại có ông thôi đó.

Không vội trả lời, một chút đau đớn khi thấy Chiêu đã trở thành người của chế độ mới, lại đang ngồi nơi cái bàn có chữ “Tổ Trưởng Khách Vận” kia, Vọng đảo mắt nhìn quanh:

– Bà làm đây lâu chưa?

Không ai trả lời ai, mà chỉ dồn dập những câu hỏi:

– Ông về luôn?

– Bà muốn về luôn hay không?

– Sao không ai biết hết vậy?

– Ai thì có thể, chứ bà mà biết chi?

Chiêu mở to hai mắt, rơm rớm, rút trong xách tay ra một mảnh giấy nhỏ, cũ kỹ, chìa trước mặt Vọng. Nhận ra cái thư lén lút gửi cho một bạn tù được thả đợt trước cách đây hơn sáu tháng, Vọng chụp lấy thật nhanh, nhưng Chiêu còn nhanh hơn, giật tay lại:

– Không phải của tui sao? Công tui gìn giữ lâu nay. Lúc nào nó cũng ở đây.

Vọng thấy lòng chùng xuống. Lúc nào nó cũng ở đây để làm gì. Càng lúc hai người như càng xa nhau hơn. “Hy vọng bà đã hiểu được những ngày tháng này!

Tôi vẫn nhớ, nhớ hết! Hôn mấy nhỏ.” Nề nang và liêu lĩnh lắm, người bạn tù mới dám nhận chuyển mảnh giấy kia. Có gì đó mơ hồ, như có như không giữa họ. Một mối tình học trò lãng đãng không hứa hẹn, chỉ hiểu nhau qua ánh mắt, và qua sự ủng hộ, vun đắp của bạn bè, mọi người đều tin chắc một điều, là trời sinh ra hai người để gần gũi nhau! Để rồi ai cũng bật ngựa khi một người lên xe hoa, một người bỏ học tình nguyện vào quân đội.

Bên mỗi cuộc đời riêng đó, có dịp thì họ cũng thăm nhau, cũng xa xa gần gần nhắc nhở nhau hoặc chút chút gì đó thăm một nỗi ngậm ngùi. Hôm nhận lệnh ra sân bay, để đáo nhậm đơn vị mới, một nơi heo hút đi dễ khó về, Vọng đã đến từ già Chiêu, để lại cái hình ảnh đầy đủ yên cương giáp trụ ấy để Chiêu thao thức mỗi khi nghe tiếng súng vọng xa xa về, tiếng súng tai ác đã một lần chụp những mảnh khăn tang lên đầu ba cô nhi và một quả phụ... Và hình ảnh “ra trận” ấy là hình ảnh cuối cùng đã ở suốt trong lòng Chiêu cho đến hôm nay. Ở một góc núi xa nào, Vọng đã bị bắt, bị lừa đi tập trung ở một trại tù binh cả tháng trước ngày Sài Gòn sụp đổ... cho mãi đến hôm nay.

Vọng nói một câu vu vơ:

– Bà có nghĩ thằng thiếu tá xin tiền hồi nãy là chó săn của công an không?

– Nữa. Tai vách. Mà tui biết chi mấy chuyện đó.

Vọng thất vọng:

– Bất tri vong quốc hận?

Chiêu đảo mắt nhìn quanh:

– Thì cũng một phận thương nữ thôi. Tui không dám chết đói. Hơn nữa còn ba đứa nhóc cũng phải sống. Ông về thực tế rồi biết, ông có dám để mấy nhỏ của ông

chết đói không. Tui cũng đang không dễ dàng, an ninh khó dễ hoài, nó thặng cấp cho ba mấy nhỏ lên đại úy, thiếu tá, rồi còn nói ông còn sống, đang hoạt động chống phá này nọ... Cũng may, ông hạt trưởng là bạn thân của ông già.

– Ông già?

– Còn ở lại ngoài Bắc. Ba gửi tui làm đây.

Thốt nhiên, Vọng hòa nhập vào đời sống của Chiêu, lo lắng:

– Rồi bà có sẽ bị sao không?

Chiêu thở ra nhẹ nhẹ:

– Gìò thì chưa. Tới đâu hay đó.

– Thấy bà cũng có uy với thằng công an.

– Ghen? Thằng đó chỉ là tép riu, không liên quan gì tới mấy con cáo trên an ninh. Lâu lâu lợi dụng nó một lần.

Vọng nhìn Chiêu từ đầu xuống chân, hiểu ý Vọng, Chiêu trêu:

– Cái máu chưa chừa. Muốn sao nữa?

Vọng nhìn Chiêu. Đẹp, hơn cả hồi còn đi học. Cái dáng thon thả, eo lả ngày xưa có nét đẹp khác. Bây giờ, không biết áo quần không theo kịp hay nàng cố ăn mặc vậy, từng mảng thịt da trắng ngần, sau bộ đồ bà ba vải nilfan, những ngực, những hông những đùi cứ như chừng muốn nhảy xổ ra mà nổ mù mắt thiên hạ. Anh thở nhẹ:

– Lợi dụng nó, nó không biết lợi dụng lại?

Chiêu nhún vai:

– Chúng tưởng chúng là ai chứ? Nhờ cái là không phải một thằng. Thằng nào cũng thom lom, mình cứ ung dung lách giữa những cặp mắt canh chừng nhau ấy.

- Nói nghe già dặn quá.
- Luật sinh tồn mà, con thỏ ở giữa bầy dã thú cũng phải biết làm sao để bảo vệ mình

Sân ga đã thưa người. Các kiểm soát viên lần lượt vào phòng vé, thấy Vọng, họ gật đầu chào, rồi to nhỏ gì đó với Chiêu. Thấy bận rộn, Vọng định nhòm dậy, nhưng Chiêu không quên sự có mặt của anh, chị gọi thằng bé bán hàng rong mua một gói Hero, đưa cho Vọng và dặn:

- Ông chờ tui, lát cùng về luôn.

*

Hai người rời quán cháo vịt ở đầu ghi Bắc, bước đi bên nhau. Con đường này cứ đi thẳng về phía Bắc non ba cây số là tới nhà Vọng, và nhà Chiêu thì nằm ở khoảng giữa, rẽ xuống xóm một đoạn gần mười phút.

Trời không một vì sao, mây đã giăng kín khắp trời.

Chưa bao giờ họ gần nhau hơn thế. Họ không muốn đi nhanh, cái liếng thoảng ban đầu đã lắng xuống, như là, cả hai cùng rơi vào một vũng buồn, cùng nín thở nằm im trong đó. Con đường mòn dọc theo đường sắt không đủ rộng để họ có thể tránh cho khỏi phải đụng vai nhau, chưa nói đá sỏi lổn nhổn dưới chân cứ làm cho họ chao qua đảo lại, nhiều lúc cứ muốn chụp tay nhau, mà vốn, những bàn tay, từ lâu, lâu lắm, cũng đã muốn tìm nhau quá. Khi họ bắt đầu qua khỏi cái trụ đèn điện cuối cùng của ga thì trời lác rác mưa. Họ cũng cứ đi, mưa đột ngột nặng hạt, thấy có một toa tàu đang nằm ở cuối ghi, Vọng hỏi “Toa đó làm gì?” “Toa dự trữ, mà như là lâu lắm không dùng hay sao ấy” “Minh lên đó có

sao không” “Thì lên đại, mưa to rồi”. Vậy là cả hai hồi hải phóng lên cái toa tàu tối đen, vừa lúc cơn mưa ập xuống như thác.

Họ cũng đã bị ướt. Cả hai co ro đứng...bâng khuâng trong bóng tối. Vọng móc gói Hero, bên ngoài bao thuốc đã ướt, mà các điều bên trong vẫn khô ráo, sẵn sàng, ác thay, hộp diêm ướt đến không thể nào đánh lửa được, Vọng cất lại gói thuốc lá:

– Bà lạnh không?

– Không. Ông lạnh?

– Ở trong núi, mưa không ướt cũng lạnh hơn đây nhiều. Bà làm đó đủ sống không?

– Tui cũng định hỏi ông học tập có khổ không, mà chưa hỏi được. Thật ra câu hỏi thừa quá phải không? Vô duyên nữa, mấy ông học tập cải tạo đói khát cơ cực, chết chóc sao thì ở ngoài người ta biết hết. Ông biết không, có những chuyến tàu chuyên tù, ở ga nhiều người chưa biết gì mà dân thì đã biết hết, công an chìm nổi dày đặc rải hai bên đường rail, nhất là các ga, mà dân còn dày hơn, họ lẩn quẩn, nấn ná như đang làm việc gì, cho đến khi tàu băng ngang qua, họ hát tung lên tàu hết những gì đã chuẩn bị trên tay, tội nghiệp mấy người hàng rong, vốn liếng có nhiều mà bánh chưng, bánh mì, thịt, chả gì, cho hết. Ồ, mà không hỏi thì có nghĩ vô tình không?

– Có, nhất là mồ côi như tui.

– Tui cũng muốn ông trách.

– Tui không biết chuyện bà kể, nhưng đôi khi đi công tác ra ngoài trại, anh em cũng gặp cảnh đó hoài, người dân hai bên đường bắt chấp vệ binh ngăn trở, có gì họ mang chạy theo nhét vội vào tay đoàn tù, thậm chí

nồi cơm đang vùn trên bếp hay nải chuối còn xanh trên bàn thờ.

Bóng đêm im lặng. Họ lắng nghe nhau tiếng tim của mình đập ở người kia, những bẻ dẫu quanh họ, những mong ngóng, dỗi chùng từng bước chân trong đời. Vọng hỏi:

- Máy nhỏ ra sao?
- Ở chung với ngoại, đi làm thì gửi đó.
- Nhà tui sao, bà biết không?
- Không biết là... ông đã biết hết những điều gọi là biến cố của nhà chưa?
- Chuyện lớn thì biết rồi, như ba, như bà xã. Gần đây, lâu không ai lên thăm.
- Gần đây thì không sao. Tui có tới. Nhưng những chuyện gọi là nhỏ hơn thì để ông về hẵng biết.

Vọng lo lắng:

– Sợ mất vui?

Chiêu trấn an:

- Không sao mà, sợ... là sợ hết giờ.
- Ngày mai trời sập hả?
- Sợ sập bây giờ.
- Cả đời cứ bênh bồng không thực.
- Ai bênh bồng?

Bóng tối giữa họ vẫn cứ như cơn mưa, mệnh mông. Mặc dù họ đã cố xích gần nhau lại rồi mà cứ như xa tận đâu đâu. Mà dường như, sợ thì giờ ít quá hay sao mà cơn mưa vẫn chưa tỏ dấu hiệu kết thúc, gió mạnh và sấm sét càng làm cho không khí thêm nặng nề, ghê rợn. Vọng nói:

- Sét thường đánh vào những nơi u ám và có kim loại, toa tàu này là mục tiêu để nó tìm kiếm đấy.

– Vậy ông chạy ra kiếm cho tui cái mền là được.
– Chi?
– Sét có nường cũng đỡ lạnh.
– Nghĩa là hết nói cứng?
– Sét đâu không thấy, thấy gió cứ thốc vô thấu tim.
– Gió nào? Thì nói gì đi cho đỡ lạnh. Bà chưa trả lời, làm đủ sống không?
– Thì nhẹ nhàng hơn người dân, về rồi biết, via hè la liệt ăn xin, như ngay giờ này đây, nhiều gia đình đang chụm đầu nhau lại, chịu trận giữa gió mưa, như những con chim ướt lông cánh nằm sà giữa vũng nước, tội nhất là mấy đứa nhỏ, núp dưới lòng bố mẹ, mà gió cũng không tha, ướt như chuột, chịu suốt đêm, mà không biết bụng đã lốt được thứ gì.
– Thảm hơn ở tù rồi.
– Nhà tù lớn.
– Bà cũng nghĩ vậy?
– Ông vẫn muốn gây với tui? Cũng không sao. Ông có đi gánh phân, đốt than thì cũng là lấy công điểm của nó mà sống. Mẹ con tui tháng được hơn năm chục ký lương thực, trong đó có cả sắn mì, bobo. Còn vải vóc, dép mũ, soong quánh, thì năm bảy tháng được phân phối một lần, thứ nào cấp trên chừa lại mới tới mình. Lương tháng, nếu ông uống cà phê thì có thể đủ cho ông ngày một ly...
– Nghĩa là gói thuốc hồi nãy hết hai ngày lương?
– Tui có phụ phí mà.
– ?
– Tiền “chịt cổ” ấy.
Trời hứng sáng, mưa đã ngớt, hai người bước ra khỏi toa tàu, con đường đá sỏi trơn ướt, câu chuyện

không đâu vào đâu lại tiếp tục:

– Chưa nghe hai tiếng “chịt cổ.” Giết người hả?
– Gần như. Ai ra công không vé thì cứ chung cho kiểm soát viên, hành lý mấy bà buôn thì tự động đóng hụi chết. Bán vé chợ đen...Hỏi nào ông cứ thử mua mấy cái vé đi Sài Gòn, Hà Nội gì coi có hay không, mà biết chỗ thì có.

Ngừng chút, Chiêu phân trần:

– Lấy được cứ lấy, chứ không, chẳng hóa ra “yêu nước là yêu xã hội chủ nghĩa” lắm sao? Rồi cũng vô túi bọn nó hết mà. Tụi tui có đứa nào biết gì xã hội chủ nghĩa.

– Tụi tui?

– Chị em tụi tui “chịt cổ” xong, cộng chia đều, đắp đổi qua ngày.

– Không phải cơ quan là cộng sản hết sao?

– Hỏi nghe ghê.

– Tổ trưởng không phải “đồng chí” hả?

– Tổ trưởng là cái đình gì gì? Lúc đầu cũng có mấy người làm, rồi làm không được, tụi trên núi về biết gì đâu mà bắt nó cộng trừ sổ sách, cuối cùng đưa tui làm thử, được việc làm luôn.

– Thật mà, tui cứ thấy ròn rợn. Chưa quen, chắc phải lâu lắm mới thích nghi được.

Vọng bước thử lên đường rail, đôi dép râu trơn trượt làm anh suýt té:

– Bà đi trên đường rail được không?

Chiêu cười:

– Có khi cũng có thử, mà không đơn giản. Tui thấy mấy đứa cầu đường nó đi giỏi lắm, mà hình như hai người đi hai đường nắm tay nhau thì dễ đi hơn.

– Sao biết hay vậy?
– Cũng cái giọng cà chớn đó. Tui nói là tui thấy người khác. Người ta nắm tay nhau đi, không té, trông hay lắm, thơ mộng như một bức tranh.
– Bà đi làm đường này?
– Không, đường này vắng vẻ lắm, ban ngày nếu bị trể, đôi khi tui cũng có đi cho gần, nhưng thường thì đi đường phố, vòng một chút mà đỡ lạnh lung. Tui biết cái gì trong đầu ông.
– Thì lúc nào bà không biết những gì trong đầu tui. Có điều đi kiệu đó, có nắm tay nhau, đến cuối trời thì cũng cứ song song. Không ham, tranh kiệu đó chỉ để treo lên tường.
– Chứ muốn treo ở đâu?
Một tốp người mang súng đi ngược chiều. Họ rọi thẳng đèn pin lên mặt Vọng và Chiêu. Hai người né một bên cho họ qua, có tiếng cười:
– Chị Chiêu, mai bao chè nhé!
Chiêu không dừng lại:
– Không thì sao?
Và giải thích với Vọng:
– Mấy đứa du kích trong xóm. Thích mang súng bắt nạt người khác thôi. Cách mạng luôn biết khai thác nhân lực, lợi dụng từng con người. Có lương bổng mẹ gì đâu.
– Tui..?
– Tui hiểu ông nghĩ gì, cái chúng cần là sức lực. Sỏi đá cũng thành cơm, ông sẽ được cấp hai sào ruộng, giống như làm rẽ cho nhà nước, cuối vụ tính cho ông mỗi tháng miệng ăn hai mốt ký lúa, mắm muối, chè thuốc, khách khứa, đau ốm, học hành gì cũng trong đó,

còn nhiều nộp họ hết.

– Rồi làm sao sống?

– Ráng. Đi cái tạo về, mấy ông thầy cũ của mình đạp xích lô, ba gác, bán cà rem... Ông nào có xe chạy thồ thì còn đỡ.

Trời có vẻ vẫn còn ẩm ướt, một vài vì sao như mới vừa ráo nước, rụt rè giữ những tia sáng yếu ớt, lấp ló trên nền trời mù mịt. Hai người đã đi tới đường rẽ xuống xóm, Chiêu dừng lại, tần ngần:

– Không ấy... ông ghé xuống thăm mấy nhỏ chút?

– Tui cũng định nhưng chưa phải lúc này. Tui không muốn ghé nơi nào khác trước khi về đến nhà, thắp mấy nén nhang lên bàn thờ cho ba và mẹ mấy nhỏ.

– Vậy ông chờ tui ở đây, tui về mượn cái xe đạp...

– Thôi khỏi, hơn cây số nữa chứ mấy. Về đây mà chưa về nhà là đã thấy có lỗi rồi.

– Tại tui?

– Tại mưa.

Chiêu dậm bước, không rẽ xuống xóm mà đi theo phía nhà Vọng:

– Tui đưa ông về.

Vọng vẫn còn chôn chân tại chỗ, anh gọi khẽ:

– Chiêu!

Chiêu dừng lại:

– Tui biết ông nói gì.

– Biết thì làm ơn. Trời chắc sẽ còn mưa. Lát bà về một mình làm sao tui ngủ được.

– Ông về một mình..., ừ...ngủ được sao? Một mình khuya khoắt tui thật không yên lòng, nhất là... phó thường dân liều mạng. Hồi nãy ở ga, suýt chết chưa chừa.

– Thôi kệ tui, một mình bà đi bộ trong đêm khuya, ghê quá, thôi về đi. Bà vẽ làm gì, trời chưa sập đâu.

– Tui là công nhân viên mà, ai làm gì.

Vọng đồ quạu gắt nhỏ:

– Công nhân viên không có... cái gì sao?

Trong bóng tối lờ mờ, Vọng kịp thấy ánh mắt tinh nghịch của Chiêu ánh lên trừng anh. Vọng hiểu là Chiêu dư thông minh để hiểu hai tiếng “cái gì” là cái gì, anh nhóm bước, vừa đi vừa nói như ra lệnh:

– Về đi. Trời chưa sập mà.

Chiêu gọi giựt lại:

– Sắp sập nè, nghe tui nói, bây giờ là mùa Xuân, biển êm, nhiều chuyện lắm. Tui đã có rất nhiều cơ hội, và cũng không khó để tiếp xúc với những người tổ chức, mình không có nhiều thì giờ đâu, ông phải tin tui, mình có hai cái đầu ngu cũng đỡ hơn. Mọi chuyện tui đã chuẩn bị đủ cho tui, ông và mấy đứa nhỏ, tui chỉ chờ ông về, chuyện bất ngờ có thể đến ngay ngày mai hay ngày một, bữa kia nào đó, nên tui không muốn chờ ...

– Tui chưa về thì sao?

– Thì bây giờ chưa phải mùa xuân chớ sao.

— 2011

Xuân đến, Xuân đi.

Tôi cố giữ cho trống ngực bớt rộn trong lòng để khỏi phải đứng bật lên khi bất ngờ nghe M.C giới thiệu tên anh. Bất ngờ hơn là anh lại biết ngâm thơ:

– Kính thưa quý Thầy Cô, kính thưa các anh chị em cựu học sinh trường Phan Thanh Giản! Thật vô cùng vinh hạnh, Hoài được góp mặt trên sân khấu này, trước hết, Hoài xin được giới thiệu Hoài không phải là cựu học sinh của trường này, mà là khách mời của một cựu học sinh, nhà thơ, Hoài xin được gửi đến quý vị bài thơ *Thưa Thầy* của anh ấy, nhà thơ Mặc Huyền Thương. Trước khi bắt đầu, Hoài cũng xin phép quý vị cho Hoài gửi đến quý Thầy Cô, các anh chị, trong đó có các bạn đồng hương San Jose với Hoài, lời chúc vạn sự như ý trong năm mới này.

Thật xúc động biết bao, sau tiếng vỗ tay chào mừng, cả hội trường im phăng phắc lắng nghe từng lời qua giọng ngâm của Hoài, giọng ngâm lúc nhẹ nhàng, lúc trầm lắng, lúc cao vút mà lại có vẻ như cốt cho mọi người hiểu lời thơ nhiều hơn là chú ý đến trau chuốt kỹ thuật. Tình cờ, hòa với giọng ngâm, có một cựu học sinh, bạn của nhà thơ Mặc Huyền Thương, réo rắt đưa

hơi bằng một cây kèn Tây mà anh ấy gọi là hắc tiêu, làm tiết mục thêm phong phú.

Tôi định chạy vội đến anh ngay khi bài thơ kết thúc, nhưng những tiếng vỗ tay tán thưởng nồng nhiệt của khán giả làm tôi khựng lại. Anh bước xuống sân khấu, nhiều người chạy tới bắt tay anh chúc mừng, nhận quen biết, hoặc hỏi thăm này nọ, tôi chú ý có một người đàn bà, nét mặt rạng rỡ, đứng bên anh, tôi đoán là vợ anh ấy.

Có một chút buồn bực hơi thú vị với cái bắt tay không mấy sôi nổi của anh Hoài. Chắc anh đang chệnh choáng bởi những tràng pháo tay, những tiếng nói cười chào hỏi chung quanh anh. Tôi nép qua một bên, vừa vui mừng, vừa vẫn vợ suy nghĩ không biết mình nên làm gì đây.

Đại hội cựu học sinh trường trung học Phan Thanh Giản lần thứ 16 này được tổ chức ở một thành phố nhỏ ven biển Florida. Vì ở trong ban tổ chức từ cả chục năm nay nên dù ông xã tôi đã bỏ lại tôi một mình, mấy năm sau này, các chị bạn cứ lôi kéo tôi phải tham dự cho bằng được, nói thứ nhất cho đỡ buồn, thứ hai, để mọi người vẫn nhớ đến ông xã tôi, một trong những sáng lập viên của Hội cựu học sinh Phan Thanh Giản, thứ ba, giúp được gì các chị, những việc quen thuộc, thì giúp, kể cả đôi khi cũng góp vui bằng một vài bài hát.

Nhờ vậy, tôi và anh may mắn được gặp nhau, cuộc gặp gỡ giữa hai học sinh, không hề học Phan Thanh Giản ngày nào.

Và cuộc gặp gỡ, chỉ thế thôi, một cái bắt tay nhẹ nhàng, một cái nhìn băng quơ, và khi mọi người còn vây

quanh anh, thì dường như anh đã không còn nhớ, hay còn thấy có một người đàn bà đang lặng lẽ trong đám đông, đang không biết nên làm gì đây. Chỉ còn có cái tên để tôi nhận ra anh, còn thì, giá như có ngồi chung bàn chắc cả hai cũng đều không nhận ra nhau. Anh thì đã không nhận ra tôi rồi đó, còn tôi, rõ ràng ngắm đi ngắm lại, cũng không còn thấy một mảy may quen thuộc nào một Hoài của ba mươi năm trước.

Người ái mộ anh nhộn nhịp hơn, khi nhóm San Jose bước tới chuyện trò huyền thuyên với anh, có người hỏi han cả chị ấy, hình như là họ có quen biết nhau.

May là nhà thơ Mặc Huyền Thương cũng từng nhiều năm sinh hoạt hội nên quen biết vợ chồng tôi. Anh thấy tôi đứng đó, có vẻ lạc lõng, đã quay qua nói chuyện với tôi, rồi cùng tôi trở về bàn tôi ngồi, bỏ lại sau lưng những tiếng nói cười, những ánh đèn chụp hình chớp chớp lên. Chúng tôi hỏi thăm về gia đình nhau này nọ, được anh cho biết, Hoài và vợ, mới từ San Jose đến mấy ngày, thăm cô con gái có nhà, có tiệm ở đây, nói là lát nữa, có một party nhỏ ở nhà con gái Hoài, “Nếu không gì trở ngại, Mặc Huyền Thương muốn mời tôi đến đó chơi cho vui”. Tôi nhận lời, và dặn “Em muốn anh giới thiệu em là Bà Phương”.

*

Chiếc xe bảy chỗ ngồi của Mặc Huyền Thương đưa vợ chồng anh ấy, vợ chồng người thổi tiêu, vợ chồng anh MC, và tôi, đến gia đình Hoài ở cách đó hơn 20 phút.

Bàn tiệc đã được gia chủ chuẩn bị sẵn, thêm chúng

tôi mang đến bia, rượu mạnh, nên buổi gặp gỡ bên lề cũng khá vui, thêm một buổi văn nghệ bỏ túi, giữa những câu chuyện thơ văn, nhạc họa, cả những chuyện chiến tranh tù tội. Hầu như lần họp mặt nào mà tôi biết trước giờ, mấy ông cũng chùng ấy chuyện, nhưng lần này, với những con người máu me văn nghệ này, trông họ có vẻ thân thiết gần gũi hơn nhiều. Tôi thấy vui lây với không khí cởi mở đầm ấm giữa cái lạnh đầu năm ngoài trời. Ngoại trừ một điều, cái vui vẻ, vô tư ngập tràn hạnh phúc đang nhảy múa đầy vẻ trình diễn (mà tôi thấy không mấy cảm tình) trên ánh mắt và nụ cười của vợ Hoài. Tôi chạnh nhớ đến ông xã tôi, nói điều không phải là, nếu còn anh ấy thì chắc chắn tôi đã không thể đến đây, dù đến cùng anh, bởi vì, chỉ cần nghe tên Hoài là anh ấy đã không vui.

Mấy ông vui uống dữ quá, cũng không phải lo, vì lát về đã có các bà “chuyên trị nước ngọt”, lái xe.

Mùa xuân ấm lên với đề tài Mặc Huyền Thương đưa ra: Mỗi người kể lại một kỷ niệm về một mùa xuân đáng nhớ nhất trong đời.

Đề công bằng, một chai bia không, được đặt giữa bàn, bóc thăm bằng mấy que thăm dài ngắn để có người đầu tiên quay chai, quay, mà không phải kể chuyện, sau đó, ai kể xong thì người đó được quay, khi miệng chai hướng về người nào, thì người đó kể (tất nhiên, không hướng nhằm ai, thì chai sẽ được quay lại), cho đến khi tất cả mọi người đều phải có chuyện kể xong.

Rất may, đang lúc bối rối chưa biết kể chuyện gì, năm mươi mùa xuân qua đời, có biết bao nhiêu kỷ niệm để nhớ (một chiếc áo Tết, một chuyến theo ba mẹ về quê nội ngoại, một giải nhất giọng ca nữ trong cuộc thi

hát mừng xuân Trường tôi tổ chức, những lần vượt biển bất thành suýt bỏ mạng bởi những những chủ bán bãi có súng, do chia chác không đều sao đó, bao nhiêu mùa xuân vẫn thỉnh thoảng chập chờn nhắc nhở trong mơ...), thì tôi rút được que thăm quay chai đầu tiên. Vậy là tôi được có thời gian chuẩn bị rồi.

Người đầu tiên bị miệng chai chiếu tướng là Mặc Huyền Thương, Không biết có phải là đặc nhân tâm hay không mà chuyện kể của anh liên qua đến Hoài, trên một chuyến hành quân ngoài Miền Trung về sau Tết Mậu Thân. Đại úy Thương trú quân mấy ngày ở một xóm ngoại ô một thành phố nhỏ, trong gia đình một nữ sinh đệ nhị cấp khá xinh đẹp, có một cậu học sinh bạn cô ta đến chơi, trên tay lại cầm nguyệt san Chiến Sĩ Cộng Hoà, trong đó, có một bài thơ của Hoài, và câu chuyện văn thơ đã trở thành câu nói rôm rả kết thân hai anh em với nhau từ đó.

Người kế tiếp là vợ của Hoài, chị rất vui và thích thú được nghe Mặc Huyền Thương nhắc lại mùa xuân năm ấy, bởi, người con gái trong câu chuyện năm xưa là chị, chị không mấy lầy lẹ về chuyện kể của anh Thương, và chị cũng coi mùa xuân ấy là mùa xuân đáng nhớ nhất của chị: chị lên xe hoa, Hoài nhập ngũ, dù chị không nói rõ, nhưng ai cũng cảm nhận có hình ảnh một mùa xuân ghen ghen giữa hai người.

Tôi nhớ ra, tôi đã biết tôi sẽ kể chuyện gì.

Và tôi cũng hiểu là phải hành xử ra sao với cuộc tái ngộ không vui này.

Các anh chị kế tiếp, kể về chuyện vui vợ chồng họ: một mùa xuân gặp gỡ, một mùa xuân lầy nhau. Đến lượt anh, mọi người lại nâng ly, có người còn đoán trước câu

chuyện “Mùa xuân nhập ngũ, phải không? Cho anh em biết tại sao đi!”

– Không tại sao cả, cũng có thất tình đi lính, nhưng đó không phải là mùa xuân để nhớ nhất.

Anh dừng lại chút (ra vẻ quan trọng), nhìn mọi người:

– Đó là mùa xuân năm 1979, mùa xuân tái sinh...

Tôi giật mình đảo mắt thật nhanh nhìn mọi người, vợ chồng anh MC, vợ chồng anh Hắc Tiêu chăm chăm nhìn anh mong đợi. Riêng chị Hoài coi bộ cười cười lơ đãng một cách hơi kiêu ngạo, khó chịu như đã nghe quen “xưa rồi Diễm”, có gì hay đâu mà kể.

– ... *Chúng tôi ở trại tập trung A30, hôm ấy, sau một ngày nghỉ Tết, đội tù chúng tôi vác cuốc lên đồi. Vì phải băng qua một dòng sông rộng, nên khoảng hai chục người không biết bơi được chia công tác khác bên này bờ: dọn phân các hầm xí, nơi mà các trực nhà, mỗi sáng gánh phân người trong các nhà giam ban đêm của hàng mấy ngàn tù nhân ra đổ ở đó, một công việc không đơn giản dành cho những người không biết bơi, dưới quyền điều khiển của một đội phó cũng không biết bơi.*

Không ai mời ai, mấy ông tự rót đầy ly rượu uống cạn, như để xua đi mùi xú uế của cái trại cải tạo u ám kia. Tôi chớp vội đôi mắt cho những giọt nước mắt bất ngờ kịp chìm xuống lòng, muốn đứng dậy vào phòng vệ sinh tránh ánh mắt mọi người, nhưng cũng muốn nghe liên tục câu chuyện từ miệng anh kể, câu chuyện mà khi chồng tôi còn sống, vẫn đôi khi đem ra dần vật tôi. Hoài nhìn thẳng vào từng người, kể tiếp:

– *Sau buổi lao động, xin lỗi, mình mảy, áo quần mọi người đều... như cái cầu tiêu, kể cả anh đội phó là*

mười hai người cùng nhau ra sông tắm. Đó là khúc sông rộng, gần nơi chúng tôi làm việc, không phải là bãi tắm qui định. Mọi người thận trọng bước xuống khỏi bờ, đứng có, lom khom có, quỳ, ngồi bì bõm xuống nước cũng có, kỳ cọ, giặt giũ. Mùa này nước bạc trắng sông, nước đục đến nỗi người ta nhìn xuống không thể thấy phần thân thể ngập dưới mặt nước của mình.

Hầu như mạnh ai nấy lo tắm giặt, không mấy để ý đến chung quanh, dù trời đầu năm hãy còn se lạnh, nhưng không còn giây phút tự do nào tuyệt vời bằng lúc được cởi bỏ áo quần ngâm mình trong nước mà không cần phải nhìn trước nhìn sau, không bị ai thúc hỏi hay dòm ngó.

Chỗ tôi đứng nước sâu ngang ngực, dưới chân tôi là một tảng đá lớn, không biết tôi loay hoay thế nào, bất giác trượt chân, sụp ra phía sâu hơn. Tôi chấp chới với tới tảng đá, tảng đá đã xoay đi chiều nào mất tiêu, tôi chỉ còn biết một điều là tôi đã bị chìm hoàn toàn trong nước bạc. Chợt như hai chân tôi chạm đáy sông, tôi lấy hết sức nhảy lên mấy cái kêu cứu, nhưng hình như âm thanh không hề vượt lên khỏi mặt nước, mà có vẻ như tôi càng bị giạt ra sâu hơn. Tôi vẫn đủ bình tĩnh để nhớ ra, là thôi rồi, trên bờ chỉ toàn là dân không biết bơi! Tôi mở căng mắt, đưa bàn tay lên không thể nhìn thấy nổi, nước và nước... Tôi định bước liều mấy bước để trở lại bờ, nhưng lỡ như mình càng ra xa hơn thì sao? Giá như có ai đó trên bờ có được cái sào dài... Mà lại, khổ nỗi, chắc gì có ai thấy được mình lúc sẩy chân chìm xuống nước, hay lúc già gạo cố ngoi lên!

Trước mắt, là chấp nhận cái chết. Mà chết thì sao? Yên nghĩ, thoát cảnh đày ải, khổ sở, lo lắng từng

ngày. Ừ, chết cũng được, cùn^g lắ^m là vật vẫⁱ, đau đón^g chừng năm, sáu phút, hay mười phút là cùn^g, nghĩ tiếp, nếu cứ trôi theo dòng sông chảy, xác mình sẽ về đâu nhỉ? Có về tới quê hương ở cuối sông không?

Còn chưa chết, cổ bám nơi đây đi. Nói là ngồi, nhưng mà hai chân thì không bám được mặt cát đáy sông, sao thấy như mình cứ lơ lửng đập dềⁿh. Quái, chìm thì không chìm, mà nổi giùm lên cũng không chịu nổi.

Thấy thì lâu, nhưng tôi nghĩ, có lẽ tôi chỉ mới vừa hết một hơi thở và cứ phải há họng tọ^p nước vào, đầu chừng vừa căng bụng, chắc cũng khoảng hơn hai, ba phút.

Rất nhanh, những hình ảnh thân yêu nhất lướt vộⁱ qua đầu. Tôi không còn sức vẫⁱ vùng nữa, ngực tôi đang giống như sắp vỡ ra bởi những tảng đá nghìn cân ép vào. Đầu óc tôi bắt đầu mù đi...

Chợt, có ai đó, thật nhanh, hình như là kê vai vào người tôi, đẩy tôi lên thật mạnh. Tôi vẫn thường nghe kể, người ta rất sợ cứu người trong nước, vì thường là nạn nhân hoảng loạn lôi kéo làm người cứu vướng víu, kẹt chết luôn, tôi bình tĩnh để tay không quờ quạng làm người đó phải lo, cũng có thể đầu tôi còn nghĩ được mà tôi thì xuộⁱ lơ rôi, nên việc cứu người ấy đã thành công nhanh gọn và thuận lợi. Tôi biết mình đã thoát chết.

Tôi được đặt trên một tảng đá lớn, thân thể mềm ẻo, người đó kê môi vào miệng tôi làm hô hấp. Tôi có cảm giác cả người tôi phồng lên, như là từng tế bào căng nứt sắp nổ tung, đau nhức khắp người và mệt không thể tả.

Không biết đến lúc nào thì tôi thở được, tôi nhận

biết bạn bè đã lấy áo họ che thân thể tôi, khiêng tôi về đội. Tôi kịp nhìn thấy người một đứng trông theo, người mới vừa cứu tôi: một nữ tù.

Mọi người thở phào như vừa trút gánh nặng trên vai xuống. Tất nhiên Hoài còn ngồi đây thì ai cũng biết là anh không chết rồi, nhưng chuyện kể đã làm mọi người, kể cả tôi, nghẹt thở, tất cả đều tự động rót cho mình ly nước hoặc rượu. Anh Thương không quên rót cho Hoài, và nhất loạt nâng ly, chúc mừng.. Tôi ném thật nhanh ánh mắt về phía chị Hoài, thấy chị làm như vẫn thản nhiên nâng ly, nửa đùa nửa thật, nửa hăm he:

– Lợi dụng đông người há?

Như vậy câu chuyện cả vợ Hoài cũng có vẻ khá quen thuộc, nếu không muốn nói là tình yêu ngày ấy vẫn được Hoài ấp ủ không nguôi một cách ngọt ngào xót xa, dù có thể hạnh phúc giữa vợ chồng anh không phải là không thật. Có lẽ biết ý mọi người đang nôn nao, Hoài tiếp:

– ... Chiều hôm ấy từ chỗ làm, tôi lấy có mệt, tìm cách quay trở lại khúc sông “tai nạn” hồi trưa (nơi các bạn tôi kể, may nhờ có cô gái coi rau ở mấy lãnh rau cách chỗ chúng tôi tắm không xa, nghe họ kêu cứu, cô đã lao tới...) để tạ ơn ân nhân. Ân nhân là một cô gái trẻ hơn tôi gần chục tuổi, khá đẹp, vào đây cũng đã khá lâu vì tội vượt biên, nên được ra tự giác ở đội trồng rau, cứ mỗi người, hàng ngày phụ trách mấy sào rau xanh ven bờ sông, tự mình tưới nước, bón phân, mà không bị ai quản lý.

Thật ra, ở đây, mọi sự quan hệ giữa nam nữ đều bị cấm ngặt, tôi phải rất khó khăn và cẩn thận để tiếp xúc

với nàng. Và cũng có lẽ, trời xanh muốn tăng sức mạnh xuống những tâm hồn đau khổ trong chốn trầm luân này, nên mới tạo ra những giây phút định mệnh kia. Những ngày tiếp theo, từ những mẫu giấy tâm thư, hiếm hoi có được trong đời sống tù nhân đã biến thành những trang thư tình wót át đấm say bằng cách này, cách khác gửi đến cho nhau. Sau nữa, cả những thực phẩm, thuốc men nhà lên thăm chúng tôi cũng san xẻ cho nhau.

Chuyện phải đến cũng đến, quan hệ chúng tôi bị phát hiện, cả hai đều bị nhốt “cách ly” vào nhà kỷ luật, sau đó tôi bị chuyển đến một đội lao động, cách đó hơn 5 cây số, không còn liên lạc được nhau cho tới ngày ra tù. Tù về, tôi tìm đến quê nàng hỏi thăm, thì người ta nói là cả nhà nàng vượt biên sau khi nàng mới ra tù ít lâu.

Rồi gia đình tôi đi kinh tế mới, mang theo một khối tình...

Vừa để lấy bình tĩnh, mà cũng có chút móc họng, tôi gượng cười, nhìn thẳng mặt anh:

– Hihi, mang theo một khối tình làm sinh lễ cưới vợ khác.

Ai cũng cười, nhưng Hoài thì không cười, chân mày cau lại, xa xôi... trong khi vợ Hoài cúi xuống ly nước với một nụ cười mà chắc chỉ có tôi hiểu.

*

Tôi là người kể chuyện cuối cùng. Không khí về khuya có vẻ như trĩu xuống, nhất là sau chuyện kể của anh, hình như ai cũng chìm đắm vào một quá khứ riêng

tư nào đó của mình. Một phần đã có chủ ý, phần nữa tôi không muốn làm mọi người nhầm chán với những mùa xuân lạc lõng xa lạ, tôi muốn nói, tôi xoáy vào mùa xuân đã ít nhiều gắn bó với mọi người. Tôi kể, mùa xuân năm 80, trước khi tôi lại ra khơi, mà lần này là lần đến bờ đến bến, tôi đã trở lại một trại cải tạo để thăm người yêu, sau mấy ngày lặn lội đường xa, ở lại một đêm nơi nhà tiếp tân, tôi được cán bộ trại trả lời, “nề tình cô là một trại viên cũ, tôi nhận chuyển giúp quà thăm nuôi của cô đến người thân của cô, còn chuyện thăm gặp, thì như cô biết, chỉ với thân nhân trực hệ, và lại, người cô muốn thăm, đã có người nhà mới lên thăm cách đó một tuần, nghĩa là ít nhất phải ba tuần sau mới được cho thăm tiếp.”

Vậy là, coi như một chuyến thăm viếng vô ích. Tôi không mấy hy vọng là quà Tết của tôi đến được tay người nhận.

Vui thay, chuyện kể của tôi làm mọi người tỉnh ra, mỗi người chen vào một câu hỏi, nhưng đại loại là, rồi sau này chị có được tin tức gì anh ấy không, rồi người ấy có liên lạc gì với chị không... Tôi trả lời, tôi có thư về quê anh ấy, nhưng không được hồi thư, kẹt là, những năm đó thư từ Mỹ - Việt còn nhiều khó khăn, có muốn giúp đỡ gì, cũng phải đợi bắt được tin của anh ấy trước đã, đằng này tuyệt nhiên không, mãi cả đến thật lâu sau này, trong một chuyến về thăm quê, tôi có tìm đến địa chỉ cũ của anh, nhưng căn nhà anh đã thuộc về một cán bộ, người Bắc, lại có vẻ như, chung quanh, ai cũng sợ phải trả lời tôi về những gì liên quan đến anh ấy.

Rồi... tôi lấy chồng... và (tôi cố tình lặp lại câu nói na ná như Hoài), nuốt xuống lòng một khối tình buồn...

sinh con đẻ cái...

Chị Thương hỏi:

– Có bao giờ chị thử đăng báo nhắn tin xem, may ra có ai biết tin tức ảnh.

Tôi lắc đầu:

– Tôi nghĩ không để làm gì. Biết đâu anh ấy cũng đang âm êm, và vợ ảnh thì cũng không muốn ai cào lại vết thương đã liền sẹo.

Sợ Hoài phát hiện, tôi nói thêm:

– Mới đây, có người nói ảnh đang là đại gia ở Việt Nam

Hoài liếc nhìn vợ, và nếu không phải là do tôi quá chủ quan, tôi thấy Hoài đã không muốn giấu tiếng thở dài. Bỗng dưng tôi muốn khóc, cố giữ vẻ mặt bình thản, đứng dậy, xiêu vẹo từng bước vào nhà vệ sinh rửa mặt.

Cuộc vui rồi cũng tàn, chúng tôi đã gặp lại nhau, chỉ để nghe mùa xuân cũ trôi về dòng sông nước bạc, có những giọt nước mắt trong lòng còn mặn quá ngày xưa!

Mùa xuân đến, chỉ để lại đi.

Ra về, tôi bắt tay vợ chồng anh, tôi giữ bàn tay anh trong tay tôi lâu chút, im lặng, quay đi không hẹn.

*

Thật ra, có một điều, để cái mùa xuân 80 đau đớn tủi nhục khó quên hơn, mà tôi phải cắn răng, sống để bụng, chết mang theo, là cái chuyến thăm Hoài lần cuối trước khi vượt biển, mà đã không gặp được anh, buổi chiều, cán bộ nhà tiếp tân, ân cần, lịch sự:

– Cô là trại viên cũ, đã có nhiều công lao đóng góp cho trại ai cũng biết, nên cô cứ yên tâm ở lại, tôi sẽ giúp xin lãnh đạo cho hai người được ở chung đêm nay...

Đa số những người ở lại ban đêm là vợ của các trại viên có thành tích tốt, được cán bộ trại cho phép, như một phần thưởng, ở chung một đêm trong căn phòng gọi là phòng hạnh phúc.

Tôi thậm biết ơn trại.

Đến tối, cán bộ ấy trở lại, với một mâm cơm mời tôi, rồi ra vẻ không vui bảo,

– Các đồng chí trên trại họp đòi giữ em lại để điều tra gì đó, may nhờ có tôi bảo lãnh cho em, nên em không sao, chỉ là, tôi phải chịu trách nhiệm về em đêm nay.

Tôi tái mặt lo lắng. Tôi đã hãi cái địa ngục này quá rồi, chỉ vì anh, tôi mới có thể liêu mạng quay đầu lại nơi này, nếu như... Cả nhà đang chờ tôi về cho một canh bạc đặt cược bằng tính mệnh, vì gia đình chúng tôi đã bị bắt tới bắt lui nhiều lần với cùng một cái tội “phản quốc” này.

Tôi bối rối ra mặt. Gã cán bộ chạy tới chạy lui, rồi trở lại dỗ dành, tán tỉnh tôi, thêm cả hù dọa, hấn ôm áp, vuốt ve tôi, tôi ở thế như bị trói...

Đêm đó, tôi đau đớn để hấn chiếm đoạt tôi, một chuyến thăm nuôi mắt trắng, chút an ủi nhỏ nhoi, là, tôi đã mất, vì Hoài.

Mãi đến sau này, chồng tôi thỉnh thoảng lòng lộn lên vì tại sao tôi đã không còn là con gái, mà, trong ý anh, tôi chỉ có Hoài. Mùa xuân đến, chút ấm áp như hơi ấm trong lòng bàn tay già từ. Xuân đi.

Xuân để lại gì?

— 2011

Những con Vịt Trời

Một thời gian dài, thằng bò của con gái tôi đi làm ăn xa, bày vịt trời phía sau nhà, vô tư nhón như bơi lội quanh cái hồ lớn, có vẻ như chúng sinh sản vội vã hơn, ấp trứng ngắn ngày hơn, lông cánh mọc nhanh hơn để kịp chống chọi với sự truy sát của hăn, một kẻ thường khoe là cả một thời niên thiếu trưởng thành trên ghe thuyền, lên đênh sông hồ, ăn tươi nuốt sống những con vật bắt được trên sông nước.

Có lần tôi thấy, một con vịt trống đứng canh chừng cho con vịt mái đẻ trứng nơi bụi cây ngay trước cửa ra vào, bị gã “giang hồ” kia lấy trứng (lúc đó gã ra xe đi làm, không kịp chờ cho con vịt rời tổ). Cả hai vợ chồng con vịt tung lên vừa la oạp oạp vừa đá kẻ cắp, tất nhiên rồi cũng bị mất trứng, để rồi chúng lại “xây” cái chỗ đẻ khác, và rồi, lần lượt hai con vịt cũng không tránh khỏi bị gã giang hồ cho vào nồi nước sôi, chả là, gã nghiện món tiết canh, nghiện đàn đúm bia rượu cho những chuyện trả nợ ân nghĩa có lợi cho cái việc hăn gọi là làm ăn, mà đối tác của hăn đã không tiếc lời ca ngợi có tài, cái tài chinh phục đám vịt trời và chế biến tiết canh.

Có vẻ là gã cũng ngó chừng tôi, vì dù tôi chỉ là

một người thuê phòng, nhưng là mẹ của đứa con gái mà gã đang cố níu áo, chắc cũng nuốt vôi nuốt vữa, tránh sự phát hiện của tôi, vì biết tôi rất thương yêu chúng.

Có điều, làm sao tránh hoài được, khi mà chúng tôi cùng ở chung nhà, ăn chung mâm. Bầy vịt bao nhiêu con, tôi gần như nhớ mặt hết, cứ lâu lâu mất một con là tôi nói xa nói gần, mà xa gần thì có dốt mấy gã cũng thừa biết tôi nói ai, “Cô nghĩ, chỉ có mấy thằng nhậu nhẹt Việt Nam, cứ uống máu được một con vịt thì cái da mặt chúng nó mới dày thêm lên một chút, tới mức, thà chịu chửi cha chửi mẹ còn hơn phải nhịn thêm.”

Tôi nhìn thẳng mặt hắn, có vẻ hai cái răng nanh đang chực thò ra như Dracula, mỗi lần ngang qua đàn vịt ấy, cũng có phần thụt vào, khi nghe tôi than phiền.

Nhưng rồi, chỉ tội nghiệp cho những lời nói của tôi (hay tội cho bầy vịt) vì nói gì cũng trôi tuột như nước đổ đầu vịt.

Chung cư chúng tôi ở đa số là dân Haiti, họ thân thiện với mọi người chung quanh và cả với mấy bầy vịt trời trên hồ. Tôi thường thấy họ đem bánh mì, thực phẩm khô cho vịt ăn, và trong suốt thời gian gã giang hồ ấy đi xa, đàn vịt chỉ có thêm chứ không hề giảm bớt.

Sáng sáng chiều chiều tôi cũng cho vịt ăn, thay vì đồ cơm cũ vào sọt rác, thì cho chúng ăn đỡ buồn. Vịt Mỹ không chê cơm Việt mà có vẻ còn háo hức hơn thực phẩm Tây, chả là hề cứ thấy bóng dáng tôi, là cả bầy, nhiều bầy lao vội đến. Có nhiều con từ bờ bên kia hồ rộng bay xào xào sang, rúc lấy rúc để, chỉ một loáng mấy tô cơm nguội không còn một hạt, rồi hả hê ưỡn ngực vỗ cánh lao xuống hồ...

Cứ thế, ngày tháng trôi đi.

Bầy nọ lớn lên, bầy khác làm tổ đẻ trứng, quanh tôi là cả một sự sống sung mãn, tươi tắn, xoay vần.

Một cái tổ bầy trứng dưới gốc cây đầy lá khô cuối thu, ngày nào tôi cũng thấy vịt mẹ ấp, có khi cả hai con trông mái cùng ấp (không biết có phải là bố chúng hay không nữa, có khi theo nịnh đầm để hưởng cú bỏ guốc cũng nên), dễ chừng không mấy ngày nữa thì sẽ có thêm một bầy vịt con mũm mĩm lạch bạch trên thế gian này.

Bất giác chiều kia trời đổ gió. Gió tung trời như muốn lật úp cả thành phố, và lạnh xuống!

Một trận mưa lớn, kéo dài mấy ngày, đài khí tượng loan báo bão, nhiều hãng xưởng đóng cửa, nhiều người không đi làm được, trong đó có tôi.

Buổi sáng, như lệ thường, tôi lấy cơm ra cho vịt.

Một hồ nước trắng mênh mông, đàn vịt đã biến mất không còn một con nào.

Chúng đã thiên di đến một nơi ấm hơn? Nơi nào mới là quê hương chính của chúng? Tôi sống nơi này chưa tròn một năm, nên không biết rõ sinh hoạt của chúng thế nào. Tôi chợt nhớ cái tổ trứng trước nhà, thật may, vẫn còn nguyên đó, không biết là mẹ chúng bỏ tổ từ lúc nào, trước hay sau khi bão tới, mà tôi là người, không nắm được sinh hoạt của chúng, chứ không lẽ, vịt trời cũng không quen được quy luật của bốn mùa sao? Cứ để đại rồi bỏ, thì khác gì mấy cô chữa hoang?

Tôi đem hết bầy quả trứng vào nhà, lấy quần áo cũ ủ ấm, mở sưởi trong nhà, phập phồng lo, bị mẹ bỏ ấp mấy đêm e trứng ung mất. Cũng tự an ủi, nhiều trứng vịt lộn già, mua về không ăn kịp, để trần trần trên bàn

mà nó vẫn nở. Chắc là không sao đâu.

Vâng, nhờ trời không sao, đến ngày thứ ba (ba ngày liền tôi để tiệm cho con gái coi, chạy đi chạy về thăm chừng), thì chỉ trong một buổi, bốn con vịt nở, còn ba trứng nằm im. Chao ôi, những con vịt con đáng yêu làm sao! Nó mượt rượt, vàng óng, mới nở đã mở tròn đôi mắt (nhìn tôi) trong veo hòa nhập với cuộc đời. Tôi có phần lúng túng lúc đầu để tìm cách chăm sóc thích hợp nhất cho chúng. Việc đầu tiên là giữ cho chúng không đi lung tung. Bốn con thì chỉ cần bỏ vào một cái sọt đựng quần áo, lót giấy báo cho nó vệ sinh, thay mỗi ngày, bóp bánh mì vụn, ngâm vào sữa cho nó ăn, qua một ngày không thấy chúng ề uột gì, ngày hai, ngày ba, có vẻ chúng mạnh hơn, thế là tốt.

Đám vịt “bạn cũ” của tôi không thấy quay về, trước mắt tôi còn có được bốn cô chú “chim cảnh” này, để thấy lòng hân hoan trông chúng lớn lên, cũng như thấy màu lông thay đổi từng ngày, để thấy những cặp mắt bớt ngơ ngác mà như mừng rỡ, như trông mong mỗi khi tôi đến gần, để nghe chúng lí nhí tập kêu, rồi có lúc tôi thả chúng trong nhà, chúng lúc thúc quanh quần chân tôi như tìm hơi mẹ.

Bốn con vịt đã ăn cơm được, chúng mau lớn. Tôi chuyên chúng qua một cái thùng giấy và đặt trước hiên nhà, sáng sáng cho ăn cơm rồi thả cho chúng xuống hồ bơi đến chiều, khi đi làm về tôi “rú rú” mấy tiếng là cả bọn hồi hả bay về...dùng bữa tối và được tôi tóm gọn vào “biệt phòng”, kết thúc một ngày nhơn nhơn bơi lội.

Năm nay lạnh dài, đám vịt trời thiên di kia không

thấy trở về, nghĩa là bốn đứa con vịt mò côi không biết đến bao giờ mới có cơ hội gặp lại bố mẹ.

Thoắt mà ba tháng trôi qua, bầy vịt đã trở mã, cái thùng giấy đã được thay lớn hơn nhiều lần, tôi cũng đã có thể phân biệt được trống mái. Con gái tôi than phiền, “Mẹ coi chừng ban quản lý chung cư đuổi, nếu không cũng bị phạt.” Nhưng cũng may, có một vài lần nhân viên văn phòng xuống sửa chữa vài việc lặt vặt, có thấy đám vịt mà họ đã không nói gì.

Và càng ngày chúng tôi, bầy vịt và tôi, càng kháng khí không thể thiếu nhau.

Có mất công tìm chỗ đậu xe chút, mà tôi cũng quên để ý mấy chiếc xe lạ đậu trước bãi đậu xe nhà chúng tôi. Định vào thay quần áo rồi trở ra cho vịt ăn, bất ngờ nắm cửa nhẹ tênh, không khóa trái, bên trong đang là một tiệc nhậu: thằng bồ con gái tôi và hai người bạn của gã đang ăn uống.

Gã bối rối mời tôi, vừa giới thiệu mấy người bạn. Nhìn cái mồm nhai nhồm nhoàm cùng mấy vệt máu tóe ra mép gã, tôi liếc vội xuống mấy cái chén. Một luồng khí lạnh chạy dọc sống lưng làm tôi rùng mình. Trên bàn, bên những chai bia lã lóc, còn là một đĩa tiết canh đang ăn dở, và trong mấy cái chén thì đang nhòe nhoẹt những máu đỏ lôm. Gã lúng túng nói, “con có để dành cho cô trong tủ lạnh.”

Không trả lời, cũng không kịp vào phòng cất túi xách, tôi quay ngoắt ra cửa, nhìn qua cái thùng giấy rồi chạy vội ra hồ. Hồ vắng ngắt, rộng mênh mông, mênh mông hơn bao giờ. Cố nén xúc động, vớt vát chút hy vọng mong manh, chỉ là một làm lần thôi, tôi đuổi mắt

khắp hồ một lần nữa, không bỏ sót những căn chung cư bên kia hồ, may ra chúng đang được ai đó tốt bụng cho ăn.

Tôi cất tiếng gọi vịt thường ngày, mấy tiếng “rú rú” như nghẹn ngào trên mặt hồ lạnh lẽo, vang xa...

Mùa đông còn mù mịt như sương mù trên mặt hồ buổi chiều vắng lặng. Tôi ngồi xuống một tảng đá lớn, hai chân bủn rủn cơ hồ không đứng dậy nổi.

Tôi thầm mong một điều chưa bao giờ mong, bây vịt trời đang thiên di đến một phương trời ấm áp nào.

— 2012

Nụ cười vĩnh cửu

Đầu thư, tôi thực lòng xin lỗi chị về sự đường đột này, xin được nói nhanh là, tôi đang chờ chết tại bệnh viện, và ước vọng cuối cùng (mà tôi đã áp ủ gần cả cuộc đời tôi), là, tôi muốn được một lần mặc áo cưới, đứng nghĩa, bên người tôi yêu.

Tôi xin nói rõ là, ở vào thời điểm này, ông nhà, cũng như chị đều không hoàn toàn không biết tôi là ai. Nhưng thật oái oăm khó tin, thần tượng của tôi, lại là ông chồng đáng yêu của chị (nên chị cũng đừng thắc mắc tại sao tôi lại biết địa chỉ của anh chị). Còn chuyện yêu, tại sao yêu, tại sao tôi biết anh ấy, thì nếu còn được thì giờ để gặp chị, tôi sẽ nói rõ hơn.

Xin lỗi, tôi chỉ mong chị tha thứ cho sự quá đáng này. Cái ước vọng ngông cuồng ấy đã không cho phép tôi mang theo một khối u uẩn về bên kia thế giới, nên tôi đã liều lĩnh gửi đến chị thư này, chị yên tâm, anh ấy không hề hay biết gì đâu. Hy vọng chị cảm thông được khi tôi quay quắt dùng bốn chữ “ước vọng ngông cuồng”, là tôi cũng đã liên tưởng tới những tình yêu phi lý nhất trên thế gian này.

Sự sống tôi đang rất mong manh, gấp rút, đến nỗi, tôi có thể ra đi trước khi được chị giúp cho. Hai vé máy

bay khứ hồi, tấm chi phiếu, địa chỉ bệnh viện và số điện thoại di động tôi gửi kèm đây sẽ không hề ràng buộc chị (và anh) vào một trách nhiệm nào, chỉ là, mỗi một phút trôi qua, chị hiểu cho, có đôi mắt tuyệt vọng đang khép theo hơi thở lịm dần. Nó chỉ có ý nghĩa là nếu được anh ấy, sẽ một lần duy nhất, giúp tôi, chiều theo sự thuyết phục của chị, thì sẽ có thể một giây, một phút, một giờ nhanh hơn, anh chị kịp đáp chuyến bay sớm nhất.

Vô cùng biết ơn chị (và anh).

Xin vui lòng gọi điện thoại cho tôi nếu chị không từ chối và sửa soạn ra sân bay.

Bà Long tái mặt, hôn hên thở, đặt lá thư xuống bàn, vói tay rót một ly nước lọc. Chuyện gì thế này? Không thể nào! Máy người làm tuồng gì với tôi đây? Vuốt ngực, hít thật sâu lấy cho đầy không khí vào lồng ngực, từ từ thở ra, để thấy trời đất đứng lại và sáng dần.

Chưa hết bàng hoàng với những dòng chữ quay cuồng trong đầu, bà đọc lại cái thư lần nữa, đọc chậm, kỹ hơn một lần nữa.

Bà thở dài, thần thờ cầm trang thư, tay chống cằm, nhìn ra xa xa... Tôi có thể tin được không? Tôi có thể làm gì bây giờ? Một phút một giây trôi đi, nơi đó... người ấy... Và tôi sẽ ân hận biết bao khi để cái khối u uẩn kia theo người ấy xuống kiếp sau.

Bất chợt bà Long thấy nôn nao. Cái phong bì ghi tên Bà Nguyễn Long rũ rượi trên bàn như chăm chăm nhìn vào tim gan bà, vừa bối rối vừa thôi thúc. Bà bị cuốn vào cái trò chơi bi hài nặng “kịch tính” đầy bí hiểm và ngộ nghĩnh này. Bà cất cái phong bì vào ví, không thắc mắc nữa, coi như một chuyến du lịch không

tôn tiền, gặp và biết tình trạng của người ấy thế nào rồi tính sau, nếu quả thực, người ấy là người bệnh phải chết thì mình có mất gì đâu, một nghĩa cử đẹp, một bó hoa tiễn người ta lên đường, vâng, chỉ là một trò chơi như đám cưới trẻ con xưa! Mọi bà giã ra một nụ cười hóm hỉnh, cứ lôi chàng lên máy bay, nói người bạn bị tai nạn nhấn gấp, đến đó rồi... tùy cơ! Quay vào phòng vợ với mấy bộ quần áo (không quên cả bộ vest và ca-vat) cho cả hai vợ chồng xếp vào xách tay, gọi điện thoại cho ông chồng để cho con coi tiệm “Về nhà gấp, em sẽ nói rõ với anh sau”.

Những dấu hỏi không còn nhảy múa trong đầu vợ chồng ông bà Long nữa, khi họ đã gặp bác sĩ, và người đàn bà nằm trên giường bệnh, trong ánh đèn bệnh viện lơ mờ kia. Dường như ông Long yên tâm về “người bạn” của vợ, để vợ ở lại bên người bệnh, ông quay về khách sạn.

Nghiễm nhiên trở thành người thân của chị Minh, người đàn bà xa lạ đang chơi với niú từng hơi thở để may ra còn kịp bước nốt đoạn đường ước mơ ngắn ngủi còn lại. Chị không cần giấu ánh mắt long lanh hạnh phúc, để yên bàn tay xương xẩu trong bàn tay ấm áp của bà Long, hân hoan kể chuyện, bà nói, chị yên tâm, tôi khỏe lại nhiều, chị cứ để tôi nói, nói được, tôi sẽ được nhẹ lòng hơn...

“Nếu so tuổi tác, Minh lớn hơn Long hai tuổi, nhưng vì Long ở quê, sau chiến tranh, trường học mới được lập, nên đa số các trẻ em phải khai nhỏ tuổi lại để được đi học, do đó Long học muộn đi ba lớp, nên khi vào trung học trên phố, Long đệ thất thì Minh đã đệ

tam, nghĩa là cứ nhìn vào thứ lớp, thì rõ ràng, Minh là đàn chị quá xa.

Chân ướt chân ráo từ quê lên tỉnh, Long ở trọ nơi nhà một người bạn cùng lớp, mà nghe nói là, mẹ người bạn muốn Long về ở để giúp cho con bà ta học, chỉ vì Long học giỏi, mà anh bạn kia thì... ăn chơi quá, mới đệ thất mà đã biết bi da, quán xá, nháy đăm, nên bà hy vọng con bà sẽ gần đèn thì sáng.

Tưởng vậy mà không phải vậy, anh bạn chơi cờ chơi, nhà anh bạn thì có cả chị và em gái, mà bố mẹ thì bận rộn ít ở nhà, nên anh chàng Long lắm khi thấy lạc lõng, có cả khi, đứng không bị Bác nhà mắng oan vì những chuyện không đâu, những lúc ấy thì Long qua nhà Minh... để buồn! Vì “chị Minh” ở cách đó mấy căn, cũng thường qua lại chơi nhà đó và cũng thường nói chuyện với Long.

Minh mất mẹ sớm, Ba Minh lúc đó là công chức cao cấp, rất khó tính, nhưng thấy Long quá nhỏ (so với khoảng cách năm lớp học), lại hiếu học, nên ông cũng yên tâm khi thấy có hai mái đầu ngây thơ đêm đêm cắm cúi bên sách vở. Muốn cho đứa con gái duy nhất được vui, ông ngỏ ý, “con có muốn Long về ở học với con không”, tất nhiên là Minh gật đầu.

Vậy là Long dọn về bên nhà Minh, để được chăm sóc ân cần hơn, sách vở đầy đủ hơn, trong một căn nhà vắng lặng đầy ấp tình thương, chỉ có Bố, Mẹ sau của Minh, chị giúp việc, và... hai chị em.

Ngày tháng êm đềm trôi, kéo dài qua một niên khóa, Minh thương Long, bắt đầu như một đứa em... không thể thiếu.

Chuyện cậu bé Long nằm gối đầu lên tay chị Minh

ngủ là không hiếm. Những lúc như vậy, “chị Minh” đã biết khó ngủ, biết vuốt tóc Long, hôn nhẹ lên trán... Nhất là những lúc Long bị bệnh, Minh vừa là bạn, vừa là chị, cũng kiêm luôn cả công việc của y tá trong cái “bệnh viện” vắng vẻ này, trong đó, có lần Long sốt cao, nắm chặt tay Minh, vừa lơ mơ gọi mẹ, gọi Minh:

“Chị Minh, phải chi...phải chi...chị là gì của Long!”

Giật mình, mà Minh cũng thấy vui vui, cầm lấy tay Long ép lên môi hôn, vừa xót thương vừa đùa cợt (đùa với cả mình nữa):

“Long muốn chị Minh là gì của Long?”

“Long không biết! Mẹ, mẹ, mẹ muốn chị Minh là gì của con?”

“Long!”

“Dạ.”

“Là bạn? Là chị? Là vợ? Hay là hồng nhan tri kỷ?”

“Ui chị! Long không dám”

“Long mạnh đi, rồi chị em mình làm đám cưới nhé!”

Không biết là Long có tinh táo nhận ra câu nói của Minh không, mà cậu ta ôm lấy bàn tay Minh ép vào ngực, ngủ ngon lành.

Hai mái đầu thơ ấu, có ai biết cho rằng, cô gái đệ tam đã mười sáu, và chàng trai đệ thất kia cũng đã mười bốn tuổi. Để rồi, đến một lúc nào, tình cờ chợt thấy nơi cậu bé mười bốn tuổi thoáng lên chút gì đó xa xôi, và Minh cũng thấy... buồn buồn, ung ức, có gì đó lạ lẫm không thể nói ra. Bàn bạc trong mỗi hờn dỗi vu vơ, những chờ đợi nhớ thương mong ngóng xôn xao hơn

trên mỗi góc phố, phòng học, sân trường từng sớm sớm chiều chiều đến trường hay tan học. Minh thường tự hỏi, có phải Long vô tình quá hay không? Những câu nói trong cơn sốt kia, có phải Long hoàn toàn là vô thức không? Nói phải tội, đôi khi Minh muốn lập lại cơn sốt ấy, để len lỏi vào tim óc của Long xem thật sự cậu ấy nghĩ gì.

Và giá như Minh lại sốt được, nếu Minh có thể cầm tay Long nói lại những điều Long nói ấy điều gì xảy ra?

Đến gần cuối năm đệ lục của Long thì ba Minh phải chuyển về nơi khác. Sau một vài lá thư thăm hỏi, những ám ức của “ngày xưa” đã bắt đầu bao phủ hơn, chỉ là vì “Long sợ chị mắng Long con nít mà lão, rồi chị không cho Long được ở chung, không cho Long nằm trong tay của chị, không được hít thở mùi thịt da của chị...” và Minh thì “sợ Long coi thường chị, sợ Long bỏ chị mà đi...” Xa cách, bao nhiêu nhớ thương, mơ ước chỉ còn biết trút hết vào những trang nhật ký, người con gái mười bảy tuổi, đã biết khát khao những nụ hôn, biết tiếc nuối những đêm dài trong tay nhau mà người này chỉ dám coi người kia như một búp bê biết thở, Minh ân hận đã không giữ lời hứa “rồi chị em mình làm đám cưới nhé” lúc Long bệnh, dù chỉ là một cái đám cưới của “trò chơi trẻ con”.

Đến hơn một năm sau, với nhiều biến chuyển mới đến với Minh, Mẹ sau đẻ em cho Minh, Bố Minh bị tử nạn trong một chuyến công tác, trước khi Minh kết thúc năm học Đệ Nhất, và coi như, bước đường học hành phải dừng lại cuối năm ấy, sau khi Minh chật vật dành được mảnh Tú Tài 2, lăn vào cuộc đời, cho một cuộc

sống mới chẳng dặng dưng.

Minh lấy chồng, một cuộc hôn nhân để biết tình yêu là gì, để biết mình đau đớn thế nào khi cuộc đời không còn dám thử, dù chỉ thử với một chiếc bóng mờ, và cái bóng ấy to lớn, đeo đẳng cuộc đời mình mãnh liệt ra sao. Nhất là, lấy một ông chồng hơn gần hai mươi tuổi, Minh có cảm giác, ông ấy lấy vợ giống như mua một nhan sắc trẻ làm người hầu. Ngay trong lễ cưới, trước mấy trăm quan khách tai to mặt lớn khệnh khạng, mà người thân mình thì đếm không đủ trên đầu ngón tay. Minh đau đớn khi phải giấu, và không hồi âm những cái thư của Long, cả ngay trong tiệc cưới, Minh đã nức nở khóc những giọt nước mắt không phải của “thiếu nữ vu qui nhật”, mà là, ở đâu Minh cũng thấy đôi mắt trách oán của Long.

Cuộc đời Minh bắt đầu là không còn của mình nữa. Minh không còn thấy bận tâm gì đến ngày mai. Cho nên, Minh đã đứng đưng đến coi thường sự biến mất của những tiền mừng, quà cưới, và...lạnh lùng nhìn cặp mắt đặc ý của ông ta khi thấy được những giọt tiết trinh đỏ thấm tằm khăn trắng kiểm soát. Minh trào nước mắt coi khinh sự xúc phạm kia, từ đây, nung nấu trong lòng Minh một mối hận, để rồi, ông ấy càng háo hức dập vùi Minh, Minh càng thấy Long xứng đáng từng phút, từng ngày bao trùm mãnh liệt lên đời sống.

Lấy ông ta, nghĩa là Minh đã khép quá khứ lại.

Theo chồng, sống với gia đình chồng, Minh đã thành con chim bị nhốt trong lồng sắt, để cho ông chồng càng lúc càng cảm thấy ông ta có cái quyền của một ông chủ, một huấn luyện viên, tập và ra lệnh cho con chim hót.

Nếu là Long, Long có cần xử dụng uy quyền đó không? Minh nhớ Long, xót xa nghĩ, tại sao mình không làm một điều gì đó cho Long? Ai cũng có quá khứ mà, Minh đã để mặc cho ông ấy xử dụng quyền uy trên thân xác Minh, thì, ít ra, ông ấy cũng không thể phủ nhận cái góc nhỏ riêng tư trong lòng Minh, Long phải là chủ nhân của con tim Minh.

Minh thôi không viết nhật ký nữa, mà cũng không có giấu giếm nữa. Rồi, chuyện phải đến, ông ấy phát hiện ra tập nhật ký cũ, và một trận lôi đình xảy ra, khởi đầu cho cuộc chiến tranh dai dẳng theo suốt cuộc đời còn lại của Minh. Minh ác lên, đến nỗi, thấy thích thú trước sự hần học lục vấn, nhiều khi, còn muốn gọi tên Long trong vòng tay dày vò của ông ấy.

Bắt đầu giấu sau những giọt nước mắt đau đớn là những nụ cười thú vị, từ đây, những lời đay nghiến, những trận đòn, chỉ làm cho mắt Minh càng long lên trong bóng tối căm phẫn.

Vậy mà, Minh vẫn chịu đựng nổi đến mấy chục năm, đến nỗi có nhiều lúc, các con Minh lấy làm ngạc nhiên tại sao Minh không biết đau, tại sao Minh không còn nước mắt. Cũng có nghĩa là, con cái Minh không hề ngạc nhiên, khi chúng khôn lớn, thành danh, lập gia đình, bỗng dưng Minh nói lời chia tay với ông ấy, trong sự ủng hộ của chúng, chúng đều cảm thông và chấp nhận một hình bóng không phải là một người đàn ông tàn ác như bố chúng ngự trị trong tim mẹ chúng, mà phải là ai đó.

Minh chưa bao giờ có ý muốn gặp lại Long, nhất là sau khi Minh được biết Long đã lập gia đình với chị.

Thật không giấu, là từ đó, Minh vẫn thâm dò theo

từng chặng đường Long đi, Long đến, để, nơi một góc đời riêng, Minh được chia sẻ những thành bại trong đời chàng, ở đó nhiều khi, rất nhiều khi, Minh đã khóc.

Minh biết Minh sắp chết rồi. Cả một đời Minh đã sống cho mọi người, còn chút cuối đời này, Minh muốn xin mọi người cho Minh được có những giây phút ngắn ngủi sống cho Minh. Một giờ đó, nếu xảy ra, sẽ là, đổi cả một đời lắt lay héo hắt của Minh, sẽ là tất cả tài sản, hành lý Minh mang về phía bên kia. Chỉ còn mỗi hình ảnh cuối cùng của một giờ cho một đời đó, để nhớ, cũng như, để quên hết những bóng mây mù quá khứ phủ quanh đời Minh. Tất nhiên là từ đó Long không còn biết gì về Minh, mà Minh cũng mong chị giữ gìn cho những bí mật vừa rồi. Có thể, anh ấy không là của Minh, Minh cũng chỉ là một trong hàng trăm, hàng ngàn những bạn bè đã xa trong cuộc đời anh ấy, bạn học, bạn lính, bạn tù...rồi quên. Anh ấy đã thấy ngọn đèn cạn dầu leo lét này, hy vọng chị có thể lựa lời thuyết phục anh ấy vui vẻ đồng ý giúp “một người xa lạ” đóng trọn vai diễn đau đớn này...”

Chị Minh khóc, bà Long cũng khóc, dù là trong lòng bà Long có chút âm ức, sao chị không hỏi tôi đã đồng ý chưa, mà chỉ là nhờ tôi thuyết phục anh ấy.

– Chị biết tại sao Minh dặn chị nhớ điện thoại trước cho Minh khi chị chuẩn bị ra sân bay để đến giúp Minh không?

– Em không hiểu ý chị.

– Minh...mời người nhà, bạn bè đến dự hôn lễ chúng tôi. Minh đã mời. Đã chuẩn bị mọi thứ.

*

Tất cả khách mời đều sớm hơn giờ mời, có mặt tại một nhà hàng sang trọng nhất của thành phố, nơi mà bà Minh đã thuê bao, đặt bàn tiệc, và thuê người trang trí đèn hoa thật lộng lẫy.

Gia đình làm đơn xin phép cho bà Minh được về thăm nhà, và họ dùng tất cả thời gian ấy cho hôn sự này. Có đủ thành phần trong quý quan khách, từ những người thành công nhất, đến những người lẹt đẹt cả đời, lý do mà họ có mặt ở đây, chỉ là, tất cả đều thương yêu bà, tất cả đều là người nhà, là bạn bè từ bé của bà mà bà còn giữ liên lạc được.

Và mọi người đều biết, trong trò chơi này, niềm vui của họ, cũng như niềm hạnh phúc của bà Minh cũng chỉ là bùng lên, mong manh, như những cụm pháo bông, sắc màu, giả tạo, rồi sẽ tắt ngúm, tắt ngúm vĩnh viễn, để, dù những tia sáng pháo bông ấy vẫn lấp lánh trong đầu thì cũng không còn ai sắp xếp lại được hình thù, màu sắc nó ra sao. Cho nên, họ ăn uống, nói cười cứ như là đang nghiền ngệch trong lòng một nỗi ám ảnh bất nhẫn.

Sân khấu âm liên tục với nhiều tiết mục hấp dẫn, ca, múa, xiếc, do một ban nhạc nổi tiếng nhất thành phố đảm nhiệm. Tất cả đều giống hệt bình thường, nếu như mọi người có thể quên đi họ cũng đang là những vai diễn, sẽ ngỡ ngàng thế nào khi ánh đèn màu chợt đổi sang đèn sáng. Sẽ là bình thường, nếu như mọi người đều không phải nhớ tới (hay là cố quên đi) một xác chết còn thở, đang hân hoan rạng rỡ như ngọn đèn chợt sáng bùng lên, trong phòng trang điểm, bên con gái bà và bà Long, cũng như phòng cạnh đó, ông Long cũng đang vừa then thùng, vừa hồi hộp trong bộ cánh mới toanh

của chú rể.

Mọi người nhận được thiệp mời hôm qua.

Nhiều người hoảng đến không tin là thật, gọi điện thoại để hỏi nhau về mức độ xác tín của tấm thiệp. Mấy hôm nay, họ không ngớt lui tới bệnh viện thăm bà Minh, họ nào có lạ lòng gì về tình trạng tuyệt vọng của bà. Không phải là chuyện cá Tháng Tư, rồi họ cũng được sáng tỏ, sau khi nghe xác nhận của gia đình. Vậy là, họ chỉ còn mỗi một ẩn số: Chú rể là ai?

Chợt tiếng nhạc im bật, sắc màu từ mấy chiếc đèn xoay cũng dừng lại, đèn được chuyển sang màu tím nhạt, lung linh...Người nữ MC xin phép quan khách mấy phút để phát lời của cô dâu được ghi âm sẵn:

“Thưa thân hữu và gia đình, tôi vô cùng xúc động, xin được gửi lời cảm ơn đến mọi người đã bỏ thời giờ vàng ngọc đến chung vui trong ngày vui duy nhất cuộc đời tôi hôm nay, xin hân hoan báo đến mọi người, tôi đã tìm được trái tim thất lạc một đời của tôi...”

Tiếng vỗ tay rộn ràng trong tiếng nhạc, tiếp theo, MC giới thiệu bà Long, người đàn bà được gọi là bạn thân của cô dâu và chú rể, chủ hôn cho buổi lễ hôm nay, từ cánh phải bức màn nhung của sân khấu, bà Minh chậm chậm bước ra với hai cô con gái làm phụ dâu dìu hai bên, cùng lúc từ cánh trái, chú rể cũng tiến ra sân khấu.

Họ ôm nhau đứng im lặng, bà Minh gục đầu lên vai ông Long, nước mắt giàn giụa. Hình như tất cả mọi người đều khựng lại trong giây phút này, rồi thì, như tất cả những ngọn đèn màu bật lên cùng lúc, mọi người nhất loạt vỗ tay. MC, như đã tính trước, không để kéo dài cái phút giây mà bà Minh muốn kéo dài, đã vội vã

giới thiệu các nghi thức kế tiếp, chú rể đeo nhẫn cho cô dâu, họ hôn nhẹ môi nhau, để rồi, họ lại ôm nhau. Bất chợt, rất thắm thiết, ông Long áp hai tay hai bên má Bà Minh, đẩy nhẹ ra vừa đủ khoảng cách cho hai mắt người này đăm đăm nuốt hết hình ảnh của người kia vào tận đáy tâm can họ, nơi đó, có lẽ, là nguồn mạch của những giọt lệ đang lừng lững chờ tuôn, ông thảng thốt:

– Chị Minh!

Và, nước mắt cả hai cùng trào ra. Họ ôm nhau chặt hơn, gục đầu lên vai nhau cho nước mắt thấm xuống vai nhau. Ông thắm thì:

– Long ngờ ngợ là chị Minh nơi bảng tên giường bệnh. Và càng khẳng định hơn khi biết ý muốn của chị.

– Vẫn nhớ tên Minh sao?

– Vẫn, Minh ơi! Vẫn mà, Minh... bao nhiêu năm rồi...

Họ lại hôn nhau. Long nghe từ quá khứ thật xa, giọng Minh tuôn về:

– Minh đang sống trong mơ. Hôm ấy, Minh hứa, mình làm đám cưới, Long nhớ không?

– Long Nhớ.

– Thật sao? Ui, vậy là không phải mơ rồi. Lời hứa kia như một lời nguyện đi theo đời Minh, Long quên rồi phải không?

– Không, Minh! Long giận Minh bỡn cợt với Long. Long nghĩ Minh tưởng Long sốt, Minh dỗ dành cho Long vui, như hứa cho kẹo con nít.

– Không phải đâu, kẹo ấy Minh lỡ đánh mất. Thật ra, Long không biết là cơn sốt ngắn của Long đã làm sốt cả một đời Minh.

– Những lá thư sau này, Long định, sẽ có lúc nhắc

lại chuyện con sốt, thì...

Vòng tay yếu ớt của Minh như muốn mạnh lên để ôm siết lấy Long, nước mắt giàn giụa chảy xuống bờ môi đang ửng hồng lên một nụ cười.

– Long!

– Minh mệt mà.

– Không sao đâu. Long nói yêu em đi.

Long kéo mặt Minh hôn. “Anh yêu em”

Cả hai người đều không nói một lời nào với quan khách, chỉ có MC thay mặt “hai họ” cảm ơn mọi người.

Giữa xôn xao những lời chúc phúc và tiếng nhạc reo vui trỗi lên, người ta thấy bà Minh quay sang cảm cả hai tay bà Long, thì thào qua làn nước mắt:

– Minh hạnh phúc quá, Minh vô cùng cảm ơn chị đã cho Minh được có những giây phút thần tiên này, Minh không còn mơ ước gì hơn.

Bà Long nghe cánh tay mình chợt trĩu xuống, bà bối rối gọi những người đang đứng chung quanh bà đỡ hộ bà Minh. Cuộc vui chìm lìm xuống những con mắt trợn tròn há hốc của mọi người. Người nhà, dù cũng có dự liệu trước điều ắt đến, cũng hốt hoảng đẩy vội chiếc xe lăn từ sau sân khấu ra, dìu bà Minh, hay đúng hơn, dìu một cái xác còn mềm, đặt lên xe, đẩy nhanh vào hậu trường dìu một vỡ tuồng, hạ màn. Bên mấy giọt nước mắt long lanh trên má bà Minh, phảng phất một nụ cười, nụ cười vĩnh cửu.

— 2012

Không chỉ là mơ

Quả như Hương nói hôm nào, chúng tôi đã được gặp lại, và là gặp ở một bầu trời thanh thang ngoài mong đợi của đôi chim đang háo hức sóng đôi bay.

Bầu trời không có những lần lên xe xuống ngựa từng mỗi bước chân ngoài ý muốn của nàng, không có những ánh mắt nghiêm khắc của bố mẹ và ông anh làm quan lớn, mà ngoài những lúc được bay bổng nơi sân trường, thì đi đâu cũng cũng bị giám sát bởi những đôn đưa.

Tôi cũng vậy, suốt ngày lẩn quẩn trong cư xá sĩ quan của quân y viện, lên ca, xuống ca, với đầy tai những tiếng rên rỉ của thương bệnh binh, lời than van, khóc lóc của gia đình họ, và đầy mắt những cảnh máu me, thương tích, lờ lỏi của chiến tranh, đầy đến nỗi chỉ còn lại đôi bàn tay bận rộn vội vã, quen thuộc như công thức, đến lòng như không còn chỗ trống để chứa những giây phút thương cảm hay xúc động.

Chúng tôi vẫn còn ngỡ ngàng với cái bầu trời mới mẻ, êm đềm, nơi mà giảng đường là mây hồng ngoài cửa sổ, và thư viện là những bàn tay tìm nghe nhịp tim đập trong nhau.

Chúng tôi không thắc mắc, tại sao chúng tôi lại may mắn có cơ hội được bên nhau, tôi chỉ hiểu là, tôi vẫn có phần áy náy, kiêng dè khi nghĩ về gia thế của nàng, vẫn hết sức nâng niu trân trọng nàng, như lúc nào cũng đang đứng trước một tác phẩm nghệ thuật hay trước một đóa hoa vừa hàm tiếu còn long lanh sương sớm.

Ngược lại, tình yêu của nàng thì như đầy uy quyền, mãnh lực ngay từ cái nhìn đầu tiên sơ ngộ, đôi mắt trong veo nhìn thẳng vào mắt tôi, dừng lại mấy giây đủ chớp lên tia sáng của một thứ ngôn ngữ không bằng lời, cái nhìn ra lệnh cho tôi, chàng sĩ quan trực hôm ấy trở nên linh hoạt, tươi tắn, sôi nổi hơn trong nhiệm vụ tiếp đón phái đoàn ủy lạo thương binh cuối tuần của các vị quan đầu tỉnh.

Quân y viện rộng nên chỉ cần một vòng là cũng mất gần hai tiếng đồng hồ. Tiễn phái đoàn đi, tôi về phòng vừa định cởi áo ngoài cho mát, thì có tiếng điện thoại từ ngoài công gọi vào, cần gấp. Lệnh nữa, lệnh với lạc, tôi vừa đi vừa lầu bầu, bất ngờ, trước mặt tôi là nàng:

– Em là Hương, em biết tên anh rồi, trên áo đó, chỉ còn cái họ...

– Lữ.

Tôi trả lời như máy mà không cảm thấy bực bội vì cách hỏi như ra lệnh của nàng.

Hương cười vui, vừa vẫy tay, quay lưng, vừa nói thật nhanh:

– Em nghĩ, thế nào em cũng còn gặp lại anh.

Vài tuần sau thì tôi nhận được thư nàng “*Em nghĩ, anh sẽ không đánh giá vì con gái gì lại thư trước cho*

con trai. Bởi em hiểu rằng, ví dụ anh cũng mong em, thì anh có cách nào để biết em ở đâu mà thư cho em trước ..., phải không anh? Mong anh."

Cái thư (lại) như lệnh ấy cũng không thể giúp cho tôi gần nàng hơn, tôi hồi âm, rồi thư qua thư lại, trong khi nàng sôi nổi, tuôn trào, tung tăng như cá mắc cạn lâu ngày vừa được thả ra sông lớn...

Có khác những chuyện tình "tìm bạn bốn phương" là bao, nếu không có lần gặp gỡ đơn sơ ấy? Tôi không dám xin Hương một lần hẹn và nàng cũng không biết lúc nào có thể "sỏ lòng" để hẹn hò.

Mà cứ để tới đâu thì tới thì...

Ôi, bao nhiêu âm ức cứ như muốn trào ra khỏi ngực. Để rồi, chuyện phải tới ấy là cái thành phố rạng rỡ nụ cười mỗi ngày này.

Thành phố có những con đường lá me rơi điệu đà trên áo, trên tóc, có những quán không cần nhạc mà vẫn "năng lưu khách", có những đôi chân không biết khuya, và những nụ hôn không muốn dứt, cũng như có những lời nhắc hoài không mỏi "Em muốn anh gặp bố mẹ em, em muốn anh đi nhà thờ với em, muốn anh học giáo lý...", để... "Sao anh không trả lời em...?"

Hay anh có gì khó nói..."

Hương không thể thấy gì trước vẻ thản nhiên cười nói của tôi, nhưng quả thật tôi có chút băn khoăn. Gia đình tôi là Phật giáo, ba mẹ tôi là Phật tử thuần thành, cũng rất khe khắt về chuyện hương khói sau này, chưa đề cập gì đến tôi, nhưng cũng từng có ý kiến kiểu như sao con gái lại không theo đạo chồng, mà đàn ông con trai lại phải theo đạo vợ bỏ ông bà...

Cứ mỗi lần thoáng qua cái trắc trở ấy, tôi liếc nhìn

Hương áy náy. Anh có đang thật sự yêu em đủ để dám vượt qua tất cả không?

*

Ở lớp về, nghe người bạn nói có Hương đến tìm và nhắn tôi đến nàng ngay.

Ừa, kỳ vậy, không phải vừa mới hôm qua nàng đã bay cùng anh chị nàng về quê thăm mẹ nàng đau nặng sao? Cảm thấy như có gì đó không bình thường, không kịp ăn uống gì, tôi vội vã xách xe đi.

– Thấy sắp đến giờ giới nghiêm, em nghĩ anh sẽ không đến. Em nhớ anh.

Hương ôm cứng lấy tôi, riu rít.

Tôi hôn nàng, nụ hôn ấm hân lên cả một ngôi nhà vắng vẻ, mà bình thường, mỗi lần đến tôi rất ngại phải chạm mặt anh chị nàng.

– Sao em lại ở đây? Mẹ sao rồi? Mà sao... mà sao em... đẹp thế này.

– Cái anh này! Giới xạo quá. Mẹ khỏe re mà, cái gã quận trưởng mắc dịch. Thôi, bỏ đi.

Nàng níu mặt tôi, hôn lên môi tôi nhẹ nhẹ, rồi kéo tay tôi, thỏ thẻ:

– Vào đây, nghe nhạc với em.

Lần đầu tiên tôi đặt chân vào đến phòng ngủ nàng.

Hương chưa hề nói với tôi là nơi bàn học của nàng kia có một khung hình chung tấm ảnh hôm nàng theo gia đình đi ủy lạo thương bệnh binh ở quân y viện, trong đó, cùng với phái đoàn tình, có cả tôi và Hương, cạnh đó, hai bên là hai khung ảnh nhỏ của tôi và nàng.

Tôi xúc động, ôm siết Hương, im lặng.

Hương vói tay bật nhạc, và mở thêm một bóng đèn

màu xanh. Nàng trở nên huyền ảo hơn trong chiếc váy ngủ trắng vải voan nuột nà.

Tôi đắm đắm nhìn nàng.

Hương cười đùa:

– Coi chừng cặp mắt hết đẹp à nha!

Tôi e dè ngồi xuống ghế, nàng ngồi nơi giường:

– Anh thấy em hôm nay lạ lắm phải không?

Tôi gật đầu, không đợi tôi hỏi, nàng tiếp, một câu huề vốn:

– Tại vì... tại vì ra đường có mặc áo ngủ đâu!

Hai chúng tôi cùng bật cười lớn, nhưng không phải nụ cười lấy trớn này là cơ hội để chúng tôi ôm nhau.

Tôi đã ôm nàng, nơi chiếc giường nệm phẳng phiu drap trắng, tự bao giờ không biết, cùng ngã xuống trong đôi mắt nhắm nghiền và hai vành môi đắm đuối gắn chặt nhau.

Căn phòng lung linh trong ánh đèn màu và tiếng hát nhỏ nhỏ réo rắt từ chiếc máy cassette đặt trên chiếc tủ nhỏ nơi góc phòng, sát đầu giường.

Chợt tôi cảm thấy ướt ướt trên mặt, và vai Hương rung lên. Hương khóc.

Tôi bối rối:

– Em sao thế?

– Dạ không sao.

– Không phải mình đang vui à?

– Dạ, em vui. Em hạnh phúc lắm.

– Mà anh không nghĩ em đang khóc vì hạnh phúc.

Vòng tay Hương chặt hơn, đầu dụi vào mặt tôi:

– Phải mà. Em hạnh phúc. Em sợ mất anh. Đừng bao giờ xa em, anh nhé! Em không muốn anh nói gì lúc này. Em yêu anh, em vội vã quay trở lại đây vì anh, và

cũng để mọi người hiểu em chỉ có anh. Hãy tin em. Em là của anh.

Tôi lờ mờ hiểu ra:

– Em nói... mọi người?

– Dạ không. Bỏ đi anh.

– Em nói gì gã quận trưởng?

– Mắc dịch. Anh có im đi được không? Hôn em đi.

Tôi ngỡ ngàng chống tay ngồi dậy, Hương kéo tôi xuống:

– Anh!

– Em nói rõ đi.

– Thì rõ rồi. Em không là của bố mẹ, không là của ai hết. Em phải thuộc về anh.

Tôi kéo Hương ngồi dậy:

– Anh muốn đổi diện.

– Chắc chắn? Đổi diện thì sáng mai em đưa anh lại nhà thờ gặp Cha nhé? Rồi chúng mình cùng về thừa bố mẹ. Hôm qua bố mẹ bảo ra trường rồi, không lý do gì em còn ở đây.

Tôi im lặng. Có gì đó đang lẩn cấn trong tôi. Tôi cúi xuống mang giày, đứng lên, với chai nước lọc trên bàn rót uống một ngụm:

– Anh về.

Hương cũng đứng lên theo, ôm chặt lấy tôi:

– Giới nghiêm rồi. Em có lỗi gì?

– Em không có lỗi gì, nhưng mà...

– Không nhưng mà gì hết, anh có biết em muốn chết không?

Tôi hôn Hương, mà vẫn lạnh lùng gỡ tay nàng, bước nhanh ra khỏi phòng ngủ.

Hương bước theo.

Tiếng nhạc cô đơn sau cánh cửa. Hương không nói một lời nào nữa, lặng lẽ mở cửa cho tôi dắt xe ra đường.

*

Nhà binh thì không ai có thể đoán trước được điều gì sẽ xảy đến, sắp xảy đến trong vài tiếng đồng hồ, thậm chí, có khi chỉ trong năm, ba phút.

Tôi bị cấm trại suốt một tuần lễ liền, đến khi xả trại, chạy đến nhà Hương thì anh chị nàng nói nàng đã bị “gia đình” buộc phải về quê, vì anh nàng ngoài ấy giữ được cho nàng một chỗ gì đó trong tòa hành chánh tỉnh.

Chưa kịp viết hỏi Hương gì thì tôi nhận được thư nàng. Hương không nói gì chuyện đi làm hay chưa, cũng không nhắc nhở trách cứ gì tôi chuyện đêm hôm ấy, chỉ nói, *“Em rất mừng vì gia đình đã cảm thông được chúng ta. Vậy là bằng mọi giá, sinh nhật tới này của em, phải có mặt anh, bố mẹ cũng muốn nói chuyện với anh gì đó...”*

Tôi giật mình, bỗng dung thấy vừa sợ vừa tự ái.

Tôi yêu Hương, nhưng tôi chưa có một chuẩn bị nào cho cuộc sống vợ chồng. Tôi chưa hình dung được tôi phải sống trong một cái khuôn lạ lẫm mà không phải do mình tạo ra thì sẽ ra sao. Ủ, sao tôi phải chịu vo tròn bóp méo bởi những bàn tay xa lạ kia chứ? Cảm thông là sao? Nếu các người không phải là quan quyền, các người có thể nói lời ban bố ấy với tôi? Tôi quá lớn dưới mắt mọi người trong gia đình, dòng tộc, quê hương tôi, lại nhỏ nhoi trong bàn tay các người!

Và Hương, nàng sẽ vì tình yêu của nàng, vì “em là em” đến mức nào? Hóa ra, cái điều tôi yêu nhất ở Hương, nghị lực và uy quyền, lâu nay chỉ là một thứ vay

mượn tạm bộ. Tôi vừa thấy thương Hương, vừa thấy thất vọng. Có thật em yêu tôi hay em chỉ muốn thắng những sự ép uổng kia? Họ đều là những bậc danh giá quyền thế mà! Em muốn dùng tôi để tìm một đáp số thì sao tôi không dùng thời gian để giải bài toán này? Không biết tôi đã tính toán hay em đang bắt tôi tính toán? Nhưng mà có phải tôi đang mất em? Thốt nhiên tôi nghe mũi cay cay và nước mắt rơm rớm. Đàn ông khóc có phải là hèn không? Hay đang hình thành một kết cuộc không vui từ tiềm thức của định mệnh? Mà có gì đâu nào, sinh nhật này em muốn có anh mà. Chắc chỉ là do mình tự ti quá. Anh sẽ đến, em yêu.

...

“Vậy mà...

Em đã lao ra biển.

Trời mưa như thác, như muốn cuốn xác em tung lên trời. Em không còn đủ sức để trôi, em quỳ trên bãi biển. Có lẽ biển mệnh mông hơn vì sự nhỏ bé của em, có lẽ biển đầy nước hơn vì nước mắt của em.

*Thức giấc với bình minh hoa hồng
tiếng sóng biển báo tin anh đến
lòng bao la hạnh phúc
em đếm từng bông hoa
không phải triệu đóa
mà nhiều vô cùng với em*

...

*Nhưng mà anh đâu đến
biển dối gạt em rồi
đóa hồng lụi tàn nhanh*

...

*em bám bờ cát lạnh
một ngày mà trăm năm (*)*

Anh có biết em sung sướng, hạnh phúc biết bao với bình hoa hồng nơi phòng khách sáng sớm, lúc em vừa thức dậy? Bình hoa ngậy ngát hương yêu, lúp búp như mãi mãi là nụ tình chúm chím. Em ngồi trước bình hoa, nhắm mắt để nghe hơi hướm của anh đang tràn ngập em. Em thềm quỳ xuống trước muôn muôn triệu triệu đóa hồng lấp lánh khắp trời. Em biết ơn anh.

Em tung tăng ra phố, mua sắm thêm bánh trái, những món anh thích...

Anh sẽ thấp cho em hăm hai ngọn nến, anh sẽ nhắm mắt lại cùng em, cầu nguyện để em bắt đầu thôi đi hết những tháng ngày mong đợi, và chúng ta bắt đầu, bắt đầu từng cánh hồng hé nở, mỗi ngày, mỗi ngày.

Vậy mà, bình hoa đó không là anh! Không phải của anh, và cho đến giờ thấp nến, vẫn không một dấu hiệu nào báo tin anh đến, trừ những cụm mây đen từ trời sà xuống biển.

Mưa cũng bắt đầu rơi cùng nước mắt em.

Em vụt chạy ra khỏi nhà, lao ra biển, bỏ sau lưng những ngọn nến chưa thổi, bỏ sau lưng bàn tiệc, và những đôi mắt ngỡ ngàng của bố mẹ, anh chị, bạn bè, và chủ nhân của bình hoa hồng.

Tiếng súng nổ đâu đó vọng về thành phố.

Lạy Chúa lòng lành, xin xua khỏi tâm trí con nỗi ám ảnh một bức điện tin màu xanh, điều con đã không bao giờ dám nghĩ đến...

(*) Thơ Lữ Quỳnh : "Một Ngày Mà Trăm Năm"

Nhưng phải chăng, có hay không điều ấy thì em cũng đã mất anh? Hay chỉ là một giấc mơ?”

Tôi biết, bố mẹ Hương nếu có ý định gặp tôi thì cũng chỉ là muốn chiều ý cô con gái rượu, mà chắc chắn cũng không quên báo cho chủ nhân cái bình hoa hồng ấy đến dự, mà Hương thì không thể hiểu được ý người lớn.

Tôi có gì để đứng trong cái xã hội quan liêu này? Chưa nói là tôi không đủ sức vượt qua cái bức tường thành tôn giáo, mà cả hai gia đình đều khư khư bảo thủ. Khó khăn nhân đôi, hoặc gấp nhiều lần hơn khi cả hai gia đình đều lễ giáo nghiêm khắc, nhất là phía con trai, cả một dòng tộc lớn kỳ vọng vào cái “chức danh” trưởng nam, đích tôn như tôi.

Cái bóng của cha mẹ vẫn quá lớn đối với tương lai, vận mệnh của một con người.

Cuộc tình ấy đã chết kể từ đêm chia tay nọ chứ không phải đến khi tôi nhận được cái thư cuối cùng này. Cái thư ấy, chỉ như nắm đất rải thêm lên nắm mộ của một mối tình. Đó mới chính là bức điện tín màu xanh báo tử không đáng có, mà thực tình, thâm tâm, tôi không hiểu từ đâu.

Tôi rời thành phố ấy với tất cả những hình dung có thể. Tại sao em khóc chứ! Em yêu anh, hay em yêu em? Anh không khóc, có phải là anh đã không yêu em? Những đóa hồng tươi bằng nước mắt kia dù lụi tàn nhanh, thì vẫn là đã nở, một thực thể, phải không em?

Đơn vị mới của tôi, lại là nơi tôi tu nghiệp trước đây, nơi sáng sáng chiều chiều có những chiếc lá me xôn xang bay bay trên hè phố.

Hè phố đã vắng đi một người!

*

Rồi thì ai cũng phải trôi theo dòng đời của mình.

Rồi thì mọi sự lặng lẽ lắng xuống đáy lòng mình, chỉ còn lại loáng thoáng như những giấc mơ qua.

Giấc mơ ấy đã ngủ yên, và tôi tin là nàng đã đang sống đâu đó quanh tôi trên nước Mỹ này, vì chồng nàng là một sĩ quan cao cấp.

Hiểu vậy, nhưng tôi không muốn tìm hiểu, gần năm mươi năm bật tắt ấy, những bình hoa mỗi ngày thêm mới với những đóa hồng tươi hơn nàng tưởng.

Tôi mong vậy, và cũng tin vậy.

Giấc mơ đã ngủ yên gần năm mươi năm ấy chỉ là ngỡ đã ngủ yên! Nó đã sống dậy, mãnh liệt, sau cái lần gặp lại ông anh của Hương, từ Sài Gòn qua dự đại hội 50 năm cựu học sinh trường trung học xưa.

Anh kể, Hương đã chết, từ gần bốn mươi năm trước, là một trong những nạn nhân sau cùng của cuộc chiến.

“Trong lúc cả nhà chồng Hương đã leo được lên chiếc trục thăng shinook, chuẩn bị cất cánh, thì Hương vụt lao xuống chạy như bay ra khỏi bãi đáp, về nhà, nói cho nhà biết là nó đi kiếm cậu, nó nói từ nhà ra chỗ cậu ở có xa gì đâu, mà nó biết chính xác là cậu mới được chuyển về đó, nó tin là chỉ có nó mới kéo được cậu về Sài Gòn, rồi liệu. Ở nhà ai cũng cản, nhưng không nghĩ là Sài Gòn... nhanh đến vậy, nên cũng cứ để nó đi...

Mấy ngày sau không thấy nó trở về, nhà đi tìm,

theo hướng nó nói, hỏi thăm thì người ta chỉ đến một cái xác sắp được bà con nơi đó chôn, lại đúng là xác của Hương...”

Tôi ôm mặt, tình yêu đó có thật sao em?

Hóa ra đó không chỉ một giấc mơ đã “lắng xuống lòng”, mà là một nỗi đau hóa máu, nó đầm đìa trong từng giọt máu và mỗi nhịp tim đập từng giây.

Cái đau đón cho anh là, anh có đáng cho em phải thế không?

— 2012

Biết đâu là chiều nay

Chuyện hai chiếc xe còn gặp nhau lần thứ hai trên xa lộ Mỹ cũng khó như chuyện hai người bạn xa nhau từ thuở thiếu thời, muốn tìm mà không biết tìm đâu, đã tình cờ gặp lại nhau, sau một cuộc chiến mấy mươi năm dai dẳng, khốc liệt, cũng như trải qua bao nhiêu năm tháng bôn ba, lưu lạc xứ người.

Vậy mà, hai chiếc xe lại gặp nhau, lần thứ hai trong một hoàn cảnh như nhau: kẹt xe trên một đoạn xa lộ năm lần đường gần hai mươi cây số.

Một lần đường, cứ cho chừng mười lăm mét có khoảng ba xe nối nhau, thì năm lần đã phải mười lăm xe là ít nhất. Vậy mà gần hai chục cây số kẹt cứng những xe ơi là xe ấy, hai chiếc xe, giữa trùng trùng xe cộ, đã gặp lại nhau như không phải tình cờ.

Mọi người cứ lặng lẽ ôm tay lái, nhích tới, nhích tới chút, những khi thoáng ra, lúc mà đến những ngã có xe rẽ bớt vào, thì những xe có thể nhấn thêm ga lên chút, lấp vội vào chỗ trống, mà có nhanh lắm cũng chừng ba mươi cây số trên chặng đường tốc độ tối đa cho phép là hơn trăm cây số một giờ. Có người thừa cơ hội này, lạng lách qua lần khác, lần được qua mặt một vài chiếc xe rồi cũng tiếp tục nằm chịu trận, có khi, lại để mặc cho những chiếc xe sau lạng qua mặt mình.

Chiều nào tan hăng về, cũng thế.

Họ chìm ngộp trong dòng xe hàng ngàn chiếc ấy. Người ta có thể thấy nhiều hoạt cảnh trên tay lái, người ăn uống, người vung tay làm một vài động tác thể dục, người lim dim, người lắc lư múa hai tay như một nhạc công ngồi trên giàn trống. Đáng chú ý hơn là đa số phụ nữ, nhất là vào sáng sớm, vừa lái xe vừa trang điểm, khéo đến nỗi, có thể thấy họ biến hóa một khuôn mặt nhếch nhác, ngái ngủ sang một dung nhan diễm kiều, tươi tỉnh, mà không mấy khó để nhận ra đôi tay họ thành thuộc không để lại một vết lem nào trên môi son, trên đôi mắt kẻ chì, hay cả trên đôi hàng lông mi được chuốt cong bằng một lượt keo Mac-Ca-Ra đen mượt.

Lần đầu chàng gặp nàng trong nửa cây số cuối cùng của chặng về hai mươi cây số đó. Nét đẹp của nàng làm chàng luyến tiếc cái khoảng trống vô vị của hơn mười chín cây số sau lưng, vốn chàng an phận gần như ngủ yên trên một lần xe cố định, ai muốn chậm bao nhiêu thì bao. Nụ cười ngó nghiêng của nàng làm chàng tỉnh táo, rướn xe lên kịp song song xe nàng, để nhận xét cô nàng Á Châu đó là người nước nào. Nàng hất nhẹ mái tóc, hất chuôi mắt lá rằm về phía chàng, ánh mắt cũng cười. Rồi nàng bật đèn hiệu, rẽ vào phố, trước khi không quên gửi lại chàng mấy cái vẫy tay quái ác.

Ôi! Bàn tay như cũng hấp háy cười.

Chàng kịp nhớ số xe nàng.

Nếu có mấy câu thơ “*Đôi khi một nụ cười sáng sớm, cũng làm nên một ngày nắng tươi*” để nhớ, thì nụ cười buổi chiều kia cũng chợt làm cho đêm ấy hơi khó ngủ. Nhưng ngày hôm sau lại cũng không thể ngủ gà ngủ gật trong hăng, nên có lăn qua lăn lại thì giấc ngủ

cũng phải đến, chập chờn đến, với hình ảnh nụ cười vừa thân thiện vừa tinh nghịch hất qua mái tóc dài, đen nhánh, đen như màu chiếc xe Toyota Camry của nàng.

Ừ, đâu cần phải thao thức vô duyên thế, mỗi ngày trên chặng đường cầu com ấy có biết bao nhiêu những bất chợt băng khuâng. Rồi quên, và phải chi được quên luôn (quên đến nỗi, như có một lúc nào đấy, dù là chạm mặt nhau chẳng may lắm chỉ là một thoáng tròn đôi mắt trước một dung nhan ngỡ như trong mộng kiếp nào), thì có lẽ cuộc đời không phải cứ vương vờng một chút gì đó trong lòng mỗi khi lái xe qua chặng đường gần hai mươi cây số ấy. May mắn hơn nữa là, lần này họ được thấy nhau ở giữa quãng đường về, không biết là ngẫu nhiên hay cố tình mong gặp lại, mà cả hai đều như rất đổi vui mừng, nụ cười ánh lên như nắng sớm, nắng sớm của một buổi chiều vui.

Tất cả các lần xe đều kẹt như nêm. Lúc đầu hai xe còn chiếc trước chiếc sau, rồi vì cố tình chờ nhau nên chiếc nào cũng không muốn vượt qua mặt nhau, nhích tới chút, dừng, nhích tới, dừng, nhiều lúc, đứng hẳn bánh mắt cả phút. Xe sau nếu thấy “không vui” thì cứ lách sang làn đường khác, qua mặt họ mà đi. Được cái là ở đây người ta không hề nghe một tiếng còi xe nào trong cái dòng xe trùng điệp lặng lẽ ấy. Họ chợt thoáng trong đầu một ý vui vui, nếu bên đời cứ là những niềm vui, là những bông hoa, những nụ cười, thì sẽ không bao giờ có con đường nào dài, dù phải vất vờng đến trăm năm. Vâng, họ đang thấy vui trong lòng, với niềm vui khó hiểu, như một người thắng thốt cựa mình, đánh mất một giấc mơ êm đềm, thơ mộng, đang thẫn thờ tiếc rẻ, thì lại lịm vào giấc ngủ, và lại nói tiếp kịp giấc mơ vừa

đứt quãng kia. Được mấy khi nằm lại với giấc mơ, được mấy khi có thể lái xe thật chậm bên nhau ngoài xa lộ mà không bị cảnh sát vịn!

Nên họ không ngớt quay mặt qua cửa kính, giấc mơ đứt quãng nọ cứ chập chạ qua vai, nhìn nhau, lón lén những nụ cười không dè dặt, như cùng gửi tới nhau một tín hiệu: chúng ta sẽ còn có những ngày mai...

Nhưng rồi, tiệc vui cũng phải tàn, cái lối rẽ để vẫy tay đã không còn mấy xa. Chàng chợt nhớ ra chuyện một người bạn làm cùng hãng kể đã khá lâu, một câu chuyện quen biết tương tự, người ta đã trao đổi số điện thoại cho nhau. Ừ nhỉ, tại sao không? Chàng lay hoay rút tờ giấy bìa và cây bút đen, nét lớn lúc nào cũng để sẵn trong xe, vội vàng viết lớn số điện thoại của chàng, đưa ra ngoài cửa kính. Cũng có chút khó khăn để mảnh bìa không bị gió giật. Chàng đã thấy nàng cười, thấy nàng cũng rút vội giấy bút ghi lại, rồi vẫy tay trước khi bẻ vô-lăng rẽ vào lối về của nàng.

Mặt trời phía Tây đang hắt lại ánh nắng vàng rực rỡ. Buổi chiều không khép lại một ngày, mà đang mở ra, mở ra một cuộc chờ đợi hân hoan.

*

Việt Nam có câu “*trâu tìm cột chứ ai lại cột đi tìm trâu*” không thể thích hợp ở Mỹ, lại càng không thể áp dụng cho trường hợp này. Vì ở đây chỉ có phía cột là biết số điện thoại, cho nên chỉ còn chờ cột có bật đèn xanh hay không. Nếu như nam nữ ở Việt Nam quen biết nhau dễ dàng trên đường phố, nơi sở làm, hoặc ở trường học... thì ở cái xứ sở bước ra khỏi nhà là mất hút trong xe hơi này, người ta lại có những cơ hội làm quen khác,

và chàng đang đợi nàng một cuộc gọi, không phải cũng là một cách có thể sao? Và, nếu nàng không gọi, thì cũng như bất chợt trên đường, hạ kính xe xuống, một cơn gió mạnh thốc vào làm xao động... một buổi chiều trong xe, như, cuốn theo những hạt bụi bên đường.

Chàng chờ không lâu.

Ngay tối đó, chàng đã không phải giật mình, mà rất mừng rỡ thấy số điện thoại lạ reo trên chiếc di động của chàng. Cô gái hỏi bằng tiếng Anh:

– Tôi đây, xa lộ chiều nay, xin lỗi anh là người nước nào?

– Tôi đang chờ cô đây. Rất vui mừng được cô gọi tới tôi. Tôi, người Việt Nam.

Chiếc điện thoại như muốn rung lên với tiếng reo bên kia:

– Ô, vui quá, Vivian cũng người Việt đây. Anh...?

Và họ đã nhanh chóng cuốn vào nhau, với những chuyện sinh hoạt hằng ngày, chuyện văn nghệ văn gừng... Nhưng cũng thật đáng tiếc là dù họ ở cách nhau chừng hơn hai mươi phút lái xe, dù họ rất muốn gặp nhau ngay mà đành phải hẹn một dịp sớm nhất có thể, sau chuyến công tác xa trở về, vì nàng đang gọi cho chàng từ sân bay, đang chuẩn bị bay chuyên sắp tới.

Họ quyến luyến như hai người bạn “có tri tha hương ngộ”, và khi họ nói *bye bye* để nàng lên máy bay, là khi cả hai đều hiểu, có một đóa hồng đang hàm tiếu trong giấc ngủ rộn ràng màu sắc đêm nay, giấc ngủ không có khoảng cách của thành phố dưới đất và máy bay đang bay giữa không trung, để rồi, những ngày tiếp đó, họ không bỏ lỡ bất cứ phút giây nào có thể nâng

cuối trên trời dưới biển, uông từng tiếng cười, hơi thở của nhau.

Họ yêu nhau. Đẽ ở thành phố xa xôi kia nàng không cảm thấy lạc lõng, cô đơn, đẽ con đường sáng sáng chiều chiều chàng ôm tay lái vẫn như thấy có nàng bên cạnh, hoặc ít lắm, cũng có nàng đang chạy song song, nhất là mỗi chiều lại bị dính cứng trên chặng đường kẹt xe đáng nhớ. Với không biết bao nhiêu người đang muốn bỏ xe xuống chạy bộ chơ đờ sốt ruột, thì “Anh đang có em. Bên hông anh đang là một anh chàng Mẽ ngủ gật...Bây giờ thì một gã Mỹ đen hạ kính xe hát to như đang đứng trên sân khấu...Em hát anh nghe đi... Ô kia, hay thật, một chiếc cứu thương phía sau anh đang chộp đèn và hụ còi, xe dồn cục là vậy, mà mọi người đều vội vã tấp vào lề phải, dù là đã có một làn xe trống, luôn luôn trống, luôn luôn không hề có một chiếc xe nào có thể nói là lỡ, lẩn bánh vào đó (trừ khi bị chệt máy bất ngờ), đó là làn dành riêng cho xe cứu thương, cứu hỏa, hoặc cảnh sát khi có việc khẩn cấp cần dùng đến xa lộ, nhiều xe ở làn xa làn phải quá, lúng túng chỉ kịp bẻ tay lái qua làn phải, thì có khi cũng đợc xe cứu thương tận dụng đẽ lách đi...Con đường lại bị trái đầỵ xe ra như trước, đẽ mọi “sinh hoạt” quen thuộc trên mỗi xe lại tái diễn...”

– Anh à, có cô nào đang chạy bên anh đó không?

– Có, cô ta vừa đưạ cái bảng tên ra cửa kính “Vivian”.

– Ui, xạo quá!

– Cô ta rẽ vào exit rồi.

– Vậy là... đưỡ em phải không?

Khi có phần hơi cạn chuyện thì tình yêu cũng bắt

đầu dẫn họ đi lạc vào cảm xúc của sóng âm thanh. Bắt đầu từ những câu nói đùa, em cho anh hôn chỗ nào của em đây, họ đã cho nhau nhiều hơn, đến mức không còn khoảng cách, không còn kìm hãm giữ gìn, đến mức, họ chỉ mong mau hết giờ làm, mau về đến nhà, ăn uống, lên giường, như hai con thú hoang bị nhốt lâu ngày trong bốn bức tường công việc, bị xích cứng trên bốn bánh xe mệt mỏi lăn đều, họ tan loãng trong nhau, để cùng nhau ôm chiếc điện thoại, hạnh phúc đến quên đi cả tội nghiệp cho mình, đang phải lênh đênh trên sóng ảo, phải bằng lòng với những cuộc ân ái mặn nồng như thật. Bởi họ biết trong tay nhau bây giờ đang là một con người, một con người thật, để có nói buông nhau ra ngủ, thì họ vẫn biết ngày mai còn đó một vòng tay khát khao, cháy bỏng của hôm nay, để giữ ấm cho lần gặp mặt.

Chợt nhớ ra là rồi họ sẽ gặp nhau, họ vừa vui mừng, vừa lo lắng. Hồi hộp bao nhiêu.

– Em sẽ có bất ngờ cho anh...

– Ví dụ như?

– Như bỗng dưng bên hông xe của anh, một chiều kia, sẽ lù lù xe em song song, hi hi.

– Sao được?

– Chớ sao không .Ví dụ như sau khi chúng ta buông phone, anh ngủ queo, em khẽ khàng gỡ tay anh ra, đáp chuyến bay đêm, sáng vẫn yêu anh như thường nhật, đến hãng, chiều về, cố tình tìm anh ngoài xa lộ.

– Nói hay lắm, thực tế tìm gặp được một chiếc xe trên xa lộ còn khó hơn lặn tìm xác tàu Titanic, biết không?

– Em biết, cứ hy vọng thế đi. Anh muốn em có quà gì cho anh?

– Muốn... muốn hai chị em...
– Quái quỷ! Tham lam quá. Không cần con tim
hả?

– Thì... chị em của con tim. Ai bảo méo mó.
– Léo mép thật.
– Mà là chừng nào?
– Ai biết. Đã bảo bất ngờ mà. Biết đâu là chiều nay
Tiếng cười khúc khích giòn tan trong điện thoại
bỗng im bật. Xe chàng cũng vừa mới ra xa lộ một quãng
ngắn. Buổi sáng, giờ mở cửa của nhiều hãng xưởng có
khác nhau, nên đường không đông xe máy, và dù tốc độ
không chậm lắm thì từ nhà chàng đến hãng cũng phải
mất hai mươi phút. Nắng thật tươi loáng thoáng theo xe,
tươi như một ngày đầy hứa hẹn. Cứ sẽ là mai, là mốt,
hay chiều nay, đêm nay, cũng là một phía trước có thể
vội tới. Trong tầm tay ấy, biết đâu chiều nay ấy lại cũng
muốn kéo dài một chút trông mong, một chút chờ đợi,
như người đang nằm mộng không muốn giật mình. Bất
giác chàng bấm nút hạ cửa kính xuống, tưởng như đang
có ánh mắt thân quen nhìn ngang hông xe, chàng mỉm
cười một mình. Vâng, cảm ơn buổi sáng lành lạnh có
chút nắng ấm này, cảm ơn hạnh phúc em cho.

Xe chạy được nửa đường chợt bị chùng lại.

Hàng trăm xe phía trước đều chậm lại hết.

Chàng nhìn đồng hồ, điệu này chắc không khởi trở,
hãng có thông cảm cho bất cứ tình huống bất khả kháng
nào đâu, cứ trở là ghi tên, ba lần là đuổi, coi bộ càng lúc
càng phải chậm hơn, tốt nhất là gọi điện thoại vào xin
phép nghỉ buổi sáng cho chắc ăn.

Xe dòn cục lại rồi. Chắc chắn phía trước xảy ra
chuyện gì. Chàng nóng nảy hạ kính xuống ngó ngang.

Những buổi chiều trên đường về anh vẫn có thói quen làm vậy để nhớ em, nhưng buổi sáng thì chưa. Cũng đã sắp đến giờ vào hăng, mà thường giờ này, chỉ có nàng có thể gọi cho chàng, vì giờ chỗ nàng làm việc sớm hơn chàng 3 tiếng, nghĩa là nàng đang làm việc, nàng biết lúc nào vắng, thuận tiện, để có thể gọi cho chàng, cũng có nghĩa là chàng không nên làm cho điện thoại của nàng reo bất chợt, lỡ đang lúc có sếp thì sao.

Mà giờ, khi hạ kính xuống ngó mông lung, sao chàng thấy bồn chồn quá, không tìm lòng được, chàng bấm điện thoại gọi nàng, không nghe đổ chuông.

Văng vẳng có tiếng còi xe cứu thương, hay cảnh sát, cứu hỏa gì đó đang hụ ở xa xa, có thể đang ở chiều bên kia, hay đang phía sau chàng. Không lâu sau thì mấy chiếc xe cảnh sát hồi hả chạy tới, sau đó nữa, có đủ cả xe cứu thương và cứu hỏa. Tất cả xe chạy trên đường chỉ còn nhích bánh một cách khó khăn. Chừng hơn mười phút nữa thì có trực thăng cứu thương hạ xuống rồi bay lên ở phía trước.

Cuối cùng mạch xe cũng được khai thông, dù không nhanh như lúc đầu, nhưng cũng đỡ hơn là ạch một chỗ. Lý do còn chậm, vì xe nào cũng giảm ga để xem thử đã xảy ra gì nơi cảnh sát và cứu hỏa đang làm việc với ba chiếc xe mốp mẹp sát lẫn xe bên phải kia.

Sao lại thế được? Không thể nào!

Không phải là chiếc xe Camry đen của nàng kia sao? Chàng nhìn kỹ bảng số xe, những con số mà chàng đã thuộc nằm lòng lại như muốn trêu ngươi chàng, cái bảng số mốp méo, co quắp, như muốn nhấn chàng, không phải đâu, Mỹ mà, Camry màu đen chạy chung một đường ít nhất cũng con số hàng chục. Ừ, không

phải, không phải mà.

Ba chiếc xe tông nhau, chiếc Camry tan nát đến độ, về như, trước đó, cứu hỏa đã phải cưa cánh cửa bên tài xế, cánh cửa bứt nằm bên xe, cứu hỏa đang làm các việc dọn dẹp. Xe như vậy, thì người trong ấy ra sao? Sốt ruột quá, chàng lại bấm điện thoại gọi nàng. Tổng đài báo, không liên lạc được.

Chân ga không muốn dậm nữa, rưng rờ, nhưng không thể dừng xe được. Xe vẫn chạy, như đời sống vẫn phải tiếp diễn, như ngày tháng cứ lách thếch trôi qua.

Biết đâu là chiều nay, không phải chứ em? Em đùa mà. Mới tối qua, chúng ta vẫn nói chuyện đến “rã rời”, nếu em có “lén” anh ra sân bay thật thì ai bắt em sáng nay phải đi làm sớm? Sao không phải việc đầu tiên là gặp anh, đi café với nhau, rồi về ôm nhau ngủ? Cũng có thể em đang tắt điện thoại để làm việc, cũng có thể nhà em, ai đó lái xe của em đi làm.

Mà như lỡ có gì, anh biết tìm em đâu?

Phải chi “biết đâu là chiều nay” là thật, thì anh đâu phải suy diễn hay là, cũng có thể thế này, thế kia lung tung. Chàng chợt nhớ ra, gì cũng đã nghe nàng kể, trừ điều mà chàng rất cần lúc này: cái bí mật mà nàng cố ý dành bất ngờ sau cùng cho chàng, là địa chỉ nàng ở cũng như tên và địa chỉ hãng nơi nàng làm việc. Biết đâu là chiều nay, bất chợt em đứng trước mặt anh! Hay chiều nay, và rồi sẽ những chiều sau nữa, anh lại bấm điện thoại, ngần ngừ chờ những âm thanh quen thuộc, em đây... rất xa, mà cũng rất gần!

— 2012.

Dòng sông chảy ngược

Không là gì, không thể là gì đâu. Một chút hoài niệm, có điều khác chút, là nó làm bà Huyền bỗng dung tươi tắn, sôi nổi hơn bao giờ. Có gì đó như nhón nháo trong trái tim chừng đã ngủ yên ngót ba mươi năm (ba mươi năm mà bạn bè, con cái gọi bà là tăng băng đá). Có gì đó, mà bà vừa muốn đề lại, vừa muốn xem nó tan ra đến đâu, và tan như thế nào.

Kể ra thì bà cũng đã đắn đo nhiều lắm rồi, bắt đầu từ một đường dẫn của một cô bạn cũ gửi cho bà, bà đã mon men vào một trang web, điều mà bà Huyền rất ít thích. Có vài lần, mấy cái đường dẫn quái quỷ đã làm cho cái máy vi tính của bà nhiễm virus, phải đưa đi sửa, suýt trở thành phế vật, nhưng lần này, nghe đến tên trường xưa, bỗng dung bà như thấy mình bé lại... Có chút bồi hồi, ngoài tên của cô bạn, trang web chả có gì thân quen, người ta in hình trường, màu mè lạ hoắc, chỉ còn được cái tên trường là quen, mà điều bà muốn tìm, là cái mái trường mười lăm phòng học, ba dãy phòng, xếp thành hình chữ U, bà nhớ, mỗi mùa mưa lụt, học sinh đã phải nghỉ học, rồi sau đó, đến trường, từ dãy này qua dãy kia, học sinh và thầy cô phải bắc những chiếc bàn học làm cầu để bước qua.

Ngôi trường trong ký ức đó đã biến mất theo cái lần gia đình bà phải chuyển đi nơi khác, lúc ấy bà mới vừa cuối năm đệ lục, và rồi chưa bao giờ có dịp quay lại cái thành phố nhỏ đầy kỷ niệm ấu thơ đó trong suốt gần năm mươi năm. Năm mươi năm, con số không nhỏ với rất nhiều người. Nhiều cuộc đời còn ngắn hơn con số đó rất nhiều, nhất là đoạn đầu hơn mười năm của năm mươi năm đó, là một cuộc chiến khốc liệt, với mạng sống hàng triệu người không ai dám tin được là phút trước, phút sau sẽ ra sao.

Nên với bà Huyền, năm mươi năm trước là một cái gì rất mơ hồ, chỉ đọng lại chút ít trong trí nhớ bà loáng thoáng những cuộc di chuyển của một gia đình công chức, từ miền này sang miền kia, từ nơi mới, đến nơi mới khác, và liên tục thay đổi trường học, liên tục bắt đầu với những lớp mới, bạn mới, cho đến cái lần di chuyển sau cùng, cô bé mười ba tuổi ấy hầu như không còn nhớ nổi những gì đã chập chạ chợt có chợt không trong cái biển sóng thời thế chập chùng bão táp đó.

Vậy mà, điều bà không hiểu được, là có một cái tên cứ lảng vảng trong tâm trí bà, nhẹ nhàng nhưng dai dẳng, mơ hồ nhưng gần gũi, mà nếu tự hỏi, có một kỷ niệm gì để gắn bó vậy, thì khó mà nhớ ra.

Cũng bởi vậy, ngay khi bám vào cái đường dẫn về trường cũ, tên họ của người ấy (mà năm mươi năm dẫu biến, khi thức, khi ngủ yên trong lòng bà) lại nhắc bà tìm thử có hay không...

*

Thư Anh Nguyễn Hữu Đan,

Đã từ lâu lắm, thỉnh thoảng có được đọc đâu đó

cái tên Nguyễn Hữu Đan. Tôi phân vân mãi mà không dám liên lạc và hỏi anh vì sợ... nhận vợ.

Trước đây, tôi, Đặng Thị Huyền Linh, có học tại Trường TH Nguyễn Huệ (cũ) Tuy Hòa. Đến hết Đệ Lục, mùa hè 1964, thì theo gia đình vào Sài Gòn. Vì không biết trước nên tôi đã không giã từ bạn bè, và cũng không có địa chỉ để liên lạc. Từ đó đến nay tôi chưa có dịp quay lại Tuy Hòa. Và hiện đang ở Florida.

Giáo sư dạy ngày đó tôi chỉ còn nhớ được Thầy Ô, Thầy Ngọc, Thầy Long. Có một thầy kéo violin dạy lớp hát bài Clementine, không biết có phải Thầy Tế không.

Bạn gái chung lớp tôi còn nhớ được Kim Ngân, Châu Kim, Tường Vi, chị Nguyễn Thị Hạ, Nguyễn Thị Tâm ... Bạn trai không hiểu sao tôi lại chỉ nhớ được bạn Nguyễn Hữu Đan, và một người nữa ở gần nhà tên Viên (hình như Lê Lộc Viên), nhà là tiệm may, đối diện tiệm Phước Minh. Có lẽ tại ngày đó con gái thường ngồi mấy bàn đầu vì ít, rồi con trai ngồi phía sau nên ít quen. Nhưng nếu có người nhắc hy vọng sẽ nhớ.

Và thật bất ngờ, tôi lại gặp tên Đan nơi trang web của chính ngôi trường xưa tôi đã học (Ồ, sao tôi tệ thế, đơn giản vậy mà nếu lâu nay tôi nghĩ ra thì đâu đến nỗi cứ phải băn khoăn!). Không biết anh có phải là bạn Nguyễn Hữu Đan học cùng lớp với tôi ngày xưa còn bé đó không. Và nếu đúng thì nửa thế kỷ lâu quá rồi không biết anh có còn nhận ra bạn cũ không?

Gần năm mươi năm, dù chưa một lần được trở lại thành phố đó, và dù không sanh ra tại đó, nhưng trong tâm tưởng lúc nào tôi cũng nhớ đến nơi tôi lớn lên, bắt đầu từ lớp mẫu giáo, với tuổi thơ đầy ắp kỷ niệm, với

những trò chơi... nhà quê dân dã, với những ngày nước lụt thềm thường nhìn các bạn lớn chống bè chuối đi chơi. Đi học ngày lụt thì trường mênh mông là nước, ngoại trừ đường chính đắp đất từ cống vào dãy lớp học ở giữa, phải bắc bàn để đi nối qua hai dãy lớp hai bên, đợi nước rút đi bắt nòng nọc mà cứ tưởng... cá con, trong đó không ít những buổi chiều cùng các bạn nhỏ rủ nhau lên Núi Nhạn, nhìn xuống cây Cầu Đà Rằng hai mươi một nhịp bắc qua sông, mà thuở ấy tôi còn chưa biết tên Sông Ba như người ta gọi sau này.

Hy vọng Anh đúng là Nguyễn Hữu Đan bạn tôi, và nếu còn nhận ra bạn học cũ thì vui lòng email cho tôi: huyenlinh@yahoo.com

Cám ơn Anh rất nhiều.

Huyền Linh

Cái email bất ngờ làm ông Đan bất chợt thấy mình như say sóng, và ông trôi, bênh bồng ngược về quá khứ, vui mừng như không có nửa thế kỷ sau lưng, khi mới nghe báo danh đổ vào đệ thất...

Ông hồi hả trả lời:

Rất mừng có được tin Huyền Linh, nhất là biết Huyền Linh đang ở Mỹ.

Nếu thấy vui vui, giữ liên lạc. Mong.

Ông viết ngắn, nhưng hơn ai hết, hơn cả Huyền Linh, ông biết hai chữ “*rất mừng*” kia nó ríu rít thế nào. Ông đang khắp khởi mừng vui, vì ngót năm mươi năm, chưa có khi nào ông không bị những dấu hỏi nhẹ thoáng qua lòng, nàng đang ở đâu?

Thuở ấy, sau chiến tranh, nhà quê ít trường, nên

các phụ huynh khai lại tuổi cho con được vào học lớp tương ứng trình độ, mà đa số là lớp năm (như lớp 1 bây giờ), nên chuyện cùng một lớp Năm mà tuổi thực tế bé hơn, lớn hơn nhau năm sáu tuổi là chuyện thường.

Lúc Huyền theo gia đình chuyển đi, Đan đã mười bảy, đã biết xông xáo với ánh mắt long lanh biết nói của một cô nữ sinh thành phố thơ ngây tốt bụng, hơn một lần “dám” cho anh nhà quê Đan che cùng tấm áo mưa đến lớp, bất kể cả lớp đập bàn la toáng lên “cấp đôi” hai đứa... Mà quả là hai đứa cũng có nhiều dấu hiệu “phạm tội” đáng để bị bạn bè “cấp đôi”, với gần hai năm rông đi chung đường về chung lối, đêm nào cu cậu cũng mon men đến nhà cô bé để... học chung.

Và tất nhiên vẫn không dám nghĩ về cô điều gì khác hơn một cô bé cứ là ngây thơ như... mười ba tuổi.

Và chỉ mấy phút sau, ông có được hồi âm, rồi sau đó mấy email qua lại hỏi han rồi rít:

“Đương nhiên là vui quá và nhất là phải giữ liên lạc với bạn rồi. Huyền Linh ở Naples FL. Còn bạn đang ở đâu trên xứ Mỹ này?

Cell của HL: 239- 4219391”

“Mừng lắm (muốn ứa nước mắt), Đan đang ở San Jose Cali. Sẽ phone sau.

Bình an”

“Huyền thì mừng chảy nước mắt rồi... bạn... già.

Không phải là hai mươi bốn (hai mươi bốn năm xưa của Phan Khôi) mà là tới... bốn mươi tám năm sau lận đó. San Jose Huyền Linh cũng có bạn, và cũng có

thể trong vài tuần trở lại HL sẽ có công việc đến San Jose. Có hy vọng gặp bạn không?

Huyền Linh”

Ngay từ đầu ông Đan đã thắc mắc, sao người này ở đây? Sang Mỹ du lịch? Hay mới được người thân bảo lãnh? Biết gì về mình, nhớ gì về mình mà bỗng dưng tìm mình? Có đôi lần về Việt Nam, gặp bạn bè có nhắc đến tên Huyền Linh, nói xưa còn học ở đại học, có gặp lại cô bạn đệ lục này, ông nhanh chóng xua tan cái ý nghĩ trước đó thường đã gặp “Chắc tại biết mình ở Mỹ ...” Ông bấm điện thoại gọi bà.

Bà Huyền reo lên trong điện thoại, nhưng nói sẽ gọi lại sau, vì đang “meeting.”

Ông bối rối... Vụ gì đây? Làm gì mà meeting?

Mới qua mà đi làm rồi sao? Ông tiếp tục email:

“Huyền ơi,

Cố lên nào! Sớm càng tốt nhé! Hy vọng sẽ được làm tài xế riêng của H. ít nhất một lần trong đời

Bồi hồi quá.

Đừng trách Đan nói bậy nhé, muốn ôm Huyền quá đi, muốn hôn và muốn khóc nữa, cười mà cứ rung rung, Huyền không biết đâu, không biết đâu... đã nói, không biết đâu mà!

Huyền đang làm gì? Định cư Mỹ? Từ bao giờ?

Bạn thì không cần hỏi âm, Đan sẽ phone.

Không quên cả những “cái” Linh nhỏ ở nhà Huyền: Hoàng, Liên, Lan, Tuyết...

Ui, sao mà huyền thuyên quá, nói biết bao giờ hết chuyện năm mươi năm đây?

An lành nhé”

“Đan nhớ không sai chút nào cả, ngạc nhiên thấy Đan nhớ cả tên gọi ở nhà của Huyền, và ngay cả thứ tự mấy “Linh” nhỏ.

Huyền làm ca hai. Bận họp hơi lâu, tối về gặp.”

“Huyền thân yêu,

Vui mừng quá đi. Có biết năm mươi năm qua, Thất 4 kia, cứ thiếu mãi một người?

“Năm mươi năm... Ừ nhỉ, thời gian lâu thế mà cuối cùng lúc không ngờ nhất vẫn còn được gặp lại nhau. Năm mươi năm... mà vẫn thấy, và cảm giác... Thất 4 chỉ mới như hôm qua thôi...”

Và dường như không thấy đã có... năm mươi năm trôi qua. Có bao giờ nghe bài hát “Ở lại” của Trần Quảng Nam chưa?”

“Huyền

Không nghe bài hát nào cả, chỉ văng vẳng “Tôi yêu quê tôi... (Trịnh Hưng) mà người xưa bỏ lại bên lớp cũ. “... ngàn năm... không hề phai nhòa...”

Như đang nằm mơ. Hôn giấc mơ, nha!”

Đêm đó ông Đan gọi cho bà Huyền, họ huyền thuyên, như chưa bao giờ được nói, về hai cuộc đời nhau. Năm mươi năm được tóm tắt trong hơn hai tiếng đồng hồ, để biết, ông từ Nguyễn Huệ đã trở thành một sĩ quan, rồi cùng vợ con sang Mỹ bởi hồ sơ trên ba năm “cải tạo”, đã về hưu sau gần 20 năm cày tối mắt với đồng lương cu li tối thiểu.

May có thể liên lạc thoải mái với bà Huyền nhờ vợ

ông mới về Việt Nam thăm Tết mấy tháng, để biết, bà sau khi từ trường Nữ Trung Vương Sài Gòn, ra luật khoa, làm việc ở Ngân Hàng Sài Gòn, sang Mỹ hơn 20 năm, và cũng đã gần gần ấy thời gian không còn sống chung với chồng nữa, hai đứa con thành đạt, lập gia đình đã ra riêng nhiều năm, bản thân bà Huyền cũng đang là kỹ sư trưởng rất được tin nhiệm nơi một hãng điện của Mỹ mà bà đã “cày” hơn mười năm.

Bà Huyền thật sự xúc động.

Không nghi ngờ gì nữa cái tình cảm của chàng trai mười bảy tuổi xưa. Đúng là ông Đan nhớ vanh vách những gì về bà, tên gọi ở nhà của bà, thứ tự tên những đứa em bà, bài hát một lần bà hát trong lớp, những đêm chụm đầu bên bàn học, những lần đến trường che chung tấm áo mưa...

Những lời thơ nhạc cũ họ nhắc nhau đã khiến bà Huyền đến hơn 2g sáng vẫn còn viết cho ông Đan:

“Đêm nay đôi phiên cho người khác mất ngủ rồi đó biết không...”

Bà nhắc lại một câu thơ *“Che chi chung áo để giờ lạnh nhau”*

Làm sao để bà nói *“Đan ơi, đừng lại giùm em!”* như ông muốn bà nói, quá khứ đã đeo đẳng mơ hồ rượt đuổi bà đến đây, và đã đến đây rồi! Em không thể. Không muốn, không nỡ làm buồn anh, mà cũng buồn em.

Bà đọc lại cái mail ông viết, mà không nghĩ ra được gì. *“Hôn em ngủ đi. Từ nay, ta đã có nhau rồi... Có thể em còn đi tìm nguyên nhân từ xưa ấy, nhưng anh thì không mơ hồ, năm ấy, anh đã 17, tuổi đó người ta*

lấy vợ được mà, anh biết yêu cũng không sớm quá phải không? Nói gì đi, Huyền yêu!”

Những điều họ muốn nói, trải đầy trên những lời thơ, lời nhạc qua gần cả tuần lễ liền, có khi, bằng cả những thúc hối thể như chỉ còn một ngày để sống “Nói thương, nói nhớ sao không đến đây đi? Sao không đến em, sao không đến với anh?” Những lời như đùa, như thật đã đành chỉ còn là mơ ước thắm kín khi bà nhắc tên nhạc phẩm *Ở Lại*, có câu cuối cùng là *Cuối cuộc đời xin cho được gần nhau...* hay như một tiếng thở dài *trăm năm tình lỗi hẹn, nghìn năm... mất nhau không? Có mất nhau không???* *Trăm năm dù lỗi hẹn... Nghìn năm vẫn không quên. Vẫn nhớ y nguyên...*

Bà đã không hiểu nổi lòng bà sao bỗng dưng cũng xôn xao thả trôi như thế.

Thật thật, đùa đùa, mà cũng đủ làm họ thao thức.

Việc gì thế này?

Không giống như những háo hức mới mẻ đầu đời, không giống như họ đang cùng hiếu kỳ muốn biết người của nửa trăm năm ấy bây giờ...

Mà như, càng lúc họ càng thuộc về nhau, càng lúc họ càng tìm lại được bóng mình đã tản mát muôn phương, từng mảnh, từng mảnh chấp lại.

Hôm nay bà Huyền không làm gì cho xong cả. Nỗi buồn ở đâu đã không còn vô hình nữa mà hiện ra đầy đủ mặt mũi những con đường, những bước chân, những mưa, những nắng, xoáy cuốn trong lòng bà.

Có thể nào ông ấy đã giấu kín trong tim hình ảnh quả táo xanh trong vườn cấm tị năm nào. Mà sao chưa bao giờ có dấu hiệu gì ông ấy tìm mình. Cũng phải mà,

chiến tranh, tội tù, cơm áo, chỉ có những người Việt Nam sống trong cái giai đoạn khốc liệt ấy mới hiểu và tin được tại sao.

Có phải năm mươi năm kia đề đơn giản chỉ là bạn không? Không là bạn thì là gì?

Và có phải, biết được về nhau như thế đủ yên lòng. Đủ thỏa mãn để biết mình được người kia hằng quan tâm. Ít nhiều, cũng đã loáng thoáng qua đời, ít nhiều cũng đã không quên biến đi, như hằng ngàn hằng vạn điều đã chìm khuất, mất hút trong ký ức.

Chắc là đủ. Thôi vậy.

Mỗi người đều đã có cuộc đời riêng, đã và đang phải đi nốt quãng đường số phận của mình. Mà, thật ra, hai người đã có gì nhau?

*

Cả hai đang lùng nhùng đu trên dây, cùng cảm thấy như không thể kéo dài cái cảnh hành hạ nhau thế này nữa, cùng thót tim nín thở chờ sợi dây đứt, biết sẽ đứt, mà không biết họ còn bị được tới bao giờ.

Bất ngờ nhất là ông Đan, từ thuở nào, khi còn ở Việt Nam, nghe bà, đại học này đại học khác, ông đã thấy khoảng cách hai người càng nói thêm ra. Thì ra ông đã tự ti quá, ông không biết là, thực sự, con tim đã không có khoảng cách, giới hạn nào, thực sự, trong lòng bà Huyền cũng có ông. (Tất nhiên là có như một kỷ niệm đẹp và không nghĩ có một ngày như hôm nay...)

Như hôm nay, là một trong những hành khách sau cùng, nên bà Huyền nghĩ, sẽ không khó khăn mấy để nhận ra giữa hầu hết những người Mỹ bản xứ, một người Việt Nam nhỏ con, với đôi mắt rất hiền nhấp

nháy bên nửa thế kỷ đời bà, đang đứng lẫn trong đám người đến đón người thân, dăm dăm ngó chừng từng người một trong dòng người mới tuôn xuống từ chuyến máy bay gần nửa đêm, để tìm bà, bởi một quyết định, một tin nhắn đến ông Đan rất bất ngờ chiều nay “*Huyền có chuyến đi thăm con ở San Jose, sẽ đáp chuyến bay số 3146, Southwest from HOUSTON to SJC (San Jose), đáp SJ lúc 11 giờ 25 đêm nay*”. Có thể đón Huyền không, hay Huyền báo con Huyền đón, mai gặp sau?” với một câu trả lời cộc lốc của Đan “*Muốn đón*”

Nhưng nghĩ vậy mà không vậy.

Họ đã không nhận ra được nhau, cho tới khi bà Huyền xuống khỏi thang cuốn, rảo mắt nhìn quanh khu nhận hành lý, và lại nhìn ngược lên tầng trên, bà bấm điện thoại:

– Đan đang ở đâu vậy? Ồ, thấy rồi...

Đúng là người đàn ông Á Châu mà bà gặp thoáng qua trước đó mấy phút vẫn còn có vẻ đợi ai trên tầng trên, vừa móc điện thoại trả lời bà kia, cũng đảo mắt nhìn xuống và cùng bắt gặp nhau.

Ông bước vội xuống, bà giơ hai tay về phía ông, cả hai cười rạng rỡ.

Mấy tiếng “*Đẹp vậy sao!*” vừa buột khỏi miệng ông là tất cả rơi vào im lặng thảng thốt.

Họ ôm siết lấy nhau, có vẻ bà Huyền cũng còn chút tỉnh táo để nhận ra, ông Đan như tan biến vào quá khứ, ông hôn như mưa lên mặt, lên tóc, lên cổ bà như cố tìm lại mùi hương cũ.

Tỉnh táo đủ để qua vai ông, bà nhìn thấy mấy người đàn bà Mỹ đứng gần đó mỉm cười, nụ cười nhẹ nhàng như muốn nói họ hiểu hết những gì giữa hai

người. Là bà cũng ôm ông thật chặt và im lặng nhận những nụ hôn òa vỡ như bất tận của ông.

– Đan không khác gì hết, ấn tượng nhất trong lòng Huyền là đôi mắt rất hiền của Đan. Ồ, mà ngần ngại gì không nhận ra Huyền vậy? Huyền đoán ra là ông, chỉ có một người Á Châu, mà sao lại đứng cạnh chiếc xe lăn, như còn chờ ai...

– Chú mục thế mà vẫn sậy, bảo sao không mất nửa trăm năm!

Hai người diu nhau lại hàng ghế đợi, ôm nhau ngồi:

– Huyền vẫn còn nét Huyền ngày xưa. Còn nhớ...

– Nhớ hết, thế mới lạ, không nhớ ai cả, chỉ nhớ một tên Nguyễn Hữu Đan này. Định nhờ Đan để tìm ra những người bạn khác.

– Lỡ nhớ một mình Đan, thì một mình Đan đi.

– Ừ, tự dưng giờ không muốn hỏi tới ai nữa. Mà ước gì có một chuyến nào đó, hai chúng ta cùng về thăm lại phố cũ... Sẽ đứng nơi Tháp Nhạn nhìn xuống Cầu Đà Ràng... nghe dòng sông chảy ngược về thơ ấu...

Ông Đan lại hôn lên tóc bà Huyền.

Bà để cho những ngón tay luôn vào mái tóc đã nhuốm vài sợi bạc, để yên cho má ông áp sát vào mặt bà. Bà bắt đầu huyền thuyên về cuộc đời, về cuộc hôn nhân đến cũng bất ngờ như đi, về hai mươi năm sống một mình cũng không thiếu những chấp chờn ong bướm, mà trái tim vẫn cứ lạnh tanh nếu không nói là thêm âu lo vì sợ phải va vào sóng gió.

Bà cũng muốn nghe ông kể những gì trong cuộc đời ông đã thế nào mà bà vẫn còn trong nỗi nhớ không rời của ông.

Họ không ngăn những đợt sóng cuộn cuộn xô về rồi cuốn đi, ngan ngát hoa xuân thơm nồng trong tóc, rùng rục nắng hè dậy trên má ngã chiều, long lánh hơi thu trong đuôi mắt đã chi chít chân chim, cũng như sướt mướt đêm đông trong vòng tay ngõ chùng không bao giờ buông nhau nữa.

- Chúng ta đi ăn chút gì nha?
- Thôi khỏi, bộ mình có nhiều thời gian lắm sao?
- Rời hãng bay tới đây, đã ăn gì đâu mà?
- Ăn 5 giờ ở hãng, rồi là xong, về nhà nghỉ, quen rồi, gần hai mươi năm nay vậy...
- Bây giờ cũng không muốn khác?
- Không, hết giờ rồi.
- Bay từ mấy giờ vậy?
- 4 giờ.
- Gì hết giờ? Đàng nào Đan cũng đưa Huyền về, sẵn đường...

Bà Huyền cười bí ẩn, choàng tay ôm qua lưng ông Đan, siết nhẹ, và níu ông đứng dậy:

- Mình đi.
- Ông luyến tiếc đứng lên, bước chậm theo bà, từng bước dè dặt như qua cầu Nại Hà. Họ đi ngược trở lại thang máy, cùng cầm tay bước lên thang cuốn đứng lặng im. Ông Đan lơ mơ hiểu... Huyền cười buồn:
- Cái thang máy bỗng trở nên lãng mạn chi lạ!
 - Ngắn quá.
 - Nhưng nó dài hơn cây Cầu Đà Rằng, cầu Đà Rằng mình không có gì ở đó hết. Mà...Ồ hay, Đan này, sao mình thế này nhỉ? Gần nửa trăm năm, mình đã bao giờ có gì với nhau đâu? Sao lại cuốn hút nhau thế này?
 - Cuốn hút nhau thật không? Hay chỉ là người này

mượn người kia để tìm lại những góc khuất của mình?
– Nếu cây cầu chạy ngược.
– Đang ngược hay đang xuôi?
– Ai cũng muốn ngược cả, mà... làm sao? Ngược được thì ai cũng muốn sắp xếp lại đời mình, cũng như bao nhiêu chuyện của lịch sử thế giới này sẽ viết lại được hết.
– Ngược được thì chúng ta sẽ ngược tới chỗ nào đầu tiên?
– Chỗ nào... chậm nhất.
– Chậm thế nào rồi cũng phải xa nhau.
Họ ra khỏi thang cuốn, chỉ còn cách khu kiểm soát an ninh có mấy bước
– Vậy mà bảo để Đan lái đưa Huyền về...
– Không phải nãy giờ lái rồi sao? Qua cầu, qua sông... Không phải đã đến nơi muốn đến?
Ông ôm chầm Huyền, siết mạnh, tìm môi bà.
Huyền nghiêng đầu né nụ hôn:
– Không được, Đan! Chúng ta chỉ là bạn mà...
– Chứ không phải Huyền đã hiểu chúng ta không chỉ là bạn?
– Huyền đang ân hận, tại sao tìm ra anh làm gì để mất... Ít nhất là, mất một tình bạn...
Huyền bắt đầu bước qua hàng rào an ninh:
– Huyền! Sao... tới đây? Là...
Huyền quay lại:
– Là... chỉ có hơn một giờ ấy thôi, Huyền lấy vé khứ hồi, và bây giờ, Huyền về lại chỗ của mình.
Bà dậm bước vào dòng người đang rờn rấn chờ nhân viên an ninh gọi đến tên mình.
Bất chợt bà quay ngoắt lại, lội ngược dòng người,

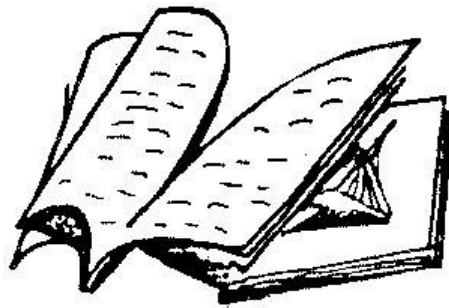
lao thật nhanh về chỗ ông Đan đang đứng tần ngần dán mắt vào bà.

Hình như, vòng tay siết chặt, những giọt nước mắt mặn ảm nhòe nhoẹt trên má, và nụ hôn muốn nuốt chửng cả năm mươi năm vào bụng kia, cùng lúc đã ào ào xáy đến như một cơn lũ không kìm chế nổi.

Ông Đan vuốt tóc bà, bà áp má vào má ông, thì thầm:

– Mất nhau thật rồi, phải không?

— 2012





Tiếng Quê Hương

P.O Box 4653 – Falls Church – VA 22044
uyenthao174@yahoo.com & uyenthaodc@gmail.com

Chủ trương : UYÊN THAO

với sự cộng tác của

❖ **HÀ THƯỢNG NHÂN** ❖ **VƯƠNG ĐỨC LỆ**
❖ **THÁI THỦY** ❖ **LÊ THIỆP**

DOÃN QUỐC SỸ * MINH VÕ * TRẦN PHONG VŨ * LÃ HUY QUÝ
*** HOÀNG SONG LIÊM * HÀ THỂ RUYỆT * HỒNG DƯƠNG ***
PHAN DIỄN * ĐÀM QUANG LÂM * HOÀNG HẢI THỦY * VŨ ÁNH
*** TRỊNH ĐÌNH THẮNG * HOÀNG NGỌC LIÊN * LÊ PHÚ NHUẬN ***
TRÙNG DƯƠNG * PHÙNG THỊ HẠNH * XUÂN BÍCH
*** NGUYỄN TUYẾN * NGUYỄN HỮU ĐIỂN * TRƯƠNG CAM VĨNH ***
THANH THƯƠNG HOÀNG * NGUYỄN THIÊN AN * PHẠM TRẦN
*** ĐẶNG ĐÌNH KHIẾT * DƯ THỊ DIỄM BUỒN * MẠC LY HƯƠNG ***
PHẠM QUỐC BẢO * VIỆT DƯƠNG * PHÓ HỒNG HÀ * CHU TẤN



▶ Tác phẩm do TQH giới thiệu thuộc mọi thể loại : sưu tầm, khảo luận, dịch thuật, sáng tác văn học... đặc biệt là tác phẩm của các tác giả trẻ và các tác giả đang sống tại quê nhà.

▶ Tủ sách hy vọng mang lại điều đặn cho bạn đọc các tác phẩm giá trị, đáp ứng đúng yêu cầu tìm hiểu mọi mặt đời sống của đất nước, đồng thời hy vọng sẽ trở thành nhịp cầu nối kết mọi người Việt hằng tha thiết với tiếng nói quê hương và vận mạng chung của dân tộc.

▶ Tủ sách rất mong nhận được sự chung lo của các bạn qua mọi hình thức tiếp sức như có động bạn bè cùng mua sách, đóng góp tác phẩm, nhận xét về công việc ... để giúp Tủ Sách nâng cao khả năng đóng góp vào sinh hoạt cộng đồng.



Mọi giao dịch xin gửi thư về : Tủ sách TIẾNG QUÊ HƯƠNG

P.O Box 4653 — Falls Church — VA 22044 — USA

hoặc e-mail về :

uyenthao174@yahoo.com & uyenthaodc@gmail.com

● **Bưu phí giao sách tới nhà :**

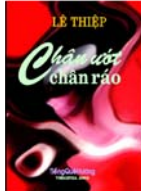
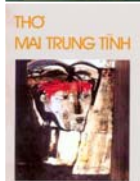
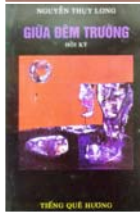
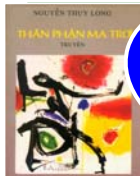
3 USD tại Hoa Kỳ — 10 USD gửi ra nước ngoài.

● **Thanh toán bằng Check hoặc International money order**
xin ghi trả cho : VLAC/TIẾNG QUÊ HƯƠNG

LÓNG LÁNH TRỜI XƯA * 187

Xin tìm đọc
tác phẩm
của

Tổ
gách **Tiếng Quê Hương**
TIENGQUEHUONG BOOKCLUB



- **THÂN PHẬN MA TROI**
*Truyện * NGUYỄN THUY LONG*
— 18 Mk (Hết)
- **GIỮ ĐÊM TRƯỜNG**
*Hồi ký * NGUYỄN THUY LONG*
— 14 Mk (Hết)
- **THƠ VƯƠNG ĐỨC LỆ**
Mấy vần thơ còn sót lại trong trí nhớ
— 20 Mk
- **THƠ MAI TRUNG TÌNH**
Ngoài Vườn Địa Đàng - Những Bài Thơ Xuôi
— 15 Mk (Hết)
- **NGÃ TƯ HOÀNG HÔN**
*Tiểu thuyết * VÂN QUANG*
— 18 Mk (Hết)
- **TÂM SỰ NƯỚC NON :
AI GIẾT HỒ CHÍ MINH?**
*Tiểu luận * MINH VÕ* — 18 Mk (Hết)
- **TRONG ÁNH LỬA THÙ**
*Dã sử tiểu thuyết * UYÊN THAO*
— 20 Mk
- **SÔNG & CHẾT Ở SÀI GÒN**
*Hồi ký * HOÀNG HẢI THỦY*
— 20 Mk (Hết)
- **CHÂN ƯỚT CHÂN RÁO**
*Ký sự * LÊ THIỆP* — 20 Mk
- **THƠ TÌNH VƯƠNG ĐỨC LỆ**
*Thơ * VƯƠNG ĐỨC LỆ* — 20 Mk
- **ĐI TÌM NHÂN VẬT**
*Tiểu thuyết * TẠ DUY ANH*
— 20 Mk
- **TÂN TRUNG TÁC**
*Thơ * MA XUÂN ĐẠO* — 15 Mk

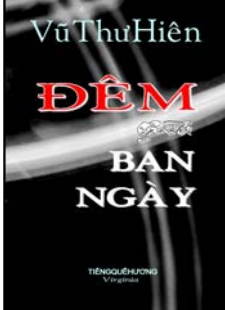
- **VŨ TRỤ KHÔNG CÙNG**
*Tuyển tập * BÙI NGỌC TẤN* — 20 Mk
- **ĐỔ LỆNH DỪNG**
*Truyện ký * LE THIỆP* — 25 Mk
- **VIỆT Ở RỪNG PHONG**
*Tạp bút * HOÀNG HẢI THỦY* — 20 Mk
- **GUƠM THIÊNG TRẦN QUỐC**
*Dã sử tiểu thuyết * UYÊN THAO* — 20 Mk
- **TRẮNG TRÊN ĐEN**
*Hồi ký * GONZALEZ-GALLEGO*
** VŨ THƯ HIÊN dịch* — 15 Mk
- **LÊN ĐỜI – Tập I**
*Phóng sự * VĂN QUANG* — 25 Mk
- **GIÁO HOÀNG PHAOLÔ II**
VĨ NHÂN THỜI ĐẠI
*Biên khảo * TRẦN PHONG VŨ* — 40 Mk
- **VIỆT NAM THỀ KỶ 20**
*Biên niên sử * DƯƠNG KIẾN* — 15 Mk
- **LÊN ĐỜI – Tập II**
*Phóng sự * VĂN QUANG* — 25 Mk
- **THƠ GIỮA ĐỜI THƯỜNG**
*Thơ * VƯƠNG ĐỨC LỆ* — 20 Mk
- **THƯ GỬI VÀO KHÔNG**
*Tâm bút * MAI NGUYỄN* — 20 Mk
- **HOA PHƯỢNG**
*Thơ * NGUYỄN THỊ HOÀI THANH* — 12 Mk
- **VIỆT VỀ BÈ BẠN**
*Hồi ký * BÙI NGỌC TẤN* — 20 Mk (Hết)



Sách mới

Tiếng Quê Hương

ĐANG PHÁT HÀNH



ĐÊM GIỮ BAN NGÀY

Hồi ký * **VŨ THƯ HIÊN**
 ← 30 Mk



TIẾNG CHIM BẢO BẢO

* Chính luận
TIÊU ĐAO BẢO CỰ
 • 25 Mk →

HỒI KÝ của MỘT THẺ HÈN

Hồi ký * **TÔ HẢI**
 ← 25 Mk



SAU BỨC MÀN ĐỎ

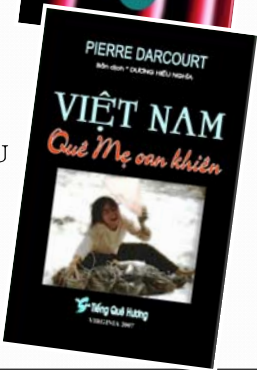
Sưu khảo * **HOÀNG DUNG**
 • 25 Mk →

ĐỜI TÔI

Hồi ký * **NGUYỄN LIỆU**
 ← 30 Mk

VIỆT NAM - QUÊ MẸ OAN KHIÊN

P.DARCOURT * **DƯƠNG HIẾU NGHĨA** dịch
 • 25 Mk →



VIỆT NAM *trong* CHIẾN TRANH TƯ HỮU

Biên khảo * NGUYỄN CAO QUYỀN

* 25 Mk →



MỘT NGƯỜI MỘT ĐỜI

Ký sự * LÊ MỸ HÂN

← 20 Mk

Hai Mươi Năm MIỀN NAM

* *tiểu luận*

NGUYỄN VĂN LỤC

* 20 Mk →



NÚI CAO VỰC THẨM

* *Phê bình Văn Học*

HỒ TRƯỜNG AN

← 20 Mk

SINH RA để CHẾT

* *Tiểu thuyết*

TẠ DUY ANH

* 20 Mk →



NHỮNG MẢNH TRỜI KHÁC BIỆT

Tuyển tập * 17 TÁC GIẢ
thuộc KHÔNG LỰC VNCH

← 20 Mk

LÓNG LÁNH TRỜI XƯA * 191

	<p>MAO TRẠCH ĐÔNG ngàn năm công tội</p> <p>* TÂN TỬ LĂNG</p> <p>← 25 Mk</p>	
	<p>MỘT THỜI OAN TRÁI Tập ký * PHAN LẠC TIẾP</p> <p>* 25 Mk →</p> <hr/> <p>LŨNG THÙNG giữa ĐỜI</p> <p>Ký sự * LÊ THIỆP</p> <p>← 20 Mk</p>	
	<p>CÔI TRỜI CÔI TA * Sưu khảo HOÀNG DUNG</p> <p>* 20 Mk →</p> <hr/> <p>BUỒN VUI ĐỜI THUYỀN NHÂN</p> <p>* Hồi ký LÂM HOÀNG MẠNH</p> <p>← 25 Mk</p>	
<p>VIỆT NAM trong viễn tượng DÂN CHỦ TOÀN CẦU Biên khảo * NGUYỄN CAO QUYỀN</p> <p>* 25 Mk →</p>		

2013
PHÁT HÀNH



VŨ BIỆN ĐIỀN
PHIÊN BẢN TÌNH YÊU 1
Ting Quê Hương



VŨ BIỆN ĐIỀN
PHIÊN BẢN TÌNH YÊU 2



VŨ THỊ HẢO
DẠ TIỆC QUÝ
Ting Quê Hương

PHIÊN BẢN TÌNH YÊU
Tiểu thuyết
VŨ BIỆN ĐIỀN
— 2 tập 1 & 2

Dạ Tiệc Quý
*Tiểu thuyết * VŨ THỊ HẢO*



QUÁCH THOẠI
Giữ lòng cuộc đời
Ting Quê Hương
Virginia 2013

HÃY NGẮNG MẶT
* NGUYỄN ĐẮC KIÊN

GIỮA LÒNG CUỘC ĐỜI
Thơ * QUÁCH THOẠI

NHẢY MÚA ĐỂ CHẾT
*Tiểu thuyết * NGUYỄN VIỆN*

NGUYỄN CHÍ THIỆN TRÁI TIM HỒNG
* TRẦN PHONG VŨ

*Giao dịch trực tiếp
với tác giả*
ĐẶNG KIM CÔN
xin liên lạc :
dangkimcon@gmail.com

LÒNG LÁNH TRỜI XƯA
Tập truyện • ĐẶNG KIM CÔN

Ấn phí : Mười Lăm Mỹ kim

Mọi giao dịch xin gửi thư về :

Tủ sách TIẾNG QUÊ HƯƠNG

P.O Box 4653

Falls Church – VA 22044

- *Sách giao tận nhà, thêm lệ phí Bưu Điện 3 Mk (tại Hoa Kỳ) - 10 Mk (ngoài Hoa Kỳ)*
- *Check, Money Order xin ghi trả cho :*

VLAC/TIẾNG QUÊ HƯƠNG



